



On tap trac nghiem triet hoc

Triết học Mac Lenin (Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)



Scan to open on Studocu

Câu 1: Triết học có chức năng cơ bản nào?

1. Chức năng thế giới quan
2. Chức năng phương pháp luận chung nhất.
3. Cả a và b
4. Không có câu trả lời đúng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 2: Nguồn gốc của chủ nghĩa duy tâm?

1. Do hạn chế của nhận thức con người về thế giới.
2. Sự phân chia giai cấp và sự tách rời đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay trong xã hội có giai cấp đối kháng
3. Cả a và b
4. Khác

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 3: Trong xã hội có giai cấp, triết học:

1. Cũng có tính giai cấp.
2. Không có tính giai cấp.
3. Chỉ triết học phương tây mới có tính giai cấp.
4. Tùy từng học thuyết cụ thể.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 4: Chọn luận điểm thể hiện lập trường triết học duy tâm lịch sử.

1. Quan hệ sản xuất mang tính chất vật chất.
2. Yếu tố kinh tế quyết định lịch sử.
3. Sự vận động, phát triển của xã hội, suy cho đến cùng là do tư tưởng của con người quyết định.
4. Kiến trúc thượng tầng chỉ đóng vai trò thụ động trong lịch sử.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 5: Nhận định sau đây thuộc lập trường triết học nào? “Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử.”

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
4. Chủ nghĩa duy vật tầm thường.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 6: Phép biện chứng cổ đại là:

1. Biện chứng duy tâm.
2. Biện chứng ngây thơ, chất phác.
3. Biện chứng duy vật khoa học.
4. Biện chứng chủ quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 7: Phép biện chứng của triết học Hêghen là:

1. Phép biện chứng duy tâm chủ quan.
2. Phép biện chứng duy vật hiện đại.

3. Phép biện chứng ngây thơ chất phác.
4. Phép biện chứng duy tâm khách quan.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 8: Vận động của tự nhiên và lịch sử là sự tha hóa từ sự tự vận động của ý niệm tuyệt đối. Quan niệm trên thuộc lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
4. Chủ nghĩa nhị nguyên triết học.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 9: Chọn cụm từ đúng để điền vào chỗ trống: “Điểm xuất phát của là: sự khẳng định những sự vật và hiện tượng của tự nhiên đều bao gồm những mâu thuẫn vốn có của chúng”.

1. Phép siêu hình.
2. Phép biện chứng.
3. Phép biện chứng duy tâm.
4. Phép biện chứng duy vật.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 10: Chọn cụm từ đúng để điền vào chỗ trống: “Phép siêu hình đẩy lùi được nhưng chính nó lại bị phép biện chứng hiện đại phủ định”.

1. Phép biện chứng duy tâm.
2. Phép biện chứng cổ đại.
3. Chủ nghĩa duy tâm.
4. Chủ nghĩa duy vật.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 11: “Tất cả cái gì đang vận động, đều vận động nhờ một cái khác nào đó”. Nhận định này gắn liền với hệ thống triết học nào? Hãy chọn phương án sai.

1. Triết học duy vật.
2. Triết học duy tâm.
3. Triết học duy tâm khách quan.
4. Triết học duy tâm chủ quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 12: Nên gắn ý kiến: “Nguyên nhân cao hơn, hoàn thiện hơn với kết quả của nó” với lập trường triết học nào?

1. Triết học duy tâm chủ quan.
2. Triết học duy tâm khách quan.
3. Triết học duy vật.
4. Khác.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 13: Hãy chọn luận điểm quan trọng để bác lại thế giới quan tôn giáo.

1. Nguyên nhân ngang bằng với kết quả của nó.
2. Nguyên nhân cao hơn, hoàn thiện hơn kết quả của nó.
3. Khác.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 14: Chọn nhận định theo quan điểm siêu hình.

1. Cái chung tồn tại một cách độc lập, không phụ thuộc vào cái riêng.
2. Cái chung không tồn tại một cách thực sự, trong hiện thực chỉ có cách sự vật đơn thuần nhất là tồn tại.
3. Cái chung chỉ tồn tại trong danh nghĩa do chủ thể đang nhận thức gán cho sự vật như một thuật ngữ để biểu thị sự vật.
4. Khác.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 15: Triết học có chức năng:

1. Thế giới khác quan.
2. Phương pháp luận.
3. Thế giới quan và phương pháp luận.
4. Khác.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 16: Nội dung cơ bản của thế giới quan bao gồm:

1. Vũ trụ quan (triết học về giới tự nhiên).
2. Xã hội quan (triết học về xã hội).
3. Nhân sinh quan.
4. Cả A, B, C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 17: Hạt nhân chủ yếu của thế giới quan là gì?

1. Các quan điểm xã hội – chính trị.
2. Các quan điểm triết học.
3. Các quan điểm mỹ học.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 18: Vấn đề cơ bản trong một thế giới quan cũng là vấn đề cơ bản của triết học:

1. Đúng.
2. Sai.
3. Khác.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 19: Chọn câu trả lời đúng.

1. Thế giới quan là sự phản ánh của sự tồn tại vật chất và xã hội của con người dưới hình thức các quan niệm, quan điểm chung.
2. Thế giới quan trực tiếp phụ thuộc vào trình độ hiểu biết của con người đã đạt được trong một giai đoạn lịch sử nhất định.
3. Thế giới quan phụ thuộc vào chế độ xã hội đang thống trị.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 20: Thế giới quan có ý nghĩa trên những phương diện nào?

1. Trên phương diện lý luận
2. Trên phương diện thực tiễn
3. Cả A và B
4. Khác.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 21: Thế giới quan khoa học dựa trên lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật.
4. Khác.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 22: Triết học bao gồm quan điểm chung nhất, những sự lý giải có luận chứng cho các câu hỏi chung của con người, nên triết học bao gồm toàn bộ tri thức của nhân loại. Kết luận trên ứng với triết học thời kỳ nào? Chọn câu trả lời đúng:

1. Triết học cổ đại.
2. Triết học Phục Hưng.
3. Triết học Trung cổ Tây Âu.
4. Triết học Mác – Lênin.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 23: “Triết học Mác – Lênin là khoa học của mọi khoa học”.

1. Đúng.
2. Sai.
3. Khác.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 24: Xác định quan điểm duy vật biện chứng trong số luận điểm sau:

1. Thế giới thống nhất ở tính tồn tại của nó.
2. Thế giới thống nhất ở nguồn gốc tính thần.
3. Thế giới thống nhất ở tính vật chất.
4. Thế giới thống nhất ở sự suy nghĩ về nó như là cái thống nhất.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 25: Việc thừa nhận hay không thừa nhận tính thống nhất của thế giới có phải là sự khác nhau căn bản giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm hay không?

1. Có.
2. Không.
3. Khác.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 26: Điểm chung trong quan niệm của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại về vật chất là:

1. Đồng nhất vật chất với vật thể cụ thể cảm tính.
2. Đồng nhất vật chất với thuộc tính phổ biến của vật thể.
3. Đồng nhất vật chất với nguyên tử.
4. Đồng nhất vật chất với thực tại khách quan.

Đáp án: A,B là đáp án đúng

Câu 27: Tính đúng đắn trong quan niệm về vật chất của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại là:

1. Xuất phát từ thế giới vật chất để khái quát quan niệm về vật chất.
2. Xuất phát từ kinh nghiệm thực tiễn.
3. Xuất phát từ tư duy.
4. Ý kiến khác.

Đáp án: A,B là đáp án đúng

Câu 28: Khi khoa học tự nhiên phát hiện ra tia X, ra hiện tượng phóng xạ, ra điện tử là một thành phần cấu tạo nên nguyên tử. Theo V.I.Lênin điều đó chứng tỏ gì?

1. Vật chất không tồn tại thật sự.
2. Vật chất tiêu tan mất.
3. Giới hạn hiểu biết trước đây của chúng ta về vật chất mất đi.
4. Vật chất có tồn tại thực sự nhưng không thể nhận thức được.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 29: Khi nhận thức được (phát hiện được) cấu trúc của nguyên tử thì có làm cho nguyên tử mất đi không?

1. Có, vì....
2. Không, vì...

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 30: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì chân không có phải là tồn tại vật chất không? Vì sao?

1. Có
2. Không

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 31: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì vật thể có là vật chất không? Theo nghĩa nào?

1. Có
2. Không

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 32: Chủ nghĩa duy vật biện chứng có cho khái niệm vật chất đồng nhất với khái niệm vật thể không?

1. Có
2. Không

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 33: Những phát minh của vật lý học cận đại đã bác bỏ khuynh hướng triết học nào?

1. Duy vật chất phác.
2. Duy vật siêu hình.
3. Duy vật biện chứng.
4. Duy vật chất phác và duy vật siêu hình.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 34: Có thể coi trường và hạt cơ bản là giới hạn cuối cùng của cấu tạo vật chất vật lý được không? Vì sao?

1. Có
2. Không

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 35: Khái niệm trung tâm mà V.I.Lênin sử dụng để định nghĩa về vật chất là khái niệm nào?

1. Phạm trù triết học.
2. Thực tại khách quan.
3. Cảm giác.
4. Phản ánh.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 36: Trong định nghĩa về vật chất của mình, V.I.Lênin cho thuộc tính chung nhất của vật chất là:

1. Tự vận động.
2. Cùng tồn tại.
3. đều có khả năng phản ánh.
4. Tồn tại khách quan bên ngoài ý thức, không lệ thuộc vào cảm giác.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 37: Xác định mệnh đề sai:

1. Vật thể không phải là vật chất.
2. Vật chất không phải chỉ là một dạng tồn tại là vật thể.
3. Vật thể là dạng cụ thể của vật chất.
4. Vật chất tồn tại thông qua những dạng cụ thể của nó.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 38: Xác định mệnh đề đúng theo quan điểm duy vật biện chứng.

1. Phản điện từ, phản hạt nhân là phi vật chất.
2. Phản điện từ, phản hạt nhân là thực tại khách quan, là dạng cụ thể của vật chất.
3. Phản vật chất là sự tưởng tượng thuần túy của các nhà vật lý học.
4. Phản vật chất không phải là vật chất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 39: Xác định mệnh đề đúng:

1. Vận động tồn tại trước rồi sinh ra vật chất.
2. Vật chất tồn tại rồi mới vận động phát triển.
3. Không có vận động ngoài vật chất.
4. Không có vật chất không vận động.

Đáp án: C,D là đáp án đúng

Câu 40: Sai lầm của các nhà triết học cổ đại trong quan niệm về vật chất:

1. Đồng nhất vật chất với một số dạng vật thể cụ thể, cảm tính.
2. Vật chất là tất cả cái tồn tại khách quan.
3. Vật chất là cái có thể nhận thức được.
4. Vật chất tự thân vận động.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 41: Hãy chỉ ra sai lầm của các nhà triết học thế kỷ XVII-XVIII trong quan niệm về vật chất.

1. Đồng nhất vật chất với vật thể.
2. Đồng nhất vật chất với một số tính chất phổ biến của vật thể.
3. Vật chất là cái có thể nhận thức được.
4. Vật chất biểu hiện qua không gian và thời gian.

Đáp án: A,B là đáp án đúng

Câu 42: Tồn tại khách quan là tồn tại như thế nào?

1. Tồn tại bên ngoài ý thức của con người, không phụ thuộc vào ý thức của con người, độc lập vào ý thức của con người.
2. Được ý thức của con người phản ánh.
3. Tồn tại không thể nhận thức được.
4. Cả A và B.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 43: Mệnh đề nào đúng?

1. Vật chất là cái tồn tại.
2. Vật chất là cái không tồn tại.
3. Vật chất là cái tồn tại khách quan.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 44: Hãy sắp xếp các mệnh đề sau cho đúng trật tự logic trong ý nghĩa của định nghĩa vật chất của V.I.Lênin:

1. (1)-(2)-(3)
2. (3)-(2)-(1)
3. (2)-(3)-(1)
4. (2)-(1)-(3)

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 45: Khi nói vật chất tự thân vận động là muốn nói:

1. Do kết quả sự tác động lẫn nhau giữa các yếu tố, các bộ phận tạo nên sự vật.
2. Do nguyên nhân vốn có của vật chất.
3. Cả A và B

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 46: Bản chất của thế giới là vật chất, thế giới thống nhất ở tính vật chất. Điều đó thể hiện ở chỗ:

1. Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất.
2. Tất cả mọi sự vật, hiện tượng của thế giới chỉ là những hình thức biểu hiện đa dạng của vật chất với những mối liên hệ vật chất và tuân theo quy luật khách quan.
3. Thế giới vật chất tồn tại vĩnh viễn, vô hạn và vô tận.
4. Thể hiện ở cả A, B, C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 47: Theo Ph. Angghen, tính thống nhất vật chất của thế giới được chứng minh bởi:

1. Thực tiễn lịch sử.

2. Thực tiễn cách mạng.
3. Sự phát triển lâu dài của khoa học.
4. Sự phát triển lâu dài và khó khăn của triết học và khoa học tự nhiên.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 48: Trung tâm định nghĩa vật chất của V.I.Lê nin là cụm từ nào?

1. Thực tại khách quan.
2. Phạm trù triết học.
3. Được đem lại cho con người trong cảm giác.
4. Không lệ thuộc vào cảm giác.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 49: Thuộc tính cơ bản nhất của vật chất nhờ đó phân biệt vật chất với ý thức đã được V.I.Lê nin xác định trong định nghĩa vật chất là thuộc tính:

1. Tồn tại.
2. Tồn tại khách quan.
3. Có thể nhận thức được.
4. Tính đa dạng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 50: Về mặt nhận thức luận thì khái niệm vật chất không có ý nghĩa gì khác mà chính là:

1. Tồn tại khách quan.
2. Thực tại khách quan tồn tại độc lập với ý thức con người.
3. Được ý thức con người phản ánh.
4. Tồn tại thực sự.

Đáp án: B,C là đáp án đúng

Câu 51: Xác định nội dung cơ bản trong định nghĩa của V.I.Lê nin về vật chất:

1. Thực tại khách quan.
2. Thực tại khách quan tồn tại độc lập với cảm giác.
3. Thực tại khách quan – tồn tại độc lập với ý thức và khi tác động đến giác quan con người thì có thể sinh ra cảm giác.
4. Tồn tại khách quan nhưng không thể nhận biết ra nó vì thực tại đó là một sự trừu tượng của tư duy.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 52: Hạn chế trong quan niệm của các nhà triết học duy vật thời cận đại Tây Âu là ở chỗ:

1. Coi vận động của vật chất là vận động cơ giới.
2. Coi vận động là thuộc tính vốn có của vật thể.
3. Coi vận động là phương thức tồn tại của vật chất.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 53: Hai mệnh đề “Vận động là thuộc tính cố hữu của vật chất” và “Vận động là phương thức tồn tại của vật chất” được hiểu là:

1. Vật chất tồn tại bằng cách vận động.
2. Vật chất biểu hiện sự tồn tại cụ thể, đa dạng thông qua vận động.
3. Không thể có vận động phi vật chất cũng như không thể có vật chất không vận động.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 54: Nếu không thể thừa nhận vật chất tự thân vận động thì nhất định quan điểm duy tâm về nguồn gốc của vận động của vật chất, vì:

1. Sẽ phải thừa nhận nguyên nhân của vật chất là từ ý thức.
2. Sẽ phải thừa nhận nguyên nhân cuối cùng của mọi vận động vật chất là từ ý thức.
3. Sẽ phải thừa nhận vật chất không vận động.
4. Sẽ phải thừa nhận nguyên nhân vận động của vật chất là từ Thượng Đế.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 55: Lựa chọn mệnh đề phát biểu đúng trong số các mệnh đề được liệt kê sau đây:

1. Thế giới vật chất có 5 hình thức vận động.
2. Các hình thức vận động của vật chất tồn tại độc lập với nhau.
3. Các hình thức vận động của vật chất có thể chuyển hóa lẫn nhau.
4. Giữa các hình thức vận động của vật chất có tồn tại hình thức vận động trung gian.

Đáp án: C,D là đáp án đúng

Câu 56: Lựa chọn mệnh đề đúng trong số các mệnh đề được liệt kê dưới đây:

1. Mỗi sự vật chỉ có một hình thức vận động.
2. Trong một sự vật có thể tồn tại nhiều hình thức vận động.
3. Mỗi sự vật thường được đặc trưng bởi một hình thức vận động cao nhất mà nó có.
4. Hình thức vận động cao hơn có thể bao hàm trong nó những hình thức vận động thấp hơn.

Đáp án: B,C,D là đáp án đúng

Câu 57: Đúng im là:

1. Tuyệt đối.
2. Tương đối.
3. Vừa tuyệt đối vừa tương đối.
4. Không có câu trả lời đúng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 58: Không gian và thời gian:

1. Không gian là hình thức tồn tại của vật chất, còn thời gian là phương thức tồn tại của vật chất.
2. Không gian là phương thức tồn tại của vật chất, còn thời gian là hình thức tồn tại của vật chất.
3. Không gian và thời gian là những hình thức cơ bản của tồn tại vật chất.
4. Không gian và thời gian là những phương thức cơ bản của tồn tại vật chất.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 59: Theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin, thuộc tính phản ánh là thuộc tính:

1. Riêng có ở con người.
2. Chỉ có ở các cơ thể sống.
3. Chỉ có ở vật chất vô cơ.
4. Phổ biến ở mọi tổ chức vật chất.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 60: Sự tiến hóa của các hình thức phản ánh của vật:

1. Quá trình tiến hóa – phát triển của các dạng vật chất giới tự nhiên.

2. Quá trình tiến hóa – phát triển của các giống loài sinh vật.
3. Quá trình tiến hóa – phát triển của thế giới.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 61: Khái quát nguồn gốc tự nhiên của ý thức:

1. Nguồn gốc tự nhiên và ngôn ngữ.
2. Nguồn gốc tự nhiên và xã hội.
3. Nguồn gốc lịch sử – xã hội và hoạt động của bộ não con người.
4. Cả B và C.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 62: Nhân tố cơ bản, trực tiếp tạo thành nguồn gốc xã hội của ý thức:

1. Lao động và ngôn ngữ.
2. Lao động trí óc và lao động chân tay.
3. Thực tiễn kinh tế và lao động.
4. Lao động và nghiên cứu khoa học.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 63: Nguồn gốc xã hội trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là:

1. Lao động trí óc.
2. Thực tiễn.
3. Giáo dục.
4. Nghiên cứu khoa học.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 64: Ngôn ngữ đóng vai trò là:

1. “Cái vỏ vật chất” của ý thức.
2. Nội dung của ý thức.
3. Nội dung trung tâm của ý thức.
4. Cả a, b, c.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 65: Theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin: ý thức là:

1. Một dạng tồn tại của vật chất.
2. Dạng vật chất đặc biệt mà người ta không thể dùng giác quan trực tiếp để cảm nhận.
3. Sự phản ánh tinh thần của con người về thế giới.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 66: Chọn từ phù hợp điền vào câu sau cho đúng với quan điểm duy vật biện chứng: “Ý thức chẳng qua là.... được di chuyển vào bộ óc con người và được cải biến ở trong đó”.

1. Vật chất.
2. Cái vật chất.
3. Vật thể.
4. Thông tin.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 67: Bản chất của ý thức được thể hiện ở đặc trưng nào?

1. Tính phi cảm giác
2. Tính sáng tạo
3. Tính xã hội
4. Cả A, B, C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 68: Ý thức:

1. Có thể sáng tạo ra thế giới khách quan.
2. Không thể sáng tạo ra thế giới khách quan.
3. Có thể sáng tạo ra thế giới khách quan thông qua thực tiễn.
4. Không có ý kiến đúng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 69: Tri thức đóng vai trò là:

1. Nội dung cơ bản của ý thức.
2. Phương thức tồn tại của ý thức
3. Cả A và B
4. Không có ý kiến đúng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 70: Mọi quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức được thực hiện thông qua:

1. Sự suy nghĩ của con người.
2. Hoạt động thực tiễn
3. Hoạt động lý luận.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 71: Sự thông thái của con người:

1. Được thể hiện nhiều hơn trong hoạt động nghiên cứu lý luận.
2. Được thể hiện nhiều hơn trong hoạt động thực tiễn.
3. Được thể hiện nhiều hơn trong hoạt động lý luận.
4. Được thể hiện nhiều hơn trong hoạt động thực tiễn.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 72: Phương pháp luận chung của chủ nghĩa duy vật là trong nhận thức và thực tiễn cần:

1. Xuất phát từ thực tế khách quan.
2. Phát huy năng động chủ quan.
3. Xuất phát từ thực tế khách quan đồng thời phát huy năng động chủ quan.
4. Phát huy năng động chủ quan trên cơ sở tôn trọng thực tế khách quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 73: Để phát huy vai trò tích cực của ý thức trong thực tiễn cần phải:

1. Có ý thức phản ánh đúng thực tại khách quan.
2. Có một tư tưởng sáng tạo.
3. Ý thức phải được vật chất hoá trong thực tiễn.
4. Cả 3 phương án trên.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 74: Theo quan điểm duy vật biện chứng, trong nhận thức và thực tiễn cần:

1. Phát huy tính năng động chủ quan.
2. Xuất phát từ thực tế khách quan.
3. Cả A và B
4. Không có phương án đúng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 75: Đặc điểm chủ yếu của phép biện chứng trong triết học Hy Lạp là:

1. Tính chất duy tâm.
2. Tính chất duy vật, chưa triệt để.
3. Tính chất tự phát, mộc mạc, ngây thơ
4. Tính chất khoa học.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 76: Chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm duy vật biện chứng: Mọi sự vật, hiện tượng của thế giới đều:

1. Tồn tại trong sự tách rời tuyệt đối.
2. Tồn tại trong mối liên hệ phổ biến.
3. Không ngừng biến đổi, phát triển.
4. Cả B và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 77: Phép biện chứng nào cho rằng biện chứng ý niệm sinh ra biện chứng của sự vật.

1. Phép biện chứng thời kỳ cổ đại.
2. Phép biện chứng của các nhà tư tưởng xã hội dân chủ Nga.
3. Phép biện chứng duy vật.
4. Phép biện chứng duy tâm khách quan

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 78: Tại sao C.Mác nói phép biện chứng của G.W.Ph.Hêghen là phép biện chứng lộn đầu xuống đất?

1. Thừa nhận sự tồn tại khách quan của thế giới vật chất.
2. Thừa nhận tinh thần là sản phẩm của thế giới vật chất.
3. Thừa nhận sự tồn tại độc lập của tinh thần.
4. Thừa nhận tự nhiên, xã hội là sản phẩm của quá trình phát triển của tinh thần, của ý niệm.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 79: Biện chứng khách quan là gì?

1. Là những quan niệm biện chứng tiên nghiệm, có trước kinh nghiệm.
2. Là những quan niệm biện chứng được rút ra từ ý niệm tuyệt đối độc lập với ý thức con người.
3. Là biện chứng của các tồn tại vật chất.
4. Là biện chứng không thể nhận thức được nó.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 80: Biện chứng chủ quan là gì?

1. Là biện chứng của tư duy tư biện, thuần túy.

2. Là biện chứng của ý thức.
3. Là biện chứng của thực tiễn xã hội.
4. Là biện chứng của lý luận.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 81: Biện chứng tự phát là gì?

1. Là biện chứng của bản thân thế giới khách quan.
2. Là biện chứng chủ quan thuần túy.
3. Là biện chứng của bản thân thế giới khách quan khi con người chưa nhận thức được.
4. Là những yếu tố biện chứng con người đạt được trong quá trình tìm hiểu thế giới nhưng chưa có hệ thống.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 82: Đây là biện chứng với tính cách là khoa học trong số các quan niệm, các hệ thống lý luận dưới đây?

1. Những quan niệm biện chứng ở thời kỳ cổ đại.
2. Những quan niệm biện chứng của các nhà duy vật thế kỷ XVII-XVIII.
3. Những quan niệm biện chứng của các nhà khoa học tự nhiên thế kỷ XVII-XVIII.
4. Phép biện chứng duy vật.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 83: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng giữa biện chứng chủ quan và biện chứng khách quan quan hệ với nhau như thế nào?

1. Biện chứng chủ quan quyết định biện chứng khách quan
2. Biện chứng chủ quan hoàn toàn độc lập với biện chứng khách quan
3. Biện chứng chủ quan phản ánh biện chứng khách quan
4. Biện chứng khách quan là sự thể hiện của biện chứng chủ quan

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 84: Đây là nội dung nguyên lý của phép biện chứng duy vật về mối liên hệ phổ biến của các sự vật và hiện tượng.

1. Các sự vật và hiện tượng trong thế giới tồn tại tách rời nhau, giữa chúng không có sự phụ thuộc, ràng buộc lẫn nhau
2. Các sự vật có sự liên hệ tác động nhau nhưng không có sự chuyển hóa lẫn nhau
3. Sự vật khác nhau ở vẻ bề ngoài, do chủ quan con người quy định, bản chất sự vật không có gì khác nhau
4. Thế giới là một chỉnh thể bao gồm các sự vật, các quá trình tách biệt nhau, vừa có liên hệ qua lại, vừa thâm nhập và chuyển hóa lẫn nhau.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 85: Đây là quan niệm của phép biện chứng duy vật về cơ sở các mối liên hệ.

1. Cơ sở sự liên hệ tác động qua lại giữa các sự vật và hiện tượng ở ý thức, cảm giác con người
2. Cơ sở sự liên hệ, tác động qua lại giữa các sự vật là ở ý niệm về sự thống nhất thế giới
3. Cơ sở sự liên hệ giữa các sự vật là do các lực bên ngoài có tính chất ngẫu nhiên đối với các sự vật
4. Sự liên hệ qua lại giữa các sự vật, hiện tượng có cơ sở ở tính thống nhất vật chất của thế giới

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 86: Đây là quan niệm của phép biện chứng duy vật về vai trò của các mối liên hệ đối với sự vận động và phát triển của các sự vật và hiện tượng?

1. Các mối liên hệ có vai trò khác nhau
2. Các mối liên hệ có vai trò như nhau
3. Các mối liên hệ có vai trò khác nhau tùy theo các điều kiện xác định
4. Các mối liên hệ luôn luôn có vai trò khác nhau

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 87: V.I.Lenin nói hai quan niệm cơ bản về sự phát triển:

1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán
2. Bút kí triết học
3. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ ra sao?
4. Về vai trò của chủ nghĩa duy vật chiến đấu.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 88: Yêu cầu của quan điểm toàn diện phải xem xét tất cả các mối liên hệ của sự vật, yêu cầu này không thực hiện được, nhưng vẫn phải đề ra để làm gì?

1. Chống quan điểm siêu hình
2. Chống quan điểm duy tâm
3. Chống chủ nghĩa chiết trung, và thuyết ngẫu nhiên
4. Đề phòng cho chúng ta khỏi phạm sai lầm và sự cứng nhắc

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 89: Phép biện chứng được xác định với tư cách nào?

1. Tư cách lý luận biện chứng
2. Tư cách phương pháp biện chứng
3. Cả 2 tư cách trên
4. Tư cách thế giới quan

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 90: Thế nào là phép biện chứng duy vật?

1. Là phép biện chứng được xác lập trên lập trường của chủ nghĩa duy vật
2. Là phép biện chứng của ý niệm tương đối
3. Là phép biện chứng do C.Mac và Ph. Angghen sáng lập
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 91: Thế nào là phép biện chứng duy tâm?

1. Là phép biện chứng được xác lập trên lập trường của chủ nghĩa duy tâm
2. Là phép biện chứng của vật chất
3. Là phép biện chứng giải thích về nguồn gốc của sự vận động, biến đổi và ý niệm
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 92: Thế nào là biện chứng khách quan?

1. Là khái niệm dùng để chỉ mối liên hệ biến đổi, phát triển khách quan vốn có của các sự vật hiện tượng
2. Là khái niệm dùng để chỉ mối liên hệ vốn có của ý niệm
3. Là khái niệm dùng để chỉ ra sự biến đổi không ngừng trong thế giới
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 93: Thế nào là biện chứng chủ quan?

1. Là biện chứng của ý thức
2. Là biện chứng khách quan được phản ánh vào ý thức
3. Là bản chất của biện chứng khách quan
4. Cả A và B

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 94: Phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình khác nhau như thế nào?

1. Phương pháp biện chứng xem xét, nghiên cứu các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ phổ biến. Còn phương pháp siêu hình xem xét, nghiên cứu sự vật hiện tượng trong trạng thái cô lập tách rời
2. Phương pháp biện chứng xem xét nghiên cứu sự vật hiện tượng trong sự vận động phát triển không ngừng. Phương pháp siêu hình xem xét nghiên cứu sự vật hiện tượng trong sự đứng im bất biến
3. Cả A và B
4. Cả A và B đều sai

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 95: Nguồn gốc của phương pháp siêu hình?

1. Nguồn gốc nhận thức: bản thân các sự vật hiện tượng đều có tính ổn định tương đối. Mặt khác quá trình nhận thức nhiều khi đòi hỏi phải trừu tượng hóa các mối liên hệ nhất định của sự vật hiện tượng tạm thời cố định chúng để phân tích. Và sự sai lầm đó bắt đầu ở chỗ tuyệt đối hóa tính trừu tượng và ổn định đó.
2. Nguồn gốc lịch sử: sự phát triển của khoa học tự nhiên thế kỉ XVII – XVIII với hai đặc điểm: – Phân ngành khoa học tạo nên sự ra đời của các khoa học cụ thể đặc biệt là sự phát triển của cơ học cổ điển – Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích và thực nghiệm. Từ đó dẫn đến cách nhìn nhận xem xét sự vật cô lập tách rời đứng im bất biến trong khoa học và dần trở thành phương pháp siêu hình trong triết học
3. Cả A và B
4. Cả A và B đều sai

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 96: Phương pháp siêu hình thống trị triết học vào thời kì nào?

1. Thế kỉ XV – XVI
2. Thế kỉ XVII – XVIII
3. Thế kỉ XVIII – XIX
4. Thế kỉ XIX – XX

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 97: Có mấy hình thức cơ bản của phép biện chứng?

1. 2
2. 3
3. 4
4. 5

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 98: Những đặc điểm của phép biện chứng cổ đại?

1. Là hình thức sơ khai nhất của phép biện chứng

2. Các nguyên lý quy luật của phép biện chứng cổ đại thường được thể hiện dưới hình thức manh nha trên cơ sở những quan sát, cảm nhận thông thường mà chưa được khái quát thành một hệ thống lý luận chặt chẽ
3. Phép biện chứng cổ đại đã phác họa được bức tranh thống nhất của thế giới trong mối liên hệ phổ biến trong sự vận động và phát triển không ngừng
4. Cả A, B, C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 99: Những đại diện tiêu biểu của phép biện chứng cổ đại?

1. Thuyết âm dương ngũ hành
2. Đạo Phật
3. Hêraclit
4. Cả A, B, C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 100: Đóng góp và hạn chế của phép biện chứng duy tâm cổ điển Đức:

1. Phép biện chứng duy tâm cổ điển Đức là một hệ thống logic khá vững chắc. Hầu như các nguyên lý quy luật cơ bản của phép biện chứng với tư cách là học thuyết về mối liên hệ phổ biến về sự vận động và phát triển đã được xây dựng trong một hệ thống thống nhất.
2. Các luận điểm nguyên lý quy luật của phép biện chứng đã được luận giải ở tầm logic nội tại cực kì sâu sắc
3. Phép biện chứng duy tâm cổ điển Đức là một trong các tiền đề lý luận cho sự ra đời của triết học Mác.
4. Cả A, B, C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 101: Đặc điểm của phép biện chứng duy vật?

1. Là hình thức phát triển cao nhất của lịch sử phép biện chứng
2. Có sự thống nhất chặt chẽ giữa phép biện chứng và chủ nghĩa duy vật
3. Phép biện chứng duy vật bao quát một lĩnh vực tri thức rộng lớn, nó vừa có tư cách lý luận triết học bao quát, vừa đóng vai trò phương pháp luận triết học cơ bản.
4. Cả A, B, C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 102: Phép biện chứng duy vật bao gồm những nguyên lý quy luật cơ bản nào?

1. 1 nguyên lý, 1 quy luật
2. 2 nguyên lý, 2 quy luật
3. 2 nguyên lý, 3 quy luật
4. 3 nguyên lý, 3 quy luật

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 103: Thế nào là “mối liên hệ”?

1. Là khái niệm cơ bản của phép biện chứng được sử dụng để chỉ sự ràng buộc quy định lẫn nhau, đồng thời là sự tác động làm biến đổi lẫn nhau giữa các sự vật hiện tượng
2. Là khái niệm của phép biện chứng dùng chỉ sự nương tựa vào nhau của các sự vật hiện tượng
3. Là khái niệm của phép biện chứng dùng chỉ sự quy định làm tiền đề cho nhau giữa các sự vật hiện tượng
4. Cả A, B, C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 104: Tính khách quan của mối liên hệ:

1. Là mối liên hệ vốn có của thế giới các ý niệm
2. Là mối liên hệ vốn có của sự vật hiện tượng. Cơ sở của nó là tính thống nhất vật chất của thế giới.
3. Là mối liên hệ khách quan tồn tại bên ngoài ý thức của con người.
4. Cả B và C.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 105: Có thể tuyệt đối hóa sự khác biệt hoặc tuyệt đối hóa sự đồng nhất giữa các sự vật, hiện tượng không? Vì sao?

1. Có
2. Không

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 106: Cho hai tam giác: ABC là tam giác thường, DEG là tam giác vuông. Những khẳng định nào sau đây khẳng định nào đúng?

1. ABC là cái chung, DEG là cái riêng
2. ABC và DEG đều là cái riêng
3. ABC và DEG là cái riêng nhưng đồng thời có tính chất chung
4. Cả B và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 107: Chỉ ra đâu không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về sự tồn tại của cái chung trong các câu nói sau:

1. Cái chung tồn tại khách quan ngoài cái riêng.
2. Cái chung thực sự tồn tại, nhưng không tồn tại ngoài cái riêng, mà thông qua cái riêng biểu hiện sự tồn tại của mình.
3. Cái chung thuần túy là sản phẩm của tư duy trừu tượng không có tồn tại cảm tính độc lập.
4. Cả A và C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 108: Các phạm trù được hình thành thông qua quá trình ... những thuộc tính, những mối liên hệ vốn có bên trong của bản thân sự vật.

1. Liệt kê và phân tích
2. Chứng minh
3. Khái quát hóa, trừu tượng hóa
4. Khái quát và chứng minh

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 109: Nội dung của các phạm trù luôn mang tính...

1. Khách quan
2. Chủ quan
3. Khách quan và chủ quan
4. Cả ba đều sai

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 110: Hệ thống phạm trù của phép biện chứng duy vật là một....

1. Hệ thống đóng kín, bất biến

2. Hệ thống mở
3. Cả hai đều sai
4. Cả hai đều đúng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 111: Phạm trù là những ... phản ánh những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ chung, cơ bản nhất của các sự vật và hiện tượng thuộc một lĩnh vực nhất định.

1. Khái niệm
2. Khái niệm rộng
3. Khái niệm rộng nhất
4. Khái niệm hẹp

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 112: « Cái riêng – Cái chung », « Nguyên nhân – Kết quả », « Tất nhiên – Ngẫu nhiên », « Nội dung – Hình thức », « Bản chất – Hiện tượng », « Khả năng – Hiện thực » đó là các ... của triết học Mác – Lênin.

1. Cặp khái niệm
2. Thuật ngữ cơ bản
3. Cặp phạm trù cơ bản
4. Cặp phạm trù

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 113: Các phạm trù của triết học phản ánh những mối liên hệ thuộc lĩnh vực nào của hiện thực:

1. Lĩnh vực xã hội
2. Lĩnh vực tư duy
3. Lĩnh vực tự nhiên
4. Cả A, B, C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 114: Có sự khác nhau nào giữa “khái niệm” và “phạm trù”?

1. “Khái niệm” chính là “phạm trù” (không có sự khác nhau).
2. “Phạm trù” phải là những “khái niệm” rộng nhất.
3. “Khái niệm” không bao giờ là một “phạm trù”.
4. “Khái niệm” phải là những “phạm trù” rộng nhất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 115: “Phạm trù chỉ là những từ trống rỗng, do con người tưởng tượng ra, đầy tính chủ quan và không biểu hiện hiện thực”. Đây là cách quan niệm của trường phái triết học nào?

1. Trường phái triết học Duy thực
2. Trường phái triết học Duy danh
3. Trường phái Cantor
4. Trường phái triết học mácxít

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 116: “Cái nhà nói chung” là không có thực, mà chỉ có những cái nhà riêng lẻ, cụ thể mới tồn tại được. Đây là quan niệm của trường phái triết học nào?

1. Trường phái học Duy thực
2. Trường phái học Duy danh
3. Trường phái Cantor

4. Trường phái triết học Mác-xít

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 117: Quan điểm của trường phái triết học tách rời tuyệt đối mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng:

1. Trường phái học Duy danh
2. Trường phái học Duy thực
3. Cả hai trường phái trên
4. Không có đáp án đúng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 118: Các phạm trù được hình thành:

1. Một cách bản sinh trong ý thức của con người
2. Sản có ở bên ngoài, độc lập với ý thức của con người
3. Thông qua quá trình hoạt động, nhận thức và thực tiễn của con người
4. Cả 3 đáp án trên

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 119: Hình thức cơ bản đầu tiên của mọi quá trình tư duy là:

1. Cảm giác
2. Biểu tượng
3. Khái niệm
4. Suy luận

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 120: Cái riêng là một phạm trù triết học để chỉ:

1. Những mặt, những thuộc tính chung của nhiều sự vật
2. Một sự vật, một hiện tượng, một quá trình riêng lẻ nhất định
3. Những nét, những thuộc tính chỉ có ở một sự vật
4. Các yếu tố cấu thành một hệ thống

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 121: Khái niệm cái đơn nhất dùng để chỉ cái...

1. Tồn tại ở nhiều sự vật, hiện tượng
2. Chỉ tồn tại ở một sự vật, hiện tượng, tuyệt đối không lặp lại sự vật hiện tượng khác
3. Tồn tại ở một sự vật, hiện tượng, trong một quan hệ xác định
4. Không có phương án nào

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 122: Phạm trù triết học nào dùng để chỉ những thuộc tính chung, không những có ở một kết cấu vật chất nhất định mà còn được lặp lại trong nhiều sự vật, hiện tượng hay quá trình riêng lẻ khác:

1. Cái riêng
2. Cái chung
3. Cái đơn nhất
4. Tất cả đều sai

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 123: Cái ... chỉ tồn tại trong cái ... thông qua cái riêng mà biểu hiện sự tồn tại của mình.

1. Chung/Riêng
2. Riêng/Chung
3. Chung/Đơn nhất
4. Đơn nhất/Riêng

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 124: Cái ... chỉ tồn tại trong mối liên hệ với cái ...

1. Chung/Riêng
2. Riêng/Chung
3. Chung/Đơn nhất
4. Đơn nhất/Riêng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 125: Cái ... là cái toàn bộ, phong phú hơn cái ...

1. Chung/Riêng
2. Riêng/Chung
3. Chung/Đơn nhất
4. Đơn nhất/Riêng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 126: Cái ... là cái bộ phận, nhưng sâu sắc hơn cái ...

1. Chung/Riêng
2. Riêng/Chung
3. Chung/Đơn nhất
4. Đơn nhất/Riêng

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 127: Cái ... và cái ... có thể chuyển hóa lẫn nhau trong quá trình phát triển của sự vật.

1. Chung/Riêng
2. Riêng/Chung
3. Chung/Đơn nhất
4. Đơn nhất/Riêng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 128: Cái riêng và cái chung có thể chuyển hóa (liên hệ, thống nhất, quy định lẫn nhau) cho nhau không?

1. Có thể
2. Không thể
3. Vừa có thể vừa không thể

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 129: Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới phải xuất phát từ tình hình cụ thể của từng đất nước. Đó là bài học về việc...

1. Áp dụng cái chung phải tùy theo từng cái riêng cụ thể để vận dụng cho thích hợp.
2. Áp dụng cái chung phải tùy theo từng cái đơn nhất cụ thể để vận dụng cho thích hợp.
3. Áp dụng cái riêng phải dựa vào cái chung.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 130: Giả sử khái niệm Việt Nam là một “Cái riêng” thì yếu tố nào sau đây là cái đơn nhất:

1. Con người.
2. Quốc gia.
3. Văn hóa.
4. Hà Nội.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 131: Triết gia nào cho rằng: “Cái chung là những ý niệm tồn tại vĩnh viễn, bên cạnh những cái riêng có tính chất tạm thời”.

1. Đêmocrit.
2. Hêraclít.
3. Platôn.
4. C. Mác.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 132: Khi một vật, một hiện tượng mới được nảy sinh thì yếu tố nào sẽ xuất hiện đầu tiên:

1. Cái chung.
2. Cái riêng.
3. Cái đơn nhất.
4. Cái phổ biến.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 133: Phạm trù nhằm chỉ sự tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau, gây ra một biến đổi nào đó, gọi là gì?

1. Nguyên nhân.
2. Kết quả.
3. Khả năng.
4. Không có đáp án nào đúng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 134: Phạm trù nhằm chỉ những biến đổi xuất hiện do tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau gây ra, gọi là gì?

1. Nguyên nhân.
2. Kết quả.
3. Khả năng.
4. Hệ quả.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 135: Nguyên nhân và kết quả, cái nào có trước?

1. Nguyên nhân.
2. Kết quả.
3. Cả hai xuất hiện cùng lúc.
4. Không có đáp án nào đúng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 136: Trong các cặp khái niệm dưới đây, cặp nào (có thể) là quan hệ nhân quả.

1. Đông – Tây

2. Nghèo – Dốt.
3. Xuân – Hạ.
4. Ngày – Đêm.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 137: Có rất nhiều loại nguyên nhân, như: nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân bên trong, nguyên nhân bên ngoài, nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan... Điều đó chứng tỏ...

1. Một kết quả chỉ có thể do một loại nguyên nhân gây ra.
2. Một kết quả có thể do nhiều loại nguyên nhân gây ra.
3. Một kết quả có thể không cần nguyên nhân gây ra.
4. Không thể nhận thức được quan hệ nguyên nhân – kết quả.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 138: “Đói nghèo” và “Dốt nát”, hiện tượng nào là nguyên nhân, hiện tượng nào là kết quả?

1. Đói nghèo là nguyên nhân, dốt nát là kết quả.
2. Dốt nát là nguyên nhân, đói nghèo là kết quả.
3. Cả hai đều là nguyên nhân.
4. Hiện tượng này vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của hiện tượng kia.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 139: Mỗi liên hệ nhân quả có các tính chất gì?

1. Tính khách quan và tính phổ biến.
2. Tính khách quan và tính tất yếu.
3. Tính khách quan, tính chủ quan và tính tất yếu.
4. Tính khách quan, tính phổ biến và tính tất yếu.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 140: Có những sự vật, hiện tượng xảy ra...

1. Không có nguyên nhân nào.
2. Có nguyên nhân nhưng không thể nhận thức được.
3. Có nguyên nhân nhưng chưa nhận thức được.
4. Có nguyên nhân và luôn nhận thức được.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 141: Những sự vật, hiện tượng nếu có cùng một nguyên nhân, trong những điều kiện giống nhau thì sẽ tạo nên những kết quả như nhau. Điều này thể hiện tính chất... của mỗi liên hệ nhân quả.

1. Tính khách quan.
2. Tính phổ biến.
3. Tính tất yếu.
4. Tính biện chứng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 142: Mỗi liên hệ nhân quả của các sự vật, hiện tượng là...

1. Phụ thuộc vào ý thức của con người.
2. Do thượng đế sinh ra.
3. Do hoạt động của con người quy định.
4. Tất cả đều sai.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 143: Ph.Ăngghen cho rằng: Đối với ai phủ nhận... thì mọi quy luật của tự nhiên đều là giải thuyết.

1. Vấn đề nội dung và hình thái.
2. Phạm trù khả năng và hiện thực.
3. Tính nhân quả.
4. Tính biện chứng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 144: Quan điểm cho rằng: Nguyên nhân của mọi loại hiện tượng là do một thực thể tinh thần tồn tại bên ngoài ta tạo nên. Đó là quan điểm của trường phái triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan và tôn giáo.
3. Chủ nghĩa Mác – Lênin.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 145: Quan điểm cho rằng mọi liên hệ nhân quả bao trùm tất cả mọi hiện tượng của hiện thực, không trừ một hiện tượng nào. Đây là nội dung của nguyên tắc nào?

1. Nguyên tắc Quyết định luận.
2. Nguyên tắc Vô định luận.
3. Cả hai đều sai.
4. Cả hai đều đúng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 146: Vật trong chân không luôn chuyển động với gia tốc $9,8 \text{ m/s}^2$; nước ở áp suất 1 atmôtphe luôn sôi ở 1000°C . Điều này chứng tỏ...

1. Giữa nguyên nhân và kết quả có mối quan hệ sản sinh.
2. Nguyên nhân luôn luôn có trước kết quả.
3. Một nguyên nhân nhất định, trong những hoàn cảnh giống nhau, sẽ tạo nên những kết quả giống nhau.
4. Không chứng tỏ điều gì.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 147: Cái do những nguyên nhân cơ bản bên trong của kết cấu vật chất quyết định và trong những điều kiện nhất định, nó phải xảy ra như thế chứ không thể khác được, gọi là gì?

1. Tất nhiên.
2. Ngẫu nhiên.
3. Hệ quả.
4. Khả năng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 148: Cái không do mối liên hệ bản chất bên trong kết cấu vật chất, bên trong sự vật quyết định, mà do các nhân tố bên ngoài, do sự ngẫu hợp của nhiều hoàn cảnh bên ngoài quyết định, gọi là gì?

1. Tất nhiên.
2. Ngẫu nhiên.
3. Khả năng.
4. Không xác định

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 149: Cái ngẫu nhiên là cái...

1. Diễn ra hoàn toàn không chịu sự chi phối của quy luật nào.
2. Hoàn toàn diễn ra theo quy luật.
3. Biểu hiện của quy luật.
4. Không biểu hiện của bất cứ quy luật nào.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 150: Cái tất nhiên tuân theo loại quy luật nào sau đây?

1. Quy luật động lực.
2. Quy luật thống kê.
3. Quy luật khách quan.
4. Cả ba đều đúng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 151: Ném một đồng xu có hai mặt đen và trắng lên trời, đồng xu rơi xuống và ngửa mặt đen lên trên. Đây là tất nhiên hay ngẫu nhiên?

1. Tất nhiên.
2. Ngẫu nhiên.
3. Vừa tất nhiên vừa ngẫu nhiên.
4. Không có phương án trả lời đúng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 152: Đêmoócýt là người đã...

1. Đề cao cái ngẫu nhiên.
2. Phủ định cái tất nhiên.
3. Phủ định cái ngẫu nhiên.
4. Tất cả đều sai.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 153: ... tồn tại khách quan, độc lập với ý thức của con người.

1. Tất nhiên và ngẫu nhiên.
2. Chỉ mỗi tất nhiên.
3. Chỉ mỗi ngẫu nhiên.
4. Tất nhiên và ngẫu nhiên đều không.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 154: Câu nào dưới đây là câu đúng và đủ:

1. Tất nhiên có thể chuyển hóa thành ngẫu nhiên.
2. Ngẫu nhiên có thể chuyển hóa thành tất nhiên.
3. Tất nhiên và ngẫu nhiên không thể chuyển hóa cho nhau.
4. Tất nhiên và ngẫu nhiên có thể chuyển hóa cho nhau.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 155: C. Mác – Ph.Ăngghen cho rằng: Cái mà người ta quả quyết cho là... thì lại hoàn toàn do những cái... cấu thành; và cái được coi là... lại là hình thức trong đó ẩn nấp...

1. Tất yếu/ Ngẫu nhiên; Ngẫu nhiên/ Tất yếu.
2. Ngẫu nhiên/ Tất yếu; Tất yếu/ Ngẫu nhiên
3. Tất yếu/ Ngẫu nhiên; Tất yếu/ Ngẫu nhiên.
4. Ngẫu nhiên/ Tất yếu; Ngẫu nhiên/ Tất yếu

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 156: V.I. Lênin cho rằng: Tính....không thể tách rời tính phổ biến.

1. Nhân quả
2. Tất nhiên
3. Đơn nhất
4. Hiện thực

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 157: C. Mác cho rằng: Nếu như... không có tác dụng gì cả, thì lịch sử sẽ có một tính chất là rất thần bí.

1. Tất nhiên
2. Ngẫu nhiên
3. Nguyên nhân
4. Tất cả đều sai

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 158: Trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn, chúng ta cần...

1. Phủ nhận, gạt bỏ cái ngẫu nhiên
2. Phủ nhận, gạt bỏ cái tất nhiên
3. Căn cứ vào cả cái tất nhiên và ngẫu nhiên
4. Cơ bản là phải căn cứ vào cái tất nhiên nhưng đồng thời phải tính tới cái ngẫu nhiên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 159: ...là tổng hợp tất cả những mặt, những yếu tố trong quá trình tạo nên sự vật

1. Khả năng
2. Hiện thực
3. Nội dung
4. Hình thức

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 160: ...là phương thức tồn tại và phát triển của sự vật, là hệ thống các mối liên hệ tương đối bền vững giữa các yếu tố của sự vật đó.

1. Nguyên nhân
2. Kết quả
3. Nội dung
4. Hình thức

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 161: Trong các cụm từ dưới đây, cụm từ nào được xem là” hình thức” trong cặp phạm trù “nội dung – hình thức” mà Phép biện chứng duy vật nghiên cứu: “Truyện Kiều là...”

1. Tác phẩm của Nguyễn Du
2. Tác phẩm thơ lục bát
3. Tác phẩm có bìa màu xanh

4. Tác phẩm ra đời vào thế kỷ XVIII

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 162: Trong tác phẩm Biện chứng của tự nhiên, Ph.Ăngghen viết: toàn bộ giới tự nhiên hữu cơ là bằng chứng liên tục nói lên rằng... là đồng nhất và không thể tách rời được.

1. Nguyên nhân và kết quả
2. Khả năng và hiện thực
3. Nội dung và hình thức
4. Bản chất và hiện tượng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 163: Không có... tồn tại thuần túy không chứa đựng... ngược lại cũng không có... lại không tồn tại trong một... xác định

1. Hình thức / Nội dung; Nội dung/ Hình thức
2. Nội dung/ Hình thức; Hình thức / Nội dung
3. Hiện tượng/ Bản chất; Bản chất/ Hiện tượng
4. Bản chất/ Hiện tượng; Hiện tượng/ Bản chất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 164: Trong quá trình vận động, phát triển của sự vật,... giữ vai trò quyết định...

1. Hình thức/Nội dung
2. Nội dung/Hình thức
3. Hiện tượng/Bản chất
4. Ngẫu nhiên/Tất nhiên

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 165: Giữa nội dung và hình thức, yếu tố nào chậm biến đổi hơn?

1. Nội dung
2. Hình thức
3. Cả hai đều như nhau

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 166: Khuynh hướng chủ đạo của nội dung là gì?

1. Biến đổi
2. Ổn định
3. Cả hai đều sai

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 167: Sự biến đổi, phát triển của sự vật bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi, phát triển của...

1. Hình thức
2. Nội dung
3. Cả hai biến đổi cùng một lần
4. A, B, C đều sai

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 168: V.I.Lênin viết: Những... cũ đã bị phá vỡ vì... mới của chúng

1. Hình thức/Nội dung
2. Nội dung/Hình thức
3. Hiện tượng/Bản chất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 169: Trong mối quan hệ giữa ” lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất” , yếu tố nào là nội dung, yếu tố nào là hình thức?

1. Lực lượng sản xuất là nội dung- quan hệ sản xuất là hình thức
2. Quan hệ sản xuất là nội dung- lực lượng sản xuất là hình thức
3. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đều là nội dung
4. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đều là hình thức

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 170: Ngược lại với chủ nghĩa giáo điều tả khuynh, chủ nghĩa giáo điều hữu khuynh...

1. Luôn phủ nhận những hình thức cũ
2. Chỉ thừa nhận những hình thức cũ
3. Luôn đề cao những nội dung mới
4. Cả ba đều sai

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 171: C.Mác cho rằng: nếu... của sự vật là nhất trí với nhau, thì tất cả khoa học sẽ trở nên thừa

1. Nội dung và hình thức
2. Hiện tượng và bản chất
3. Nguyên nhân và kết quả
4. Cả A, B, C đều sai

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 172: Tổng hợp tất cả những mặt, những mối liên hệ tất nhiên, tương đối ổn định bên trong sự vật, quy định sự vận động và phát triển của sự vật gọi là gì?

1. Bản chất
2. Hiện tượng
3. Nội dung
4. Hình thức

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 173: Hiện tượng là...

1. Một bộ phận của bản chất
2. Luôn đồng nhất với bản chất
3. Biểu hiện bên ngoài của bản chất
4. Kết quả của bản chất

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 174: Trong chủ nghĩa tư bản, ... quan hệ giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân là quan hệ bóc lột

1. Hình thức
2. Nội dung
3. Bản chất
4. Hiện tượng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 175: “Thế giới những thực thể tinh thần tồn tại vĩnh viễn và bất biến là bản chất chân chính của mọi sự vật”. Đây là quan niệm của ai?

1. Đêmocrit
2. Hêraclít
3. Platôn
4. Ph. Ăngghen

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 176: “Bản chất chỉ là tên gọi trống rỗng mà con người tưởng tượng ra, nó không tồn tại trên thực tế”. Đây là quan niệm của trường phái triết học nào?

1. Duy tâm khách quan
2. Bất khả vi
3. Duy vật biện chứng
4. Duy tâm chủ quan

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 177: Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng: Bản chất là cái...và gắn liền với sự vật

1. Không tồn tại ở hiện thực
2. Tồn tại khách quan
3. Tồn tại chủ quan

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 178: V.I.Lênin cho rằng: Nhận thức đi từ... đến..., từ bản chất ít sâu sắc đến bản chất sâu sắc hơn.

1. Hình thức/Nội dung
2. Nội dung/Hình thức
3. Bản chất/Hiện tượng
4. Hiện tượng/Bản chất

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 179: Trong tác phẩm Bút ký triết học, V.I.Lênin có ví mối quan hệ giữa”...và...” với sự vận động của một con sông- bọt ở bên trên và luồng nước sâu ở dưới

1. Nội dung và hình thức
2. Khả năng và hiện thực
3. Hiện tượng và bản chất
4. Tất yếu và ngẫu nhiên

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 180: ... tương đối ổn định, biến đổi chậm. Ngược lại, ... không ổn định mà luôn biến đổi

1. Nội dung/ Hình thức
2. Bản chất/ Hiện tượng
3. Hiện tượng/ Bản chất

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 181: Cùng một...có thể có nhiều...khác nhau, tùy theo sự thay đổi của điều kiện và hoàn cảnh

1. Nội dung/ Hình thức

2. Bản chất/ Hiện tượng
3. Nguyên nhân/ Kết quả
4. Cả A, B, C

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 182: Phạm trù triết học dùng để chỉ những gì hiện có, hiện đang tồn tại thực sự, gọi là gì?

1. Kết quả
2. Hiện thực.
3. Khả năng.
4. Hiện thực khách quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 183: Phạm trù triết học dùng để chỉ những gì chưa có, nhưng sẽ có, sẽ tới khi có điều kiện tương ứng thích hợp gọi là gì?

1. Nguyên nhân.
2. Tất nhiên.
3. Khả năng.
4. Hiện thực.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 184: Hiện thực khách quan có thể bao gồm cả...

1. Khả năng và hiện thực.
2. Vật chất và ý thức.
3. Hiện thực.
4. Tất cả đều sai.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 185: Khả năng là cái hiện thực...

1. Đã xảy ra.
2. Chưa.
3. Không bao giờ xảy ra.
4. Đang tồn tại.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 186: Trong những điều kiện nhất định, ở cùng một sự vật, có thể tồn tại nhiều khả năng không?

1. Không thể.
2. Có thể.
3. Vừa không thể mà có thể.
4. Tất cả đều sai.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 187: Hạt thóc khi gieo xuống đất có thể nảy mầm thành cây lúa. Vậy hạt thóc là...

1. Khả năng.
2. Hiện thực.
3. Không phải hiện thực.
4. Vừa khả năng vừa hiện thực.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 188: Ở trong lĩnh vực... khả năng không thể tự nó biến thành hiện thực nếu không có sự tham gia của con người.

1. Tự nhiên.
2. Tự nhiên và xã hội.
3. Xã hội.
4. Tự nhiên và tư duy.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 189: V.I. Lenin khẳng định: Chủ nghĩa Mác dựa vào... chứ không phải dựa vào... để vạch ra đường lối chính trị của mình.

1. Khả năng/ Hiện thực.
2. Hiện thực/ Ngẫu nhiên.
3. Hiện thực/ Khả năng.
4. Tất yếu/ Ngẫu nhiên.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 190: “Hiện thực chủ quan”, khi cần thiết có thể dùng để chỉ...

1. Ý thức.
2. Vật chất.
3. Khả năng.
4. Hiện thực khách quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 191: Phép biện chứng nghiên cứu nhưng quy luật nào?

1. Những quy luật riêng trong từng lĩnh vực cụ thể.
2. Những quy luật chung tác động trong một số lĩnh vực nhất định.
3. Các quy luật phổ biến trong mọi lĩnh vực tồn tại của thế giới.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 192: Phép biện chứng nghiên cứu những quy luật cơ bản nào?

1. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập.
2. Quy luật những thay đổi về lượng dẫn tới những thay đổi về chất và ngược lại.
3. Quy luật phủ định của phủ định.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 193: Thế nào là mâu thuẫn biện chứng?

1. Có hai mặt khác nhau.
2. Có hai mặt trái ngược nhau.
3. Có hai mặt đối lập nhau.
4. Sự thống nhất của các mặt đối lập.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 194: Mâu thuẫn của sự vật diễn biến như thế nào?

1. Có sự khác biệt của hai mặt trong sự vật.
2. Có sự đối lập của hai mặt đối lập.

3. Có sự chuyển hóa của hai mặt đối lập.
4. Cả ba phương án trên.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 195: Thế nào là thể thống nhất của hai mặt đối lập?

1. Quy định lẫn nhau.
2. Tương đồng giữa các mặt đối lập.
3. Tác dụng ngang bằng giữa các mặt đối lập.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 196: Thế nào là mặt đối lập?

1. Hai mặt khác nhau.
2. Thuộc tính khác nhau.
3. Vận động theo khuynh hướng khác nhau.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 197: Khi nào khái niệm “đồng nhất”, “đồng chất” được hiểu như khái niệm “thống nhất”.

1. Cùng một nguồn gốc “đồng chất” mà vẫn đối lập.
2. Ràng buộc, quy định, làm tiền đề tồn tại cho nhau.
3. Xuyên nhập vào nhau, cùng chuyển hóa.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 198: Những đặc trưng cơ bản của hai mặt đối lập trong thể thống nhất.

1. Tính chất khác nhau.
2. Thuộc tính đối lập nhau.
3. Vận động theo xu thế khác nhau.
4. Cả B và C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 199: Các mặt đối lập thế nào sẽ tạo thành một thể thống nhất (một mâu thuẫn).

1. Các mặt đối lập quy định lẫn nhau.
2. Tác động lẫn nhau.
3. Chuyển hóa lẫn nhau.
4. Cả A, B, C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 200: Thế nào là đấu tranh của các mặt đối lập trong một thể thống nhất?

1. Xung đột gay gắt nhau.
2. Bài trừ, loại bỏ, gạt bỏ nhau giữa hai mặt đối lập.
3. Phủ định nhau, dẫn đến chuyển hóa.
4. Cả B và C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 201: Hãy sắp xếp theo trình tự xuất hiện từ sớm nhất đến muộn nhất các hình thức thế giới quan sau: Triết học, tôn giáo, thần thoại

1. Tôn giáo - thần thoại - triết học

Thần thoại - tôn giáo - triết học

1. Triết học - tôn giáo - thần thoại
2. Thần thoại - triết học - tôn giáo

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 202: Triết học ra đời vào thời gian nào?

1. Thiên niên kỷ II. TCN
2. Thế kỷ VIII – thế kỷ VI trước CN
3. Thế kỷ II sau CN

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 203: Triết học ra đời sớm nhất ở đâu?

1. Ấn Độ, Châu Phi, Nga
2. Ấn Độ, Trung Quốc, Hy Lạp
3. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 204: Triết học nghiên cứu thế giới như thế nào?

1. Như một chỉnh thể thống nhất
2. Như một đối tượng vật chất cụ thể
3. Như một hệ đối tượng vật chất nhất định

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 205: Triết học là gì?

1. Triết học là tri thức về thế giới tự nhiên
2. Triết học là tri thức về tự nhiên và xã hội
3. Triết học là tri thức lý luận của con người về thế giới
4. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới và vị trí của con người trong thế giới.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 206: Triết học ra đời trong điều kiện nào?

1. Xã hội phân chia thành giai cấp
2. Xuất hiện tầng lớp lao động trí óc
3. Tư duy của con người đạt trình độ tư duy khái quát cao và xuất hiện tầng lớp lao động trí óc có khả năng hệ thống tri thức của con người

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 207: Triết học ra đời từ đâu?

1. Từ thực tiễn, do nhu cầu của thực tiễn
2. Từ sự suy tư của con người về bản thân mình
3. Từ sự sáng tạo của nhà tư tưởng

4. Từ sự vận động của ý muốn chủ quan của con người

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 208: Đối tượng của triết học có thay đổi trong lịch sử không?

1. Không
2. Có

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 209: Tên gọi thời kỳ Phục Hưng ở Tây Âu có nghĩa là gì?

1. Khôi phục chủ nghĩa duy vật thời kỳ cổ đại
2. Khôi phục triết học thời kỳ cổ đại.
3. Khôi phục nền văn hoá cổ đại.
4. Khôi phục phép biện chứng tự phát thời kỳ cổ đại

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 210: Thời kỳ Phục Hưng là thời kỳ quá độ từ hình thái kinh tế - xã hội nào sang hình thái kinh tế - xã hội nào?

1. Từ hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ sang hình thái kinh tế - xã hội phong kiến.
2. Từ hình thái kinh tế - xã hội phong kiến sang hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa.
3. Từ hình thái kinh tế - xã hội TBCN sang hình thái kinh tế - xã hội XHCN.
4. Từ hình thái kinh tế xã hội cộng sản nguyên thủy sang hình thái kinh tế xã hội chiếm hữu nô lệ

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 211: Khoa học tự nhiên bắt đầu có sự phát triển mạnh mẽ vào thời kỳ nào?

1. Thời kỳ Phục Hưng
2. Thời kỳ trung cổ
3. Thời kỳ cổ đại
4. Thời kỳ cận đại

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 212: Quan hệ giữa khoa học tự nhiên với thần học ở thời kỳ Phục Hưng như thế nào?

1. Khoa học tự nhiên hoàn toàn phụ thuộc vào thần học và tôn giáo
2. Khoa học tự nhiên hoàn toàn độc lập với thần học và tôn giáo.
3. Khoa học tự nhiên dần dần độc lập với thần học và tôn giáo

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 213: Về khách quan, sự phát triển khoa học tự nhiên và thế giới quan duy tâm tôn giáo quan hệ với nhau như thế nào?

1. Sự phát triển khoa học tự nhiên củng cố thế giới quan duy tâm tôn giáo.
2. Sự phát triển KHTN không ảnh hưởng gì đến thế giới quan duy tâm tôn giáo.
3. Sự phát triển KHTN trở thành vũ khí chống lại thế giới quan duy tâm tôn giáo.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 214: Trong thời kỳ Phục Hưng giai cấp tư sản có vị trí như thế nào đối với sự phát triển xã hội?

1. Là giai cấp tiến bộ, cách mạng
2. Là giai cấp thống trị xã hội.

3. Là giai cấp bảo thủ lạc hậu.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 215: Những nhà khoa học và triết học: Côpécních, Brunô, thuộc thời kỳ nào?

1. Thời kỳ cổ đại.
2. Thời kỳ trung cổ
3. Thời kỳ Phục Hưng
4. Thời kỳ cận đại.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 216: Nicôlai Côpécních là nhà khoa học của nước nào?

1. Italia
2. Đức
3. Balan
4. Pháp

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 217: Nicôlai Côpécních đã đưa ra học thuyết nào?

1. Thuyết trái đất là trung tâm của vũ trụ.
2. Thuyết cấu tạo nguyên tử của vật chất.
3. Thuyết ý niệm là nguồn gốc của thế giới.
4. Thuyết mặt trời là trung tâm của vũ trụ.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 218: Học thuyết về vũ trụ của Nicôlai Côpécních có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển khoa học tự nhiên?

1. Đánh dấu sự ra đời của khoa học tự nhiên
2. Đánh dấu bước chuyển từ khoa học tự nhiên thực nghiệm sang khoa học tự nhiên lý luận.
3. Đánh dấu sự giải phóng khoa học tự nhiên khỏi thần học và tôn giáo

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 219: Đối với thế giới quan tôn giáo, phát minh của Côpécních có ý nghĩa gì?

1. Củng cố thế giới quan tôn giáo
2. Không có ảnh hưởng gì đối với thế giới quan tôn giáo
3. Bác bỏ nền tảng của thế giới quan tôn giáo
4. Chứng minh tính hợp lý của kinh thánh

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 220: Brunô là nhà khoa học và triết học của nước nào?

1. Đức;
2. Pháp;
3. Balan;
4. Italia

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 221: Brunô đồng ý với quan niệm của ai về vũ trụ?

1. Ptolêmê
2. Platôn
3. Nicôlai Côpécnic
4. Hêraclit

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 222: Brunô đã chứng minh về tính chất gì của thế giới (của vũ trụ)

1. Tính tồn tại thuần túy của thế giới vật chất
2. Tính thống nhất trên cơ sở tinh thần của vật chất.
3. Tính thống nhất vật chất của thế giới (của vũ trụ)

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 223: Khi xây dựng phương pháp mới của khoa học, Brunô đòi hỏi khoa học tự nhiên phải dựa trên cái gì?

1. Dựa trên những giáo điều tôn giáo
2. Dựa trên ý muốn chủ quan
3. Dựa trên tình cảm, khát vọng
4. Dựa trên thực nghiệm

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 224: Brunô bị toà án tôn giáo xử tội như thế nào?

1. Tù trung thân
2. Tử hình (thiêu sống)
3. Giam lỏng
4. Tha bổng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 225: Triết học của các nhà tư tưởng thời kỳ Phục Hưng có đặc điểm gì?

1. Có tính chất duy vật tự phát
2. Có tính duy tâm khách quan
3. Có tính duy tâm chủ quan
4. Còn pha trộn giữa các yếu tố duy vật và duy tâm, có tính chất phiếm thần luận

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 226: Quan điểm triết học cho rằng thượng đế và tự nhiên chỉ là một gọi là quan điểm có tính chất gì?

1. Có tính duy vật biện chứng
2. Có tính duy tâm, siêu hình
3. Có tính chất phiếm thần luận

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 227: Quan điểm triết học tự nhiên có tính chất phiếm thần luận là đặc trưng của triết học thời kỳ nào?

1. Thời kỳ cổ đại
2. Thời kỳ trung cổ
3. Thời kỳ Phục Hưng
4. Thời kỳ cận đại

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 228: Những cuộc cách mạng nổ ra ở Hà Lan, Anh, Pháp... thời kỳ cận đại gọi là những cuộc cách mạng nào?

1. Cách mạng vô sản
2. Cách mạng giải phóng dân tộc
3. Khởi nghĩa của nông dân
4. Cách mạng tư sản.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 229: Những cuộc cách mạng thời kỳ cận đại ở Tây Âu do mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất nào?

1. Quan hệ sản xuất phong kiến
2. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
3. Quan hệ sản xuất chiếm hữu nô lệ

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 230: Các cuộc cách mạng ở Tây Âu thời kỳ cận đại nổ ra do mâu thuẫn nào?

1. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mới với QHSX phong kiến đã trở nên lỗi thời
2. Mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ phong kiến
3. Mâu thuẫn giữa nô lệ và chủ nô
4. Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 231: Giai cấp nào lãnh đạo cuộc cách mạng thời kỳ cận đại ?

1. Giai cấp vô sản
2. Giai cấp nông dân
3. Giai cấp tư sản
4. Giai cấp địa chủ phong kiến

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 232: Cuộc cách mạng nào ở Tây Âu thời kỳ cận đại được C. Mác gọi là cuộc cách mạng có quy mô toàn Châu Âu và có ý nghĩa lớn đối với sự ra đời trật tự xã hội mới.

1. Cuộc cách mạng ở Hà Lan và Ý
2. Cuộc cách mạng ở Ý và ở Áo
3. Cuộc cách mạng ở Anh giữa thế kỷ XVII và cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 233: Cuộc cách mạng ở Anh giữa thế kỷ XVII và cuộc cách mạng ở Pháp cuối TK XVIII đánh dấu sự thay thế của trật tự xã hội nào cho xã hội nào?

1. Trật tự xã hội chiếm hữu nô lệ thay cho trật tự xã hội cộng sản nguyên thủy
2. Trật tự xã hội phong kiến thay cho trật tự xã hội chiếm hữu nô lệ
3. Trật tự xã hội tư sản thay cho trật tự xã hội phong kiến.
4. Trật tự xã hội xã hội chủ nghĩa thay cho trật tự xã hội tư sản

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 234: Ngành khoa học nào phát triển rực rỡ nhất và có ảnh hưởng lớn nhất đến phương pháp tư duy của thời kỳ cận đại?

1. Toán học

2. Sinh học
3. Hoá học
4. Cơ học

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 235: Ph.Bêcon là nhà triết học của nước nào?

1. Nước Anh
2. Nước Đức
3. Nước Pháp
4. Nước Ba lan

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 236: Về lập trường chính trị, Ph.Bêcon là nhà tư tưởng của giai cấp nào?

1. Giai cấp chủ nô
2. Giai cấp địa chủ phong kiến
3. Giai cấp nông dân
4. Giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc mới.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 237: Theo Ph. Bêcon con người muốn chiếm được của cải của giới tự nhiên thì cần phải có cái gì?

1. Có niềm tin vào thượng đế
2. Có nhiệt tình làm việc
3. Có tri thức về tự nhiên
4. Có kinh nghiệm sống

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 238: Về phương pháp nhận thức Ph.Bêcon phê phán phương pháp nào?

1. Phương pháp kinh nghiệm (phương pháp con kiến)
2. Phương pháp kinh viện (phương pháp con nhện)
3. Phương pháp phân tích thực nghiệm (phương pháp con ong)
4. Phương pháp A và B

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 239: Theo Ph. Bêcon phương pháp nhận thức tốt nhất là phương pháp nào?

1. Phương pháp diễn dịch
2. Phương pháp quy nạp
3. Phương pháp trừu tượng hoá
4. Phương pháp mô hình hoá

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 240: Ph.Bêcon gọi phương pháp con nhện là phương pháp triết học của các nhà tư tưởng thời kỳ nào?

1. Thời kỳ trung cổ
2. Thời kỳ cổ đại
3. Thời kỳ cận đại
4. Thời kỳ Phục hưng

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 241: Phương pháp rút ra kết quả riêng từ những kết luận chung, không tính đến sự tồn tại thực tế của sự vật, được gọi là phương pháp gì?

1. Phương pháp quy nạp
2. Phương pháp diễn dịch
3. Phương pháp kinh nghiệm
4. Phương pháp kinh viện

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 242: Phương pháp "con kiến" theo Ph.Bêcon là phương pháp của các nhà triết học theo khuynh hướng nào?

1. Chủ nghĩa chiết trung
2. Chủ nghĩa kinh viện
3. Chủ nghĩa bất khả tri
4. Chủ nghĩa kinh nghiệm

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 243: Phương pháp nghiên cứu chỉ dựa vào kinh nghiệm thực tế, không có khái quát, theo Ph.Bêcon được gọi là phương pháp gì?

1. Phương pháp "con nhện"
2. Phương pháp "con kiến"
3. Phương pháp "con ong"
4. Phương pháp thực nghiệm

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 244: Theo Ph.Bêcon phương pháp nghiên cứu khoa học chân chính phải là phương pháp nào?

1. Phương pháp "con nhện"
2. Phương pháp "con kiến"
3. Phương pháp "con ong"
4. Phương pháp suy diễn

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 245: Ph.Bêcon là nhà triết học thuộc trường phái nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 246: Những trường phái triết học nào xem thường lý luận?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa kinh viện
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
4. Chủ nghĩa kinh nghiệm

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 247: Những nhà triết học nào xem thường kinh nghiệm, xa rời cuộc sống?

1. Chủ nghĩa kinh nghiệm

2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa kinh viện
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 248: Ph. Bêcon sinh vào năm bao nhiêu và mất năm bao nhiêu?

1. 1560 – 1625
2. 1561 - 1626
3. 1562 – 1627
4. 1563 – 1628

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 249: Tômat Hôpxơ sinh năm bao nhiêu và mất năm bao nhiêu?

1. 1500 – 1570
2. 1550 – 1629
3. 1588 – 1679
4. 1587 – 1678

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 250: Ai là người sáng tạo ra hệ thống đầu tiên của chủ nghĩa duy vật siêu hình trong lịch sử triết học?

1. Ph. Bêcon
2. Tô mát Hốp Xơ
3. Giôn Lốc Cơ
4. Xpinôda

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 251: Quan điểm của Tômat Hôpxơ về tự nhiên đứng trên lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật tự phát
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 252: Chủ nghĩa duy vật của Tômat Hôp-xơ thể hiện ở quan điểm nào sau đây?

1. Giới tự nhiên là tổng các vật tồn tại khách quan có quảng tính (độ dài) phân biệt nhau bởi đại lượng, hình khối, vị trí và vận động đổi vị trí trong không gian
2. Tính phong phú về chất không phải là thuộc tính khách quan của giới tự nhiên
3. Chất lượng của sự vật là hình thức tri giác chung

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 253: Tômat Hôpxơ quan niệm về vận động như thế nào?

1. Vận động chỉ là vận động cơ giới
2. Vận động bao gồm cả vận động hoá học và sinh học
3. Vận động là sự biến đổi chung
4. Vận động là phương thức tồn tại của sinh vật

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 254: Tính chất siêu hình trong quan niệm của Tô-mát Hốp-xơ về tự nhiên thể hiện ở chỗ nào?

1. Giới tự nhiên tồn tại khách quan
2. Giới tự nhiên là tổng số các vật có quảng tính (độ dài)
3. Vận động cơ giới là thuộc tính của giới tự nhiên
4. Vận động của giới tự nhiên là vận động cơ giới

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 255: Tính chất siêu hình trong quan niệm của Tô-mát Hốp-xơ về con người thể hiện như thế nào?

1. Con người là một cơ thể sống phức tạp như động vật
2. Con người là một bộ phận của tự nhiên
3. Con người là một kết cấu vật chất
4. Con người như một chiếc xe, mà tim là lò xo, khớp xương là cái bánh xe

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 256: Về phương pháp nhận thức, Tô-mát Hốp-xơ hiểu theo quan điểm nào?

1. Chủ nghĩa duy lý
2. Chủ nghĩa duy danh
3. Nghệ thuật kết hợp giữa chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa duy danh

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 257: Tô-mát Hốp-xơ hiểu bước chuyển từ cái riêng sang cái chung từ tri giác cảm tính đến khái niệm theo quan điểm nào?

1. Duy lý luận
2. Duy danh luận
3. Kinh nghiệm luận

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 258: Quan niệm về bản chất khái niệm của Tô-mát Hốp-xơ thuộc khuynh hướng triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy thực
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy danh
4. Chủ nghĩa duy vật tự phát

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 259: Theo quan điểm duy Danh, Tô-mát Hốp-xơ coi khái niệm là gì?

1. Là những đặc điểm chung của các sự vật của giới tự nhiên
2. Chỉ là tên của những cái tên.
3. Khái niệm là thực thể tinh thần tồn tại trước & độc lập với sự vật
4. Khái niệm là bản chất của sự vật

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 260: Mặt tiến bộ trong quan điểm về xã hội của Tô-mát Hốp-xơ là ở chỗ nào?

1. Cho nguồn gốc của nhà nước không phải từ thần thánh mà là sự qui ước và thoả thuận giữa con người.
2. Cho hình thức quân chủ là hình thức chính quyền lý tưởng.
3. Tôn giáo và giáo hội vẫn có ích cho nhà nước.
4. Coi quyền lực của giai cấp đại tư sản là vô hạn.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 261: Tômat Hốp xơ cho nguồn gốc của nhà nước là gì?

1. Do thần thánh sáng tạo ra.
2. Do ý chí của giai cấp thống trị
3. Do sự quy ước, thoả thuận giữa con người nhằm tránh những cuộc chiến tranh tàn khốc.
4. Do ý muốn chủ quan của cá nhân nhà tư tưởng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 262: Hãy đánh giá quan niệm của Tômat Hốp xơ về nhà nước cho rằng: nhà nước ra đời là do sự quy ước, thoả thuận giữa con người?

1. Không có gì tiến bộ, chỉ là quan điểm duy tâm tôn giáo
2. Có giá trị, vì đã phát triển quan điểm duy vật, về xã hội.
3. Có giá trị bác bỏ nguồn gốc thần thánh của nhà nước, đồng thời vẫn chứa đựng yếu tố duy tâm chủ nghĩa

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 263: Đề-các-tơ là nhà triết học và khoa học của nước nào?

1. Anh
2. Bồ Đào Nha
3. Mỹ
4. Pháp

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 264: Đề-các-tơ sinh vào năm nào và mất vào năm nào?

1. 1590 – 1650
2. 1596 – 1654
3. 1594 – 1654
4. 1596 – 1650

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 265: Khi giải quyết vấn đề cơ bản của triết học, Đêcátơ đứng trên lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
4. Thuyết nhị nguyên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 266: Đêcátơ giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức như thế nào?

1. Thực thể vật chất độc lập và quyết định thực thể ý thức.
2. Thực thể vật chất không tồn tại độc lập mà phụ thuộc vào thực thể ý thức
3. Thực thể vật chất và thực thể ý thức độc lập nhau, song song cùng tồn tại.
4. Thực thể ý thức phụ thuộc vào thực thể vật chất, nhưng có tính độc lập tương đối.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 267: Quan điểm của Đêcátơ về quan hệ giữa vật chất và ý thức cuối cùng lại rơi vào quan điểm nào? Vì sao?

1. Duy vật; vì coi vật chất độc lập với ý thức
2. Duy vật không triệt để; vì không thừa nhận vật chất quyết định ý thức
3. Nhị nguyên vì thừa nhận hai thực thể tạo thành hai thể giới
4. Duy tâm; vì thừa nhận thực thể vật chất và tinh thần tuy độc lập nhưng đều phụ thuộc vào thực thể thứ ba đó là thượng đế.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 268: Đêcátơ đứng trên quan điểm nào trong lĩnh vực vật lý?

1. Quan điểm duy tâm khách quan
2. Quan điểm duy tâm chủ quan
3. Quan điểm nhị nguyên
4. Quan điểm duy vật

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 269: Trong lĩnh vực vật lý Đêcátơ quan niệm về tự nhiên như thế nào?

1. Tự nhiên là tổng các vật có quán tính
2. Tự nhiên và thượng đế là một.
3. Tự nhiên là hiện thân của thượng đế
4. Tự nhiên là một khối thống nhất gồm những hạt nhỏ vật chất có quán tính và vận động vĩnh viễn theo những quy luật cơ học

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 270: Điều khẳng định nào sau đây là đúng?

1. Đêcátơ là nhà duy vật biện chứng vì coi vật chất tồn tại khách quan.
2. Đêcátơ là nhà duy vật vì phủ nhận uy quyền của nhà thờ và tôn giáo
3. Đêcátơ là nhà triết học duy tâm vì đề cao sức mạnh của lý tưởng con người
4. Đêcátơ đem tính khoa học thay cho niềm tin tôn giáo mù quáng chống lại uy quyền của tôn giáo.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 271: Điều nhận định nào sau đây là đúng?

1. Đêcátơ nghi ngờ khả năng nhận thức của con người.
2. Vì coi nghi ngờ là điểm xuất phát của nhận thức khoa học, nên Đêcátơ phủ nhận khả năng nhận thức của con người.
3. Quan điểm của Đêcátơ và Hium là như nhau vì đều nghi ngờ nhận thức của con người
4. Đêcátơ coi nghi ngờ là điểm xuất phát của nghiên cứu khoa học để phủ nhận sự mê tín, phủ nhận niềm tin tôn giáo

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 272: Luận điểm Đêcátơ "tôi tư duy vậy tôi tồn tại" có ý nghĩa gì?

1. Nhấn mạnh vai trò của tư duy, duy lý
2. Nhấn mạnh vai trò của cảm giác
3. Phủ nhận vai trò của chủ thể
4. Đề cao kinh nghiệm.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 273: Theo Đêcátơ tiêu chuẩn của chân lý là gì?

1. Là thực tiễn
2. Là tư duy rõ ràng, mạch lạc

3. Là cảm giác, kinh nghiệm về sự vật
4. Là được nhiều người thừa nhận.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 274: Luận điểm của Đêcátơ "Tôi tư duy vậy tôi tồn tại" thể hiện khuynh hướng triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy vật tầm thường
3. Thuyết hoài nghi
4. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 275: Xpinôda là nhà triết học nước nào?

1. Hà Lan
2. Đức
3. Áo
4. Pháp

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 276: Xpinôda là nhà triết học thuộc trường phái nào?

1. Duy tâm chủ quan
2. Duy vật biện chứng
3. Duy tâm khách quan
4. Duy vật và vô thần

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 277: Nhận định nào sau đây là đúng

1. Xpinôda là nhà triết học nhị nguyên
2. Xpinôda là nhà triết học duy tâm khách quan
3. Xpinôda là nhà triết học duy vật biện chứng
4. Xpinôda là nhà triết học nhất nguyên.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 278: Điều khẳng định nào sau đây về Xpinôda là sai?

1. Xpinôda là nhà triết học duy vật và vô thần
2. Xpinôda là nhà triết học nhất nguyên coi quảng tính và tư duy là thuộc tính của một thực thể
3. Xpinôda chống lại quan điểm nhị nguyên của Đêcátơ.
4. Xpinôda là nhà triết học nhị nguyên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 279: Quan điểm duy vật của Xpinôda về thế giới là ở chỗ nào?

1. Thế giới là thế giới của các sự vật riêng lẻ
2. Thế giới là phức hợp cảm giác
3. Thế giới là sự tha hoá của ý niệm
4. Thế giới là cái bóng của thế giới ý niệm

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 280: Tại sao quan điểm của Xpinôda lại rơi vào quan điểm của thuyết định mệnh máy móc?

1. Cõi thể giới gồm các sự vật riêng lẻ
2. Cõi các sự vật trong thế giới đều có nguyên nhân
3. Đồng nhất nguyên nhân với tính tất yếu coi ngẫu nhiên chỉ là phạm trù chủ quan
4. Khẳng định có thể nhận thức thế giới bằng phương pháp toán học.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 281: Quan niệm về ý thức của Xpinôda chịu ảnh hưởng của ai, và quan niệm đó như thế nào?

1. Chịu ảnh hưởng của thuyết bất khả tri, không thừa nhận con người có khả năng nhận thức được thế giới.
2. Chịu ảnh hưởng của những người theo vật hoạt luận, thừa nhận mọi vật đều có ý thức.
3. Chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa duy lý cho chỉ có con người mới có ý thức.
4. Chịu ảnh hưởng của tôn giáo, cho ý thức có nguồn gốc từ thần thánh.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 282: Quan niệm về ý thức của Xpinôda thuộc loại nào?

1. Duy vật biện chứng
2. Duy tâm chủ quan
3. Duy tâm khách quan
4. Vật hoạt luận

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 283: Quan niệm về con người của Xpinôda đứng trên lập trường nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Thuyết nhị nguyên
4. Chủ nghĩa tự nhiên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 284: Về nhận thức luận, Xpinôda theo chủ nghĩa nào?

1. Chủ nghĩa duy cảm
2. Chủ nghĩa duy lý.
3. Chủ nghĩa kinh nghiệm.
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 285: Theo Xpinôda chân lý đáng tin cậy đạt được ở giai đoạn nhận thức nào?

1. Giai đoạn nhận thức lý tính
2. Giai đoạn nhận thức cảm tính
3. Cả hai giai đoạn
4. Không đạt được ở giai đoạn nào

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 286: Xpinôda quan niệm về nhận thức trực giác như thế nào?

1. Là “ánh sáng nội tâm” giúp con người liên hệ trực tiếp với thượng đế
2. Là trí tuệ anh minh như nền tảng của mọi tri thức
3. Một năng lực trí tuệ của phép nhận thức sự vật
4. Cả ba nội dung trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 287: Khái niệm đạo đức của Xpinôda gắn với khái niệm "con người tự do" không? nếu có thì như thế nào?

1. Không
2. Có, con người tự do hành động theo ý muốn của mình
3. Có, con người chỉ có thể trở thành tự do khi được chỉ đạo bởi lý tính
4. Không. Vì trong tự nhiên chỉ có cái tất yếu

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 288: Quan niệm của Xpinôda về pháp quyền và xã hội được xây dựng trên lập trường nào?

1. Chủ nghĩa tự nhiên
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
4. Chủ nghĩa tự do tư sản

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 289: Xpinôda quan niệm về nguồn gốc tôn giáo từ đâu?

1. Sự tin tưởng vào ánh sáng nội tâm
2. Sự bất lực trước các lực lượng xã hội
3. Sự sợ hãi
4. Sự không hiểu biết về tự nhiên

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 290: Trong nhận thức luận của mình, Giôn Lốccơ phê phán Đêcáctơ về cái gì?

1. Về thuyết nhị nguyên
2. Về quan niệm máy móc đối với con người
3. Về thuyết thừa nhận tồn tại tư tưởng bẩm sinh
4. Về quan niệm duy vật trong lĩnh vực vật lý

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 291: Theo quan niệm của G.Lốccơ tri thức, chân lý do đâu mà có?

1. Do ý niệm bẩm sinh
2. Do kết quả của quá trình nhận thức
3. Do thượng đế ban tặng
4. Do hoạt động thực tiễn

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 292: Giôn Lốccơ là nhà triết học nước nào?

1. Pháp
2. Ý
3. Anh
4. Mỹ

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 293: Về nhận thức luận ai là người nêu ra nguyên lý tabula rasa (tấm bảng sạch)

1. Xpinôda

2. Đêcátơ
3. Platôn
4. Giôn Lốccơ

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 294: Nguyên lý tabula rasa (tấm bảng sạch) theo cách hiểu của người đề xuất khẳng định những nội dung gì?

1. Mọi tri thức không phải là bẩm sinh, mà là kết quả nhận thức
2. Mọi quá trình nhận thức đều phải xuất phát từ cơ quan cảm giác
3. Linh hồn con người có vai trò tích cực nhất định
4. Cả ba nội dung trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 295: Nội dung thuyết tabula rasa (tấm bảng sạch) đứng trên lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy vật
4. Thuyết bất khả tri

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 296: Hạn chế của thuyết tabula rasa (tấm bảng sạch) là ở chỗ nào?

1. Đề cao vai trò nhận thức lý tính
2. Phủ nhận nhận thức cảm tính
3. Đề cao nhận thức cảm tính một cách tuyệt đối
4. Chưa thấy vai trò của kinh nghiệm

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 297: Trong quan niệm về kinh nghiệm. Giôn Lốccơ đứng trên lập trường nào?

1. Lập trường của chủ nghĩa duy lý
2. Lập trường của chủ nghĩa duy cảm
3. Lập trường của thuyết nhị nguyên
4. Lập trường của thuyết bất khả tri

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 298: Giôn Lốccơ coi lý tính là gì?

1. Là ý niệm bẩm sinh
2. Là hoạt động của linh hồn
3. Là kinh nghiệm bên trong
4. Là giai đoạn phản ánh khái quát sự vật

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 299: Luận điểm nào thể hiện lập trường duy cảm của Giôn Lốccơ?

1. Tôi tư duy vậy tôi tồn tại
2. Mọi nhận thức đều xuất phát từ kinh nghiệm
3. Kinh nghiệm là nguồn gốc của nhận thức
4. Không có cái gì trong lý tính mà trước đó lại không có trong cảm tính.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 300: Giôn Lốccơ quan niệm về "ý niệm phức tạp" như thế nào?

1. Ý niệm phức tạp là kết quả phản ánh trực tiếp nhiều đặc tính của sự vật
2. Ý niệm phức tạp là kết quả của phản ánh khái quát đặc tính nào đó của sự vật
3. Ý niệm phức tạp là tổng hợp "ý niệm đơn giản"
4. "Ý niệm phức tạp" là kết quả của hoạt động của riêng lý tính hoàn toàn chủ quan của con người

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 301: Quan niệm về "ý niệm phức tạp" của Giôn Lốccơ có quan hệ với lập trường nào về thế giới?

1. Lập trường duy Thực về thế giới
2. Lập trường duy Danh về thế giới
3. Lập trường nhị nguyên về thế giới
4. Lập trường duy vật biện chứng về thế giới

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 302: Ai là người đã phân chia tính chất của sự vật ra thành "chất có trước" và "chất có sau"?

1. Xpinôdza
2. Ph. Bêcơn
3. Đêcácơ
4. Giôn Lốccơ

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 303: Quan niệm về "chất có sau" của tác giả là thế nào?

1. "Chất có sau" có được nhờ sự tác động của các sự vật khách quan vào giác quan con người.
2. "Chất có sau" hoàn toàn là sản phẩm của con người
3. "Chất có sau" khi thì là (a) khi thì là (b), không nhất quán
4. "Chất có sau" là ảo giác không có thật

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 304: Gioócgơ Béccolli là nhà triết học của nước nào?

1. Anh
2. Pháp
3. Hà Lan
4. Đức

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 305: Gioócgơ Béccolli là nhà triết học theo khuynh hướng nào?

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
4. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 306: Theo quan niệm của Béccolli sự tồn tại các sự vật cụ thể trong thế giới do cái gì quyết định?

1. Mọi vật do nguyên tử tạo nên
2. Vật tồn tại không phụ thuộc vào cảm giác
3. Vật do thượng đế tạo ra
4. Vật do phức hợp các cảm giác

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 307: Triết học của Béccoli cuối cùng chuyển sang triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật tầm thường
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Thuyết bất khả tri

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 308: Về bản chất triết học của Béccoli phản ánh hệ tư tưởng của giai cấp nào?

1. Giai cấp địa chủ phong kiến
2. Giai cấp chủ nô
3. Giai cấp tư sản đã giành được chính quyền
4. Giai cấp tư sản chưa giành được chính quyền

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 309: Đavít Hium là nhà triết học nước nào?

1. Pháp
2. Áo
3. Anh
4. Hà Lan

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 310: Đavít Hium sống vào thời gian nào?

1. 1700 - 1760
2. 1710 - 1765
3. 1711 - 1766
4. 1712 - 1767

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 311: Về lý luận nhận thức, Đavít Hium đứng trên lập trường nào?

1. Thuyết khả tri duy vật siêu hình
2. Thuyết khả tri duy tâm
3. Thuyết bất khả tri và hiện tượng luận
4. Thuyết khả tri duy vật biện chứng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 312: Quan niệm của Đavít Hium về tính nhân quả như thế nào?

1. Kết quả chứa đựng trong nguyên nhân
2. Nguyên nhân có trước và sinh ra kết quả
3. Kết quả được rút ra từ nguyên nhân
4. Không thể chứng minh kết quả được rút ra từ nguyên nhân trong khoa học tự nhiên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 313: Hium quan niệm về sự tồn tại của quan hệ nhân quả như thế nào?

1. Tồn tại khách quan và là quy luật của tự nhiên
2. Tính nhân quả không tồn tại ở đâu cả chỉ là sự bịa đặt của con người

3. Tính nhân quả không phải là quy luật, mà do thói quen của con người quy định.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 314: Theo Đavít Hium cần giáo dục cho con người cái gì?

1. Thói quen
2. Các tri thức khoa học tự nhiên
3. Kiến thức triết học
4. Thẩm mỹ học

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 315: Triết học Ánh sáng xuất hiện trong thời gian nào và ở đâu?

1. Thế kỷ XVI – XVII, ở Italia
2. Thế kỷ XVII – XVIII, ở Anh
3. Nửa cuối thế kỷ XVIII, ở Đức
4. Nửa cuối thế kỷ XVIII ở Pháp

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 316: Những nhà triết học khai sáng Pháp chuẩn bị về mặt tư tưởng cho cuộc cách mạng nào?

1. Cách mạng vô sản
2. Cách mạng tư sản
3. Cách mạng dân tộc, dân chủ
4. Cách mạng nông dân chống phong kiến

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 317: La Mettri (1709 - 1751) là nhà triết học nước nào?

1. Nga
2. Pháp
3. Italia
4. Đức

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 318: Quan niệm cho thực thể vật chất là thống nhất ba hình thức của nó trong giới tự nhiên, giới vô cơ, thực vật, động vật (bao gồm con người) là của nhà triết học nào?

1. Xpinôda
2. Ph. Bêcon
3. La Mettri
4. Đidrô

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 319: La Mettri coi đặc tính cơ bản của vật chất là gì?

1. Quảng tính, vận động và cảm thụ
2. Quảng tính, khối lượng và vận động
3. Quảng tính, vận động

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 320: Về thể giới quan La Mettri là nhà triết học thuộc trào lưu nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy vật
4. Chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 321: Trong vấn đề nhận thức luận, khi La Mettrie nói: nhờ cơ quan cảm giác mà người ta suy nghĩ, giác quan là kẻ đáng tin cậy trong đời sống hàng ngày, La Mettrie đứng trên quan điểm nào?

1. Duy lý
2. Duy vật biện chứng
3. Duy giác luận
4. Bất khả tri

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 322: Điều khẳng định nào sau đây là sai:

1. La Mettrie bác bỏ thuyết nhị nguyên của Đêcátơ
2. La Mettrie bảo vệ thuyết nhị nguyên của Đêcátơ
3. La Mettrie xem con người như một cái máy
4. La Mettrie giải thích các hiện tượng sinh lý theo quy luật cơ học

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 323: Điều khẳng định nào sau đây là sai?

1. Đidrô thừa nhận vật chất tồn tại vĩnh viễn
2. Đidrô thừa nhận vật chất tồn tại khách quan ngoài ý thức của con người
3. Đidrô cho vật chất là một thực thể duy nhất, nguyên nhân tồn tại của nó nằm ngay trong bản thân nó.
4. Đidrô không thừa nhận nguyên nhân tồn tại của vật chất nằm ngay trong bản thân nó.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 324: Điều khẳng định nào sau đây là đúng?

1. Đidrô cho vận động và vật chất là thống nhất chặt chẽ
2. Đidrô không thừa nhận vận động và vật chất là thống nhất
3. Đidrô thừa nhận có trạng thái đứng im tuyệt đối
4. Đidrô phủ nhận vận động của vật thể là quá trình phát triển, biến đổi không ngừng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 325: Điều khẳng định nào sau đây là sai?

1. Đidrô thể hiện quan niệm vô thần thông qua tư tưởng biện chứng về vận động
2. Đidrô chưa tiếp cận tư tưởng về tự thân vận động của vật chất
3. Đidrô cho rằng mỗi phân tử có một nguồn vận động bên trong, mà ông gọi là lực nội tâm.
4. Đidrô chống lại sự tồn tại của thượng đế

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 326: Khi khẳng định vật chất là nguyên nhân của cảm giác, Đidrô đã đứng trên quan điểm triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm
2. Thuyết nhị nguyên
3. Chủ nghĩa duy vật

4. Chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 327: Tư tưởng biện chứng của Đidrô về vận động thể hiện ở chỗ nào?

1. Giải thích vận động là sự thay đổi vị trí trong không gian
2. Cho nguyên nhân vận động là do lực tác động
3. Giải thích tự thân vận động của vật chất bằng mâu thuẫn nội tại của sự vật và tính đa dạng của nó.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 328: Quan niệm của Đidrô về nguồn gốc của ý thức con người như thế nào?

1. Ý thức có nguồn gốc từ thần thánh
2. Ý thức là thuộc tính của mọi dạng vật chất
3. Ý thức là thuộc tính của vật chất có tổ chức cao xuất hiện do sự phức tạp hoá của vật chất hữu cơ.
4. Ý thức con người vốn có trong bộ não.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 329: Khẳng định nào sau đây là đúng?

1. Đidrô cho rằng vật chất là nguyên nhân của cảm giác
2. Đidrô cho rằng vật chất là phức hợp của cảm giác
3. Đidrô cho rằng sự vật là phản ánh của thế giới ý niệm
4. Đidrô phủ nhận khả năng nhận thức thế giới của con người.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 330: Trong lĩnh vực xã hội Đidrô đứng trên quan điểm triết học nào?

1. Duy vật siêu hình
2. Duy vật biện chứng
3. Duy tâm

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 331: Những luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Đidrô khẳng định nguồn gốc thần thánh của vua chúa.
2. Đidrô phủ nhận nguồn gốc thần thánh của vua chúa.
3. Đidrô tán thành chế độ chuyên chế.
4. Đidrô chống lại chế độ quân chủ lập hiến.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 332: Triết học cổ điển Đức bảo vệ về mặt tư tưởng chế độ nhà nước nào?

1. Nhà nước dân chủ chủ nô
2. Nhà nước dân chủ tư sản
3. Nhà nước chuyên chế Phổ.
4. Nhà nước chuyên chế chủ nô

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 333: Sắp xếp theo thứ tự năm sinh trước - sau của các nhà triết học sau:

1. Cantơ - Phoi-ơ-bắc - Hêghen
2. Cantơ - Hêghen - Phoi-ơ-bắc

3. Hêghen - Cantơ - Phoi-ơ-bắc
4. Phoi-ơ-bắc - Cantơ - Hêghen

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 334: Khi đưa ra quan niệm về "vật tự nó" ở ngoài con người, Cantơ là nhà triết học thuộc khuynh hướng nào?

1. Duy tâm chủ quan
2. Duy tâm khách quan
3. Duy vật
4. Nhị nguyên

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 335: Khi cho rằng các vật thể quanh ta không liên quan đến thế giới "vật tự nó", mà chỉ là "các hiện tượng phù hợp với cảm giác và tri thức do lý tính chúng ta tạo ra", Cantơ là nhà triết học thuộc khuynh hướng nào?

1. Duy vật biện chứng.
2. Duy vật siêu hình
3. Duy tâm chủ quan
4. Duy tâm khách quan

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 336: Khi cho không gian, thời gian, tính nhân quả không thuộc bản thân thế giới tự nhiên, Cantơ đứng trên quan điểm triết học nào?

1. Duy vật biện chứng.
2. Duy tâm.
3. Duy vật siêu hình

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 337: Trong lĩnh vực nhận thức luận, Cantơ là nhà triết học theo khuynh hướng nào?

1. Khả tri luận có tính chất duy vật.
2. Khả tri luận có tính chất duy tâm khách quan.
3. Bất khả tri luận có tính chất duy tâm chủ quan.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 338: Khẳng định nào sau đây là đúng

1. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng duy vật
2. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng tự phát.
3. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng duy tâm khách quan
4. Phép biện chứng của Hêghen là phép biện chứng tiên nghiệm chủ quan.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 339: Theo Hêghen khởi nguyên của thế giới là gì?

1. Nguyên tử.
2. Không khí.
3. Ý niệm tuyệt đối
4. Vật chất không xác định

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 340: Trong triết học của Hêghen giữa tinh thần và tự nhiên quan hệ với nhau như thế nào?

1. Tinh thần là kết quả phát triển của tự nhiên.
2. Tinh thần là thuộc tính của tự nhiên
3. Tự nhiên là sản phẩm của tinh thần, là một tồn tại khác của tinh thần.
4. Tự nhiên là nguồn gốc của tinh thần.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 341: Khẳng định nào sau đây là sai?

1. Hêghen cho rằng "ý niệm tuyệt đối" tồn tại vĩnh viễn
2. Hêghen cho rằng "ý niệm tuyệt đối" vận động trong sự phụ thuộc vào giới tự nhiên và xã hội.
3. Hêghen cho rằng "ý niệm tuyệt đối" là tính thứ nhất, tự nhiên là tính thứ hai.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 342: Trong số những nhà triết học sau đây, ai là người trình bày toàn bộ giới tự nhiên, lịch sử, và tư duy trong sự vận động, biến đổi và phát triển?

1. Đêcátơ
2. Cantơ
3. Hêghen
4. Phoi-ơ-bắc.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 343: Hãy chỉ ra đâu là quan điểm của Hêghen?

1. Quy luật của phép biện chứng được rút ra từ tự nhiên.
2. Quy luật của phép biện chứng được hoàn thành trong tư duy và được ứng dụng vào tự nhiên và xã hội
3. Quy luật của phép biện chứng do ý thức chủ quan con người tạo ra.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 344: Luận điểm sau đây là của ai: Cái gì tồn tại thì hợp lý, cái gì hợp lý thì tồn tại.

1. Arixôt
2. Hêghen
3. Phoi-ơ-bắc
4. Cantơ

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 345: Hãy chỉ ra đâu là quan điểm của Hêghen?

1. Nhà nước hiện thực chỉ là tồn tại khác của khái niệm nhà nước.
2. Khái niệm nhà nước là sự phản ánh nhà nước hiện thực.
3. Khái niệm nhà nước và nhà nước hiện thực là hai thực thể độc lập với nhau.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 346: Hệ thống triết học của Hêghen gồm những bộ phận chính nào?

1. Logic học; triết học về tự nhiên; triết học về lịch sử; triết học về tinh thần.
2. Triết học về tự nhiên; triết học về tinh thần.
3. Triết học về tự nhiên; triết học về xã hội; triết học về tinh thần
4. Logic học; triết học về tự nhiên; triết học về tinh thần

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 347: Mâu thuẫn sau đây là mâu thuẫn trong hệ thống triết học của nhà triết học nào: "Mâu thuẫn giữa phương pháp cách mạng với hệ thống bảo thủ".

1. Platôn
2. Hêghen
3. Aritxtôt
4. Cantơ

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 348: Thêm cụm từ vào câu sau cho thích hợp: Mâu thuẫn giữa ..(1).. của phép biện chứng với (2).....của hệ thống triết học của Hêghen.

1. 1- Tính vận động; 2- tính đứng im
2. 1- Tính bảo thủ; 2- tính cách mạng.
3. 1- Tính cách mạng; 2- tính bảo thủ
4. 1- Tính biện chứng; 2- tính siêu hình

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 349: Mác chỉ ra đâu là hạt nhân hợp lý trong triết học của Hêghen

1. Chủ nghĩa duy vật
2. Chủ nghĩa duy tâm
3. Phép biện chứng như lý luận về sự phát triển
4. Tư tưởng về vận động

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 350: Phoi-ơ-bắc là nhà triết học theo trường phái nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 351: Xét về nội dung tư tưởng của học thuyết, Phoi-ơ-bắc là nhà tư tưởng của giai cấp nào?

1. Giai cấp địa chủ quý tộc Đức.
2. Giai cấp vô sản Đức.
3. Giai cấp tư sản dân chủ Đức

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 352: Triết học của nhà triết học nào mang tính chất nhân bản.

1. Đidrô.
2. Phoi-ơ-bắc
3. Cantơ
4. Hêghen

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 353: Khẳng định nào sau đây là đúng của Phoi-ơ-bắc.

1. Phoi-ơ-bắc cho tự nhiên là "tồn tại khác" của tinh thần.

2. Phoi-ơ-bắc cho tự nhiên tồn tại độc lập với ý thức của con người, vận động nhờ những cơ sở bên trong nó
3. Phoi-ơ-bắc cho tinh thần và thể xác tồn tại tách rời nhau.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 354: Triết học nhân bản của Phoi-ơ-bắc có ưu điểm gì?

1. Chống lại quan niệm nhị nguyên luận về sự tách rời tinh thần khỏi thể xác.
2. Chống lại chủ nghĩa duy vật tầm thường cho ý thức do óc tiết ra
3. Chống lại quan niệm của đạo Thiên chúa về thượng đế
4. Cả 3 điểm a,b,c

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 355: Triết học nhân bản của Phoi-ơ-bắc có hạn chế gì?

1. Đồng nhất ý thức với một dạng vật chất.
2. Cho con người sáng tạo ra thượng đế
3. Cho con người chỉ mang những thuộc tính sinh học bẩm sinh
4. Cả 3 điểm a, b, c.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 356: Ông cho rằng: con người sáng tạo ra thượng đế, bản tính con người là tình yêu, tôn giáo cũng là một tình yêu. Ông là ai?

1. Canto
2. Phoi-ơ-bắc.
3. Hêghen
4. Đidrô

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 357: Phoi-ơ-bắc có nói đến sự "tha hoá" không. Nếu có thì quan niệm của ông thế nào?

1. Không.
2. Có, đó là tha hoá của ý niệm
3. Có, đó là tha hoá của lao động.
4. Có, đó là tha hoá bản chất con người về thượng đế.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 358: Ưu điểm lớn nhất của triết học cổ điển Đức là gì?

1. Phát triển tư tưởng duy vật về thế giới của thế kỷ XVII - XVIII.
2. Khắc phục triệt để quan điểm siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ.
3. Phát triển tư tưởng biện chứng đạt trình độ một hệ thống lý luận.
4. Phê phán quan điểm tôn giáo về thế giới.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 359: Hạn chế lớn nhất của triết học cổ điển Đức là ở chỗ nào?

1. Chưa khắc phục được quan điểm siêu hình trong triết học duy vật cũ.
2. Chưa có quan điểm duy vật về lịch sử xã hội.
3. Có tính chất duy tâm khách quan (đặc biệt triết học của Hêghen).

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 360: Xét về bản chất chủ nghĩa duy vật của Phoi-ơ-bắc là:

1. Cao hơn chủ nghĩa duy vật thế kỷ XVII - XVIII ở Tây Âu
2. Thấp hơn chủ nghĩa duy vật thế kỷ XVII - XVIII ở Tây Âu
3. Không vượt quá trình độ chủ nghĩa duy vật thế kỷ XVII - XVIII ở Tây Âu.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 361: Triết học Mác ra đời vào thời gian nào?

1. Những năm 20 của thế kỷ XIX
2. Những năm 30 của thế kỷ XIX.
3. Những năm 40 của thế kỷ XIX.
4. Những năm 50 của thế kỷ XIX.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 362: Điều kiện kinh tế xã hội cho sự ra đời của triết học Mác - Lênin?

1. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được củng cố và phát triển.
2. Giai cấp vô sản ra đời và trở thành lực lượng chính trị - xã hội độc lập
3. Giai cấp tư sản đã trở nên bảo thủ.
4. A và B.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 363: Triết học Mác ra đời trong điều kiện kinh tế - xã hội nào?

1. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trở thành phương thức sản xuất thống trị.
2. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới xuất hiện.
3. Chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa đế quốc.
4. Cả a, b, c

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 364: Nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác là gì?

1. Chủ nghĩa duy vật Khai sáng Pháp
2. Triết học cổ điển Đức
3. Kinh tế chính trị cổ điển Anh
4. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 365: Khẳng định nào sau đây là sai?

1. Triết học Mác là sự kết hợp phép biện chứng của Hêghen và chủ nghĩa duy vật của Phoi-ơ-bắc
2. Triết học Mác có sự thống nhất giữa phương pháp biện chứng và thế giới quan duy vật.
3. Triết học Mác kế thừa và cải tạo phép biện chứng của Hêghen trên cơ sở duy vật.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 366: Khẳng định nào sau đây là đúng?

1. Trong triết học Mác, phép biện chứng và chủ nghĩa duy vật thống nhất với nhau.
2. Triết học Mác là sự kết hợp phép biện chứng của Hêghen với chủ nghĩa duy vật của Phoi-ơ-bắc
3. Trong triết học Mác, phép biện chứng tách rời với chủ nghĩa duy vật.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 367: Đây là nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa Mác?

1. Kinh tế chính trị cổ điển Anh
2. Kinh tế chính trị cổ điển Đức
3. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại
4. Khoa học tự nhiên thế kỷ XVII - XVIII.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 368: Đây là nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa Mác?

1. Tư tưởng xã hội phương Đông cổ đại
2. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII ở Tây Âu.
4. Phép biện chứng tự phát trong triết học Hy Lạp cổ đại.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 369: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tác động của khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX đối với phương pháp tư duy siêu hình, luận điểm nào sau đây là đúng.

1. Khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX phù hợp với phương pháp tư duy siêu hình.
2. Khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX làm bộc lộ tính hạn chế và sự bất lực của phương pháp tư duy siêu hình trong việc nhận thức thế giới
3. KHTN khẳng định vai trò tích cực của phương pháp tư duy siêu hình

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 370: Những phát minh của khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX đã cung cấp cơ sở tri thức khoa học cho sự phát triển cái gì?

1. Phát triển phương pháp tư duy siêu hình
2. Phát triển phép biện chứng tự phát
3. Phát triển tính thần bí của phép biện chứng duy tâm
4. Phát triển tư duy biện chứng thoát khỏi tính tự phát thời kỳ cổ đại và thoát khỏi cái vô thần bí của phép biện chứng duy tâm.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 371: Ba phát minh lớn nhất của khoa học tự nhiên làm cơ sở khoa học tự nhiên cho sự ra đời tư duy biện chứng duy vật đầu thế kỷ XIX là những phát minh nào?

1. (1) Thuyết mặt trời làm trung tâm vũ trụ của Côpécnic, (2) định luật bảo toàn khối lượng của Lômônôxốp, (3) học thuyết tế bào.
2. (1) Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, (2) học thuyết tế bào, (3) học thuyết tiến hoá của Đácuy.
3. (1) Phát hiện ra nguyên tử, (2) phát hiện ra điện tử, (3) định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 372: Về mặt triết học, định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng chứng minh cho quan điểm nào?

1. Quan điểm siêu hình phủ nhận sự vận động.
2. Quan điểm duy tâm phủ nhận sự vận động là khách quan.
3. Quan điểm biện chứng duy vật thừa nhận sự chuyển hoá lẫn nhau của giới tự nhiên vô cơ.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 373: Ba phát minh trong khoa học tự nhiên: định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, học thuyết tế bào, học thuyết tiến hoá chứng minh thế giới vật chất có tính chất gì?

1. Tính chất tách rời tĩnh tại của thế giới vật chất.
2. Tính chất biện chứng của sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.
3. Tính chất không tồn tại thực của thế giới vật chất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 374: Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra nguồn gốc tự nhiên của con người, chống lại quan điểm tôn giáo?

1. Học thuyết tế bào.
2. Học thuyết tiến hóa.
3. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 375: Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra sự thống nhất giữa thế giới động vật và thực vật?

1. Học thuyết tế bào.
2. Học thuyết tiến hoá.
3. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 376: Khẳng định nào sau đây là đúng

1. Triết học Mác ra đời vào giữa thế kỷ XIX là một tất yếu lịch sử.
2. Triết học Mác ra đời do thiên tài của Mác và Ăngghen.
3. Triết học Mác ra đời hoàn toàn ngẫu nhiên.
4. Triết học Mác ra đời thực hiện mục đích đã được định trước.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 377: Cho biết năm sinh, năm mất và nơi sinh của Mác

1. 1818 - 1883, ở Béc-lin
2. 1818 - 1884, ở thành phố Tơ-re-vơ tỉnh Ranh
3. 1817 - 1883, ở thành phố Tơ-re-vơ, tỉnh Ranh
4. 1818 - 1883, ở thành phố Tơ-re-vơ, tỉnh Ranh

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 378: Khi học ở Béc-lin về triết học, Mác đứng trên quan điểm nào?

1. Triết học duy vật biện chứng
2. Triết học duy vật siêu hình
3. Triết học duy tâm của Hêghen
4. Triết học kinh viện của tôn giáo.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 379: Khi học ở Béc-lin, Mác tham gia hoạt động trong trào lưu triết học nào?

1. Phái Hêghen già (phái bảo thủ)
2. Phái Hêghen trẻ (phái cấp tiến)
3. Không tham gia vào phái nào.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 380: Vào năm 1841, Mác coi nhiệm vụ của triết học phải phục vụ cái gì?

1. Phục vụ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.
2. Phục vụ chế độ xã hội hiện tại
3. Phục vụ cuộc đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng con người.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 381: Vào năm 1841, trong tư tưởng của Mác có mâu thuẫn gì?

1. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa duy tâm triết học với tinh thần dân chủ cách mạng và vô thần.
2. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa duy tâm triết học với tinh thần cách mạng vô sản
3. Cả a và b.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 382: Ph. Ăngghen sinh năm nào, ở đâu và mất năm nào?

1. 1819 - 1895, ở thành phố Béc-men
2. 1820 - 1895, ở thành Béc-linh
3. 1820 - 1895, ở thành phố Béc-men.
4. 1821 - 1895, ở thành phố Béc-men.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 383: Vào những năm 30 của thế kỷ XIX Ph. Ăngghen đã tham gia vào nhóm triết học nào, ở đâu?

1. Phái Hêghen già, ở Béc-linh.
2. Phái Hêghen trẻ, ở Béc-linh.
3. Hêghen già, ở Béc-men.
4. Hêghen trẻ, ở Béc-men.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 384: Vào năm 1841 - 1842, về mặt triết học Ph. Ăngghen đứng trên lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 385: Vào năm 1841 - 1842, Ph. Ăngghen đã nhận thấy mâu thuẫn gì trong triết học của Hêghen?

1. Mâu thuẫn giữa phương pháp biện chứng và hệ thống duy tâm.
2. Mâu thuẫn giữa tính cách mạng và tính bảo thủ trong triết học Hêghen.
3. Mâu thuẫn giữa phương pháp siêu hình và hệ thống duy tâm.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 386: Tác phẩm nào đánh dấu việc hoàn thành bước chuyển từ lập trường triết học duy tâm sang lập trường triết học duy vật của Mác?

1. Nhận xét bản chỉ thị mới nhất về chế độ kiểm duyệt của Phổ.
2. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen.
3. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen. Lời nói đầu.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 387: Tác phẩm nào của Mác và Ăngghen đánh dấu sự hoàn thành về cơ bản triết học Mác nói riêng và chủ nghĩa Mác nói chung?

1. Hệ tư tưởng Đức
2. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.
3. Sự khốn cùng của triết học
4. Luận cương về Phoi-ơ-bắc.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 388: Tác phẩm "Tư bản" do ai viết?

1. C. Mác.
2. Ph. Ăngghen
3. C. Mác và Ph. Ăngghen

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 389: Tác phẩm "Chống Duyrinh" là của tác giả nào và viết vào năm nào?

1. C. Mác, vào 1876 - 1878
2. Ph. Ăngghen, vào 1876 - 1878.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen, vào 1877 - 1878.
4. Ph. Ăngghen, vào 1877 - 1878

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 390: Luận điểm sau là của ai và trong tác phẩm nào: "Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới".

1. Của Ph. Ăngghen, trong tác phẩm "Biện chứng của tự nhiên".
2. Của C. Mác, trong tác phẩm "Luận cương về Phoi-ơ-bắc".
3. Của Lênin, trong tác phẩm "Bút ký triết học".

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 391: Thực chất bước chuyển cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện là nội dung nào sau đây?

1. Thống nhất giữa thế giới quan duy vật và phép biện chứng trong một hệ thống triết học.
2. Thống nhất giữa triết học của Hêghen và triết học của Phoi-ơ-bắc.
3. Phê phán chủ nghĩa duy vật siêu hình của Phoi-ơ-bắc
4. Phê phán triết học duy tâm của Hêghen.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 392: Thực chất bước chuyển cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện là nội dung nào sau đây?

1. Xây dựng được quan điểm duy vật biện chứng về lịch sử xã hội.
2. Xây dựng được quan điểm duy vật về tự nhiên.
3. Xây dựng được quan điểm biện chứng về tự nhiên.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 393: Thực chất bước chuyển cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện là nội dung nào sau đây?

1. Thống nhất phép biện chứng và thế giới quan duy vật trong một hệ thống triết học
2. Xây dựng được chủ nghĩa duy vật lịch sử
3. Xác định đối tượng triết học và khoa học tự nhiên, chấm dứt quan niệm sai lầm cho triết học là khoa học của mọi khoa học.
4. Gồm cả a, b và c.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 394: Khẳng định nào sau đây là sai?

1. Triết học Mác cho triết học là khoa học của mọi khoa học.
2. Theo quan điểm của triết học Mác triết học không thay thế được các khoa học cụ thể.
3. Theo quan điểm của triết học Mác sự phát triển của triết học quan hệ chặt chẽ với sự phát triển của khoa học tự nhiên.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 395: V.I. Lênin bổ sung và phát triển triết học Mác trong hoàn cảnh nào?

1. Chủ nghĩa tư bản thế giới chưa ra đời.
2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền ra đời.
3. Chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn tự do cạnh tranh.
4. Chủ nghĩa tư bản thế giới ra đời.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 396: Tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" là của tác giả nào và được xuất bản năm nào?

1. Tác giả Plê-kha-nốp, xuất bản 1909
2. Tác giả V.I. Lênin, xuất bản 1909.
3. Tác giả Ph. Ăngghen, xuất bản 1910.
4. Tác giả V.I. Lênin, xuất bản 1908

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 397: Tác phẩm "Bút ký triết học" là của tác giả nào?

1. C. Mác.
2. V.I. Lênin
3. Ph. Ăngghen.
4. Hêghen

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 398: Lênin phê phán chủ nghĩa dân túy trong tác phẩm nào?

1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán
2. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ ra sao.
3. Nhà nước và cách mạng
4. Bút ký triết học

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 399: Đây là lập trường triết học của chủ nghĩa dân túy?

1. Duy tâm chủ quan về lịch sử.
2. Duy tâm khách quan về lịch sử.
3. Duy vật siêu hình về lịch sử.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 400: Về triết học quan điểm của chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán theo lập trường nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 401: Luận điểm về khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản ở khâu yếu nhất của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới là của ai?

1. C. Mác.
2. V.I. Lênin.
3. Ph. Ăngghen.
4. Hồ Chí Minh

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 402: Chính sách kinh tế mới ở Nga đầu thế kỷ XX do ai đề xuất?

1. Plê-kha-nốp
2. V.I. Lênin.
3. Sít-ta-lin.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 403: Một học thuyết triết học chỉ mang tính nhất nguyên khi nào?

1. Khi thừa nhận tính thống nhất của thế giới.
2. Khi không thừa nhận sự thống nhất của thế giới.
3. Khi thừa nhận ý thức và vật chất độc lập với nhau

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 404: Quan điểm triết học nào cho rằng sự thống nhất của thế giới không phải ở tính tồn tại của nó mà ở tính vật chất của nó?

1. Chủ nghĩa duy tâm
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 405: Sự khác nhau căn bản giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm về sự thống nhất của thế giới là ở cái gì?

1. Thừa nhận tính tồn tại của thế giới.
2. Thừa nhận tính vật chất của thế giới.
3. Không thừa nhận tính tồn tại của thế giới.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 406: Chủ nghĩa duy tâm tìm nguồn gốc của sự thống nhất của thế giới ở cái gì?

1. Ở tính vật chất của thế giới.
2. Ở ý niệm tuyệt đối hoặc ở ý thức của con người.
3. Ở sự vận động và chuyển hoá lẫn nhau của thế giới.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 407: Quan điểm triết học nào cho rằng thế giới thống nhất vì được con người nghĩ về nó như một cái thống nhất

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 408: Quan điểm triết học nào tìm nguồn gốc của sự thống nhất của thế giới ở bản nguyên đầu tiên (ở thực thể đầu tiên duy nhất)?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình trước Mác.
3. Chủ nghĩa duy tâm

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 409: Điều không phải là câu trả lời của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tính thống nhất vật chất của thế giới?

1. Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất.
2. Mọi bộ phận của thế giới vật chất đều liên hệ chuyển hoá lẫn nhau.
3. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, vĩnh viễn, vô hạn, vô tận, không do ai sinh ra và không mất đi.
4. Thế giới vật chất bao gồm những bộ phận riêng biệt nhau.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 410: Trường phái triết học phủ nhận sự tồn tại một thế giới duy nhất là thế giới vật chất?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.
3. Chủ nghĩa duy tâm.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 411: Điều khẳng định sau đây là đúng hay sai: Chỉ có chủ nghĩa duy vật biện chứng mới cho rằng mọi bộ phận của thế giới vật chất đều có mối liên hệ chuyển hoá lẫn nhau một cách khách quan.

1. Đúng
2. Sai
3. Không xác định

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 412: Không thừa nhận tính vô hạn và vô tận của thế giới vật chất có chứng minh được tính thống nhất vật chất của thế giới không?

1. Có thể
2. Không thể

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 413: Cho rằng có thế giới tinh thần tồn tại độc lập bên cạnh thế giới vật chất sẽ rơi vào quan điểm triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
4. Có thể a hoặc b.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 414: Nhà triết học nào coi sự vật cảm tính là cái bóng của ý niệm?

1. Đê-mô-crít
2. Pla-tôn.
3. A-ri-xtôt.
4. Hêghen.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 415: Coi sự vật cảm tính là cái bóng của ý niệm. Đó là quan điểm của trường phái triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 416: Coi thế giới vật chất là kết quả của quá trình phát triển của ý niệm tuyệt đối là quan điểm của trường phái triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 417: Luận điểm cho: "tồn tại tức là được cảm giác" là của ai và thuộc lập trường triết học nào?

1. Của Hêghen, thuộc lập trường của chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Của Béc-cơ-li, thuộc lập trường chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Của Pla-tôn, thuộc lập trường chủ nghĩa duy tâm khách quan.
4. Của A-ri-xtôt, thuộc lập trường chủ nghĩa duy vật.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 418: Nhà triết học nào cho nước là thực thể đầu tiên của thế giới và quan điểm đó thuộc lập trường triết học nào?

1. Talét - chủ nghĩa duy vật tự phát.
2. Đidrô - Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Béc-cơ-li, - chủ nghĩa duy tâm chủ quan
4. Pla-tôn, - chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 419: Nhà triết học nào coi lửa là thực thể đầu tiên của thế giới và đó là lập trường triết học nào?

1. Đê-mô-crít, - chủ nghĩa duy vật tự phát
2. Hê-ra-clít, - chủ nghĩa duy vật tự phát.
3. Hê-ra-clít, - chủ nghĩa duy tâm khách quan.
4. Ana-ximen, - chủ nghĩa duy vật tự phát.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 420: Đồng nhất vật chất nói chung với một vật thể hữu hình cảm tính đang tồn tại trong thế giới bên ngoài là quan điểm của trường phái triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm.
2. Chủ nghĩa duy vật tự phát.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 421: Đồng nhất vật chất nói chung với nguyên tử - một phần tử vật chất nhỏ nhất, đó là quan điểm của trường phái triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.
2. Chủ nghĩa duy vật tự phát.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 422: Đặc điểm chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại là gì?

1. Đồng nhất vật chất nói chung với nguyên tử.
2. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể hữu hình, cảm tính của vật chất.
3. Đồng nhất vật chất với khối lượng.
4. Đồng nhất vật chất với ý thức.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 423: Hạn chế chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại.

1. Có tính chất duy tâm chủ quan.
2. Có tính chất duy vật tự phát, là những phỏng đoán dựa trên những tài liệu cảm tính là chủ yếu, chưa có cơ sở khoa học.
3. Có tính chất duy vật máy móc siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 424: Đây là mặt tích cực trong quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại?

1. Chống quan niệm máy móc siêu hình.
2. Chống quan niệm duy tâm tôn giáo
3. Thúc đẩy sự phát triển tư tưởng khoa học về thế giới.
4. Gồm B và C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 425: Đỉnh cao nhất của tư tưởng duy vật cổ đại về vật chất là ở chỗ nào?

1. Ở quan niệm về lửa là bản nguyên của thế giới
2. Ở thuyết nguyên tử của Lơ-xíp và Đê-mô-crít.
3. Ở quan niệm về con số là bản nguyên của thế giới.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 426: Quan niệm duy vật về vật chất ở thế kỷ XVII - XVIII có tiến bộ hơn so với thời kỳ cổ đại không? nếu có thì tiến bộ ở chỗ nào?

1. Không tiến bộ hơn.
2. Có tiến bộ hơn ở chỗ không đồng nhất vật chất với dạng cụ thể của vật chất.
3. Có tiến bộ ở chỗ coi vật chất và vận động không tách rời nhau, vật chất và vận động có nguyên nhân tự thân.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 427: Đây là quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật thế kỷ XVII - XVIII.

1. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể hữu hình có tính chất cảm tính của vật chất.
2. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể, đồng thời trong quan niệm về vật chất có nhiều yếu tố biện chứng.
3. Không đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 428: Phương pháp tư duy nào chi phối những hiểu biết triết học duy vật về vật chất ở thế kỷ XVII - XVIII?

1. Phương pháp biện chứng duy tâm
2. Phương pháp biện chứng duy vật.
3. Phương pháp siêu hình máy móc.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 429: Thuộc lập trường triết học nào khi giải thích mọi hiện tượng của tự nhiên bằng sự tác động qua lại của lực đẩy và lực hút của vật thể?

1. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
4. Chủ nghĩa duy tâm.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 430: Quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật thời kỳ nào đã quy giản sự khác nhau về chất giữa các vật về sự khác nhau về lượng?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng thời kỳ hiện đại
2. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 431: Đồng nhất vật chất với khối lượng đó là quan niệm về vật chất của ai và ở thời kỳ nào?

1. Các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại.
2. Các nhà triết học thời kỳ Phục hưng.
3. Các nhà khoa học tự nhiên thế kỷ XVII - XVIII.
4. Các nhà triết học duy vật biện chứng thời kỳ cổ đại.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 432: Coi vận động của vật chất chỉ là biểu hiện của vận động cơ học, đó là quan điểm về vận động và vật chất của ai?

1. Các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại.
2. Các nhà khoa học tự nhiên và triết học thế kỷ XVII - XVIII.
3. Các nhà triết học duy vật biện chứng hiện đại.
4. Các nhà triết học duy tâm thế kỷ XVII - XVIII.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 433: Những tài liệu nào ảnh hưởng trực tiếp đến quan niệm triết học về vật chất ở thế kỷ XVII - XVIII?

1. Quan sát trực tiếp

2. Khoa học tự nhiên ở trình độ lý luận.
3. Khoa học tự nhiên thực nghiệm nhất là cơ học.
4. Khoa học xã hội.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 434: Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể hoặc một thuộc tính cụ thể của vật chất, coi vật chất có giới hạn tột cùng, đó là đặc điểm chung của hệ thống triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.
3. Chủ nghĩa duy vật trước Mác.
4. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 435: Quan điểm của trường phái triết học nào coi khối lượng chỉ là thuộc tính của vật chất, gắn liền với vật chất?

1. Chủ nghĩa duy tâm.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 436: Khẳng định nào sau đây là đúng?

1. Chủ nghĩa duy vật tự phát cổ đại đồng nhất vật chất nói chung với khối lượng.
2. Chủ nghĩa duy vật nói chung đồng nhất vật chất với khối lượng.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII đồng nhất vật chất nói chung với khối lượng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 437: Hiện tượng phóng xạ mà khoa học tự nhiên phát hiện ra chứng minh điều gì?

1. Vật chất nói chung là bất biến.
2. Nguyên tử là bất biến.
3. Nguyên tử là không bất biến.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 438: Phát minh ra hiện tượng phóng xạ và điện tử bác bỏ quan niệm triết học nào về vật chất?

1. Quan niệm duy vật siêu hình về vật chất.
2. Quan niệm duy tâm về vật chất cho nguyên tử không tồn tại.
3. Quan niệm duy vật biện chứng về vật chất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 439: Chủ nghĩa duy tâm đã lợi dụng những phát minh của khoa học tự nhiên về hiện tượng phóng xạ và điện tử để chứng minh cái gì?

1. Chứng minh nguyên tử không phải là bất biến.
2. Chứng minh nguyên tử biến đổi đồng nhất với vật chất mất đi.
3. Chứng minh nguyên tử biến đổi nhưng vật chất nói chung không mất đi.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 440: Quan niệm coi điện tử là phi vật chất thuộc lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Chủ nghĩa duy tâm.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 441: Đồng nhất sự biến đổi của nguyên tử và khối lượng với sự biến mất của vật chất sẽ rơi vào quan điểm triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa duy tâm.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 442: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về hiện tượng phóng xạ như thế nào?

1. Chứng minh nguyên tử không bất biến, nhưng không chứng minh vật chất biến mất.
2. Chứng minh nguyên tử biến mất và vật chất cũng biến mất.
3. Chứng minh cơ sở vật chất của chủ nghĩa duy vật không còn.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 443: Theo Lênin những phát minh của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm tiêu tan cái gì?

1. Tiêu tan vật chất nói chung.
2. Tiêu tan dạng tồn tại cụ thể của vật chất.
3. Tiêu tan giới hạn hiểu biết trước đây về vật chất, quan điểm siêu hình về vật chất.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 444: Luận điểm cho rằng: "Điện tử cũng vô cùng vô tận, tự nhiên là vô tận" do ai nêu ra và trong tác phẩm nào?

1. Ăngghen nêu, trong tác phẩm "Chống Duyrinh".
2. Mác nêu trong tác phẩm "Tư bản"
3. Lênin nêu trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán".
4. Lênin nêu trong tác phẩm "Bút ký triết học".

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 445: Quan điểm cho rằng: nhận thức mới về nguyên tử - phát hiện ra điện tử - làm cho nguyên tử không tồn tại, thuộc lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 446: Quan điểm triết học nào cho rằng, nhận thức mới về nguyên tử chỉ bác bỏ quan niệm cũ về vật chất, không bác bỏ sự tồn tại vật chất nói chung?

1. Chủ nghĩa duy vật trước Mác.
2. Chủ nghĩa duy tâm.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 447: Định nghĩa về vật chất của Lênin được nêu trong tác phẩm nào?

1. Biện chứng của tự nhiên
2. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán.
3. Bút ký triết học
4. Nhà nước và cách mạng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 448: Đây là quan niệm về vật chất của triết học Mác - Lênin?

1. Đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.
2. Không đồng nhất vật chất nói chung với dạng cụ thể của vật chất.
3. Coi có vật chất chung tồn tại tách rời các dạng cụ thể của vật chất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 449: Thêm cụm từ thích hợp vào câu sau để được định nghĩa về vật chất của Lênin: Vật chất là(1) dùng để chỉ(2).. được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

1. 1- Vật thể, 2- hoạt động
2. 1- Phạm trù triết học, 2- Thực tại khách quan.
3. 1- Phạm trù triết học, 2- Một vật thể

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 450: Định nghĩa về vật chất của Lênin bao quát đặc tính quan trọng nhất của mọi dạng vật chất để phân biệt với ý thức, đó là đặc tính gì?

1. Thực tại khách quan độc lập với ý thức của con người.
2. Vận động và biến đổi.
3. Có khối lượng và quảng tính.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 451: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất với tư cách là phạm trù triết học có đặc tính gì?

1. Vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại, độc lập với ý thức.
2. Có giới hạn, có sinh ra và có mất đi.
3. Vô hạn, vô tận, vĩnh viễn tồn tại.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 452: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, chân không có vật chất tồn tại không?

1. Có.
2. Không có
3. Vừa có, vừa không có

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 453: Khẳng định sau đây là đúng hay sai: chủ nghĩa duy vật biện chứng không thừa nhận cái gì con người biết được mới là vật chất.

1. Đúng
2. Vừa đúng, vừa sai
3. Sai.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 454: Đây là quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật biện chứng

1. Vật chất là cái gây nên cảm giác cho chúng ta.
2. Cái gì không gây nên cảm giác ở chúng ta thì không phải là vật chất
3. Cái không cảm giác được thì không phải là vật chất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 455: Quan điểm sau đây thuộc trường phái triết học nào: cái gì cảm giác được là vật chất.

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
4. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 456: Khẳng định nào sau đây là đúng?

1. Định nghĩa về vật chất của Lênin thừa nhận vật chất tồn tại khách quan ngoài ý thức con người, thông qua các dạng cụ thể.
2. Định nghĩa về vật chất của Lênin thừa nhận vật chất nói chung tồn tại vĩnh viễn, tách rời các dạng cụ thể của vật chất
3. Định nghĩa về vật chất của Lênin đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.
4. Cả a, b, c, đều đúng

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 457:

1. Cảm giác, ý thức của chúng ta có khả năng phản ánh đúng thế giới khách quan.
2. Cảm giác ý thức của chúng ta không thể phản ánh đúng thế giới vật chất.
3. Cảm giác, ý thức phụ thuộc thụ động vào thế giới vật chất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 458: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất?

1. Vật chất là vật thể
2. Vật chất không loại trừ cái không là vật thể.
3. Không là vật thể thì không phải là vật chất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 459: Quan điểm triết học nào tách rời vật chất với vận động

1. Chủ nghĩa duy tâm.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 460: Trường phái triết học nào cho vận động bao gồm mọi sự biến đổi của vật chất, là phương thức tồn tại của vật chất.

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

4. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 461: Nếu cho rằng có vật chất không vận động và có vận động thuần túy ngoài vật chất sẽ rơi vào lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 462: Trường phái triết học nào cho không thể có vật chất không vận động và không thể có vận động ngoài vật chất.

1. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 463: Đây là quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động.

1. Có vật chất không vận động.
2. Có vận động thuần túy ngoài vật chất.
3. Không có vận động thuần túy ngoài vật chất.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 464: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vận động?

1. Vận động là sự tự thân vận động của vật chất, không được sáng tạo ra và không mất đi.
2. Vận động là sự đẩy và hút của vật thể.
3. Vận động được sáng tạo ra và có thể mất đi.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 465: Ph. Ăngghen đã chia vận động làm mấy hình thức cơ bản:

1. 4 hình thức
2. 5 hình thức cơ bản.
3. 3 hình thức

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 466: Theo cách phân chia các hình thức vận động của Ăngghen, hình thức nào là thấp nhất?

1. Cơ học
2. Hoá học
3. Vật lý

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 467: Theo cách phân chia các hình thức vận động của Ăngghen, hình thức nào là cao nhất và phức tạp nhất?

1. Sinh học.
2. Vận động xã hội.
3. Hoá học.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 468: Trường phái triết học nào cho vận động và đứng im không tách rời nhau?

1. Chủ nghĩa duy vật tự phát.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 469: Trường phái triết học nào cho vận động là tuyệt đối, đứng im là tương đối?

1. Chủ nghĩa duy vật tự phát.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 470: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Không gian và thời gian là hình thức tồn tại của vật chất, không tách rời vật chất.
2. Không gian và thời gian phụ thuộc vào cảm giác của con người
3. Tồn tại không gian và thời gian thuần túy ngoài vật chất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 471: Trường phái triết học nào cho không gian và thời gian là do thói quen của con người quy định

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 472: Khẳng định sau đây đúng hay sai: Quan điểm siêu hình cho có không gian thuần túy tồn ngoài vật chất.

1. Sai
2. Đúng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 473: Khẳng định sau đây đúng hay sai: Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho không có không gian và thời gian thuần túy ngoài vật chất.

1. Đúng
2. Sai.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 474: Luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Chủ nghĩa duy tâm thừa nhận tính khách quan, vô tận và vĩnh cửu của không gian và thời gian
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thừa nhận tính khách quan, vô tận, gắn liền với vật chất của không gian và thời gian.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng thừa nhận không gian, thời gian là hình thức tồn tại của vật chất, có tính khách quan, vô tận và vĩnh cửu.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 475: Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm về nguồn gốc của ý thức?

1. Là sự phản ánh của hiện thực khách quan.
2. Là thuộc tính của bộ não người, do não người tiết ra.
3. Phủ nhận nguồn gốc vật chất của ý thức.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 476: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về phản ánh?

1. Phản ánh là thuộc tính của mọi dạng vật chất là cái vốn có của mọi dạng vật chất.
2. Phản ánh chỉ là đặc tính của một số vật thể.
3. Phản ánh không phải là cái vốn có của thế giới vật chất, chỉ là ý thức con người tưởng tượng ra.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 477: Đồng nhất ý thức với phản ánh vật lý, đó là quan điểm của trường phái triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình trước Mác.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 478: Trường phái triết học nào đồng nhất ý thức với một dạng vật chất?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy vật tâm thường.
3. Chủ nghĩa duy tâm.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 479: Trường phái triết học nào cho ý thức không phải là chức năng của não.

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 480: Trường phái triết học nào cho quá trình ý thức không tách rời đồng thời không đồng nhất với quá trình sinh lý thần kinh của não người?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 481: Đây là quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc tự nhiên của ý thức?

1. Ý thức tồn tại trên cơ sở quá trình sinh lý của não người.
2. Ý thức không đồng nhất với quá trình sinh lý của não người.
3. Ý thức đồng nhất với quá trình sinh lý của não người.
4. Gồm A và B.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 482: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thiếu sự tác động của thế giới khách quan vào não người, có hình thành và phát triển được ý thức không?

1. Không
2. Có thể hình thành được
3. Vừa có thể, vừa không thể

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 483: Luận điểm nào sau đây là của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc của ý thức

1. Có não người, có sự tác động của thế giới vào não người là có sự hình thành và phát triển ý thức.
2. Không cần sự tác động của thế giới vật chất vào não người vẫn hình thành được ý thức.
3. Có não người, có sự tác động của thế giới bên ngoài vẫn chưa đủ điều kiện để hình thành và phát triển ý thức.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 484: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng ở động vật bậc cao có thể đạt đến hình thức phản ánh nào?

1. Phản ánh ý thức.
2. Phản ánh tâm lý động vật.
3. Tính kích thích.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 485: Điều khẳng định nào sau đây là sai?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng động vật bậc cao chưa có ý thức.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng động vật bậc cao cũng có ý thức.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng chỉ có con người mới có ý thức
4. Chủ nghĩa duy vật đều cho ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào óc con người.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 486: Hình thức phản ánh đặc trưng của của thế giới vô cơ là gì?

1. Phản ánh vật lý hoá học.
2. Phản ánh sinh học.
3. Phản ánh ý thức.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 487: Hình thức phản ánh đặc trưng của thế giới thực vật và động vật chưa có hệ thần kinh là gì?

1. Phản ánh vật lý, hoá học.
2. Tính kích thích.
3. Tính cảm ứng
4. Tâm lý động vật.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 488: Hình thức phản ánh đặc trưng của động vật có hệ thần kinh là gì?

1. Tính kích thích.
2. Tâm lý động vật.
3. Tính cảm ứng.
4. Các phản xạ.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 489: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc của ý thức?

1. Ý thức ra đời là kết quả quá trình phát triển lâu dài thuộc tính phản ánh của thế giới vật chất.
2. Ý thức ra đời là kết quả sự tác động lẫn nhau giữa các sự vật vật chất.
3. Ý thức ra đời là kết quả quá trình tiến hoá của hệ thần kinh.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 490: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng nguồn gốc tự nhiên của ý thức gồm những yếu tố nào?

1. Bộ óc con người.
2. Thế giới bên ngoài tác động vào bộ óc.
3. Lao động của con người
4. Gồm a và b.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 491: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng điều kiện cần và đủ cho sự ra đời và phát triển ý thức là những điều kiện nào?

1. Bộ óc con người và thế giới bên ngoài tác động vào bộ óc người
2. Lao động của con người và ngôn ngữ.
3. Gồm cả a, và b.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 492: Nguồn gốc xã hội của ý thức là yếu tố nào?

1. Bộ óc con người.
2. Sự tác động của thế giới bên ngoài vào bộ óc con người.
3. Lao động và ngôn ngữ của con người.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 493: Nguồn gốc xã hội cho sự ra đời của ý thức là yếu tố nào?

1. Bộ não người.
2. Thế giới vật chất bên ngoài tác động vào bộ não.
3. Lao động và ngôn ngữ.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 494: Yếu tố đầu tiên đảm bảo cho sự tồn tại của con người là gì?

1. Làm khoa học.
2. Lao động.
3. Sáng tạo nghệ thuật.
4. Làm chính trị.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 495: Nhân tố nào làm con người tách khỏi thế giới động vật?

1. Hoạt động sinh sản duy trì nòi giống.
2. Lao động.
3. Hoạt động tư duy phê phán.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 496: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, quá trình hình thành ý thức là quá trình nào?

1. Tiếp thu sự tác động của thế giới bên ngoài.
2. Sáng tạo thuần túy trong tư duy con người.
3. Hoạt động chủ động cải tạo thế giới và phản ánh sáng tạo thế giới.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 497: Để phản ánh khái quát hiện thực khách quan và trao đổi tư tưởng con người cần có cái gì?

1. Công cụ lao động.
2. Ngôn ngữ.
3. Cơ quan cảm giác.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 498: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguồn gốc trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là gì?

1. Sự tác động của tự nhiên vào bộ óc con người
2. Lao động, thực tiễn xã hội.
3. Bộ não người và hoạt động của nó.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 499: Quan điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: ý thức là thực thể độc lập, là thực tại duy nhất.

1. Chủ nghĩa duy tâm.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 500: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

1. Ý thức là thực thể độc lập.
2. Ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người.
3. Ý thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào bộ óc con người.
4. Ý thức là năng lực của mọi dạng vật chất.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 501: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về bản chất của ý thức?

1. Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.
2. Ý thức là hình ảnh phản chiếu về thế giới khách quan.
3. Ý thức là tượng trưng của sự vật.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 502: Sự khác nhau cơ bản giữa phản ánh ý thức và các hình thức phản ánh khác của thế giới vật chất là ở chỗ nào?

1. Tính đúng đắn trung thực với vật phản ánh.
2. Tính sáng tạo năng động.
3. Tính bị quy định bởi vật phản ánh.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 503: Quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tính sáng tạo của ý thức là thế nào?

1. Ý thức tạo ra vật chất.

2. Ý thức tạo ra sự vật trong hiện thực.
3. Ý thức tạo ra hình ảnh mới về sự vật trong tư duy.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 504: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong kết cấu của ý thức yếu tố nào là cơ bản và cốt lõi nhất?

1. Tri thức.
2. Niềm tin, ý chí.
3. Tình cảm.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 505: Kết cấu theo chiều dọc (chiều sâu) của ý thức gồm những yếu tố nào?

1. Tự ý thức; tiềm thức; vô thức.
2. Tri thức; niềm tin; ý chí.
3. Cảm giác, khái niệm; phán đoán

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 506: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

1. Ý thức do vật chất quyết định.
2. Ý thức tác động đến vật chất.
3. Ý thức do vật chất quyết định, nhưng có tính độc lập tương đối và tác động đến vật chất thông qua hoạt động thực tiễn.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 507: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng ý thức tác động đến đời sống hiện thực như thế nào?

1. Ý thức tự nó có thể làm thay đổi được hiện thực.
2. Ý thức tác động đến hiện thực thông qua hoạt động thực tiễn.
3. Ý thức tác động đến hiện thực thông qua hoạt động lý luận.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 508: Quan điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Nhận thức sự vật và hoạt động thực tiễn chỉ dựa vào những nguyên lý chung, không xuất phát từ bản thân sự vật?

1. Chủ nghĩa kinh nghiệm.
2. Chủ nghĩa duy tâm kinh viện.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 509: Hoạt động chỉ dựa theo ý muốn chủ quan không dựa vào thực tiễn là lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy tâm.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 510: Quan điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Trọng nhận thức và hoạt động thực tiễn phải lấy hiện thực khách quan làm căn cứ, không được lấy mong muốn chủ quan làm căn cứ.

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy tâm.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 511: Phép biện chứng duy vật có mấy nguyên lý cơ bản?

1. Một nguyên lý cơ bản
2. Hai nguyên lý cơ bản.
3. Ba nguyên lý cơ bản.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 512: Nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật là nguyên lý nào?

1. Nguyên lý về sự tồn tại khách quan của vật chất.
2. Nguyên lý về sự vận động và đứng im của các sự vật.
3. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và về sự phát triển.
4. Nguyên lý về tính liên tục và tính gián đoạn của thế giới vật chất.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 513: Quan điểm siêu hình trả lời câu hỏi sau đây như thế nào: Các sự vật trong thế giới có liên hệ với nhau không?

1. Các sự vật tồn tại biệt lập với nhau, không liên hệ, phụ thuộc nhau.
2. Các sự vật có thể có liên hệ với nhau, nhưng chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, bề ngoài.
3. Các sự vật tồn tại trong sự liên hệ nhau.
4. Gồm a và b.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 514: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng trả lời câu hỏi sau đây như thế nào: Các sự vật trong thế giới có liên hệ với nhau không?

1. Các sự vật hoàn toàn biệt lập nhau.
2. Các sự vật liên hệ nhau chỉ mang tính chất ngẫu nhiên.
3. Các sự vật vừa khác nhau, vừa liên hệ, ràng buộc nhau một cách khách quan và tất yếu.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 515: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy tâm chủ quan mối liên hệ giữa các sự vật do cái gì quyết định?

1. Do lực lượng siêu tự nhiên (thượng đế) quyết định.
2. Do bản tính của thế giới vật chất.
3. Do cảm giác của con người quyết định.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 516: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy tâm khách quan, mối quan hệ giữa các sự vật do cái gì quyết định?

1. Do lực lượng siêu nhiên (thượng đế, ý niệm tuyệt đối) quyết định.
2. Do cảm giác, thói quen con người quyết định.
3. Do bản tính của thế giới vật chất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 517: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau để được định nghĩa khái niệm về "liên hệ":
Liên hệ là phạm trù triết học chỉ giữa các sự vật, hiện tượng hay giữa các mặt của một hiện tượng trong thế giới.

1. Sự di chuyển.
2. Những thuộc tính, những đặc điểm
3. Sự quy định, sự tác động qua lại, sự chuyển hoá lẫn nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 518: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng là từ đâu?

1. Do lực lượng siêu nhiên (thượng đế, ý niệm) sinh ra.
2. Do tính thống nhất vật chất của thế giới.
3. Do cảm giác thói quen của con người tạo ra.
4. Do tư duy con người tạo ra rồi đưa vào tự nhiên và xã hội.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 519: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng mối liên hệ giữa các sự vật có tính chất gì?

1. Tính ngẫu nhiên, chủ quan.
2. Tính khách quan, tính phổ biến, tính đa dạng.
3. Tính khách quan, nhưng không có tính phổ biến và đa dạng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 520: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng một sự vật trong quá trình tồn tại và phát triển có một hay nhiều mối liên hệ.

1. Có một mối liên hệ
2. Có một số hữu hạn mối liên hệ
3. Có vô vàn các mối liên hệ.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 521: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng các mối liên hệ có vai trò như thế nào đối với sự tồn tại và phát triển của sự vật?

1. Có vai trò ngang bằng nhau.
2. Có vai trò khác nhau, nên chỉ cần biết một số mối liên hệ.
3. Có vai trò khác nhau, cần phải xem xét mọi mối liên hệ.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 522: Quan điểm nào cho rằng mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong thế giới là biểu hiện của mối liên hệ giữa các ý niệm?

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
4. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 523: Đòi hỏi của quan điểm toàn diện như thế nào?

1. Chỉ xem xét một mối liên hệ.
2. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ của sự vật.

3. Phải xem xét tất cả các mối liên hệ đồng thời phân loại được vị trí, vai trò của các mối liên hệ.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 524: Cơ sở lý luận của quan điểm toàn diện là nguyên lý nào?

1. Nguyên lý về sự phát triển.
2. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
3. Nguyên lý về sự tồn tại khách quan của thế giới vật chất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 525: Trong những luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của quan điểm siêu hình về sự phát triển?

1. Xem xét sự phát triển chỉ là sự tăng, hay giảm đơn thuần về lượng.
2. Xem sự phát triển bao hàm cả sự thay đổi dần về lượng và sự nhảy vọt về chất.
3. Xem sự phát triển đi lên bao hàm cả sự thụt lùi tạm thời.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 526: Trong các quan điểm sau đây, đâu là quan điểm siêu hình về sự phát triển?

1. Xem xét sự phát triển như một quá trình tiến lên liên tục, không có bước quanh co, thụt lùi, đứt đoạn.
2. Xem xét sự phát triển là một quá trình tiến từ thấp lên cao. từ đơn giản đến phức tạp. bao hàm cả sự tụt lùi, đứt đoạn.
3. Xem xét sự phát triển như là quá trình đi lên bao hàm cả sự lặp lại cái cũ trên cơ sở mới.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 527: Trong các quan điểm sau đây, đâu là quan điểm siêu hình về sự phát triển?

1. Chất của sự vật không thay đổi gì trong quá trình tồn tại và phát triển của chúng.
2. Phát triển là sự chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất.
3. Phát triển bao hàm sự nảy sinh chất mới và sự phá vỡ chất cũ.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 528: Luận điểm sau đây về sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển diễn ra theo con đường tròn khép kín, là sự lặp lại đơn thuần cái cũ".

1. Quan điểm biện chứng duy vật.
2. Quan điểm siêu hình.
3. Quan điểm biện chứng duy tâm.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 529: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển chỉ là những bước nhảy về chất, không có sự thay đổi về lượng".

1. Triết học duy vật biện chứng.
2. Triết học duy vật siêu hình.
3. Triết học biện chứng duy tâm.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 530: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển là quá trình chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành sự thay đổi về chất và ngược lại".

1. Quan điểm biện chứng.

2. Quan điểm siêu hình.
3. Quan điểm chiết trung và nguy biến.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 531: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển là quá trình vận động tiến lên theo con đường xoáy ốc".

1. Quan điểm siêu hình.
2. Quan điểm chiết trung và nguy biến.
3. Quan điểm biện chứng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 532: Luận điểm sau đây về nguồn gốc của sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: "phát triển trong hiện thực là tồn tại khác, là biểu hiện của sự phát triển của ý niệm tuyệt đối".

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 533: Luận điểm sau đây về nguồn gốc của sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển là do sự sắp đặt của thượng đế và thần thánh".

1. Chủ nghĩa duy tâm có tính chất tôn giáo.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa duy vật tự phát.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 534: Luận điểm sau đây về nguồn gốc sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: "Phát triển của các sự vật là do cảm giác, ý thức con người quyết định".

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 535: Luận điểm sau đây về nguồn gốc của sự phát triển thuộc lập trường triết học nào: "Mâu thuẫn tồn tại khách quan trong chính sự vật quy định sự phát triển của sự vật".

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 536: Trong các luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Phát triển của các sự vật là biểu hiện của sự vận động của ý niệm tuyệt đối.
2. Phát triển của các sự vật do cảm giác, ý thức con người quyết định.
3. Phát triển của các sự vật do sự tác động lẫn nhau của các mặt đối lập của bản thân sự vật quyết định.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 537: Trong những luận điểm sau, đâu là định nghĩa về sự phát triển theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Phát triển là phạm trù chỉ sự vận động của các sự vật.
2. Phát triển là phạm trù chỉ sự liên hệ giữa các sự vật.
3. Phát triển là phạm trù chỉ quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của các sự vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 538: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nhận định nào sau đây là không đúng?

1. Phát triển bao quát toàn bộ sự vận động nói chung.
2. Phát triển chỉ khái quát xu hướng vận động đi lên của các sự vật.
3. Phát triển chỉ là một trường hợp cá biệt của sự vận động.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 539: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Phát triển là xu hướng chung của sự vận động của thế giới vật chất.
2. Phát triển là xu hướng chung nhưng không bản chất của sự vận động của sự vật.
3. Phát triển là xu hướng cá biệt của sự vận động của các sự vật.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 540: Trong thế giới vô cơ sự phát triển biểu hiện như thế nào?

1. Sự tác động qua lại giữa các kết cấu vật chất trong điều kiện nhất định làm nảy sinh các hợp chất mới.
2. Sự hoàn thiện của cơ thể thích ứng tốt hơn với sự biến đổi của môi trường.
3. Điều chỉnh hoạt động của cơ thể cho phù hợp với môi trường sống.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 541: Trong xã hội sự phát triển biểu hiện ra như thế nào?

1. Sự xuất hiện các hợp chất mới.
2. Sự xuất hiện các giống loài động vật, thực vật mới thích ứng tốt hơn với môi trường.
3. Sự thay thế chế độ xã hội này bằng một chế độ xã hội khác dân chủ, văn minh hơn.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 542: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, những tính chất nào sau đây là tính chất của sự phát triển?

1. Tính khách quan.
2. Tính phổ biến.
3. Tính chất đa dạng, phong phú trong nội dung và hình thức phát triển.
4. Cả a, b, và c.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 543: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng điều khẳng định nào sau đây là đúng?

1. Mong muốn của con người quy định sự phát triển.
2. Mong muốn của con người tự nó không có ảnh hưởng đến sự phát triển của các sự vật.
3. Mong muốn của con người hoàn toàn không có ảnh hưởng gì đến sự phát triển của các sự vật.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 544: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Nguyên vọng, ý chí của con người tự nó tác động đến sự phát triển.
2. Nguyên vọng, ý chí của con người không có ảnh hưởng gì đến sự phát triển.
3. Nguyên vọng, ý chí của con người có ảnh hưởng đến sự phát triển thông qua hoạt động thực tiễn.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 545: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Sự phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy là hoàn toàn đồng nhất với nhau".

1. Quan điểm siêu hình.
2. Quan điểm biện chứng duy vật.
3. Quan điểm biện chứng duy tâm.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 546: Luận điểm sau đây thuộc quan điểm triết học nào: "Quá trình phát triển của mỗi sự vật là hoàn toàn khác biệt nhau, không có điểm chung nào".

1. Quan điểm siêu hình.
2. Quan điểm biện chứng duy vật.
3. Quan điểm biện chứng duy tâm.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 547: Luận điểm sau đây thuộc quan điểm triết học nào: Quá trình phát triển của các sự vật vừa khác nhau, vừa có sự thống nhất với nhau.

1. Quan điểm biện chứng.
2. Quan điểm siêu hình.
3. Quan điểm chiết trung và nguy biện.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 548: Trong nhận thức cần quán triệt quan điểm phát triển. Điều đó dựa trên cơ sở lý luận của nguyên lý nào?

1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
2. Nguyên lý về sự phát triển.
3. Nguyên lý về tính thống nhất vật chất của thế giới.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 549: Quan điểm phát triển đòi hỏi phải xem xét sự vật như thế nào?

1. Xem xét trong trạng thái đang tồn tại của sự vật.
2. Xem xét sự chuyển hoá từ trạng thái này sang trạng thái kia.
3. Xem xét các giai đoạn khác nhau của sự vật.
4. Gồm cả a, b, c.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 550: Trong nhận thức sự vật chỉ xem xét ở một trạng thái tồn tại của nó thì thuộc vào lập trường triết học nào?

1. Quan điểm siêu hình phiến diện.
2. Quan điểm chiết trung.

3. Quan điểm biện chứng duy vật.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 551: Thêm các tập hợp từ thích hợp vào câu sau để được luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Trên thực tế các quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển, quan điểm lịch sử cụ thể phải....

1. Tách rời nhau hoàn toàn.
2. Không tách rời nhau.
3. Có lúc tách rời nhau, có lúc không.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 552: Thêm cụm từ nào vào câu sau để được luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển phải

1. Đồng nhất với nhau một cách hoàn toàn.
2. Độc lập với nhau một cách hoàn toàn.
3. Quan hệ chặt chẽ với nhau, nhưng không đồng nhất với nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 553: Các phạm trù số, hàm số, điểm, đường, mặt là phạm trù của khoa học nào?

1. Toán học.
2. Triết học.
3. Hoá học
4. Vật lý

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 554: Các phạm trù: thực vật, động vật, tế bào, đồng hoá, dị hoá là những phạm trù của khoa học nào?

1. Triết học.
2. Sinh vật học.
3. Toán học
4. Vật lý học

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 555: Các phạm trù: vật chất, ý thức, vận động, mâu thuẫn, bản chất, hiện tượng là những phạm trù của khoa học nào?

1. Kinh tế chính trị học
2. Hoá học.
3. Luật học.
4. Triết học.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 556: Thêm cụm từ nào vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa về phạm trù: "phạm trù là những phản ánh những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ chung, cơ bản nhất của các sự vật và hiện tượng thuộc một lĩnh vực nhất định".

1. Khái niệm.
2. Khái niệm rộng nhất.
3. Khái niệm cơ bản nhất.
4. Gồm b và c.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 557: Thêm cụm từ nào vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa phạm trù triết học: "Phạm trù triết học là những(1).... phản ánh những mặt, những mối liên hệ cơ bản và phổ biến nhất của(2).... hiện thực".

1. 1- khái niệm, 2- các sự vật của.
2. 1- Khái niệm rộng nhất, 2- một lĩnh vực của.
3. 1- Khái niệm chung nhất, 2- toàn bộ thế giới.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 558: Thêm cụm từ nào vào chỗ trống của câu sau để được một luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Quan hệ giữa phạm trù triết học và phạm trù của các khoa học cụ thể là quan hệ giữa(1)....và(2)....

1. 1- cái riêng, 2- cái riêng.
2. 1- cái riêng, 2- cái chung.
3. 1- cái chung , 2- cái riêng.
4. 1- cái chung, 2- cái chung.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 559: Trường phái triết học nào cho rằng phạm trù là những thực thể ý niệm tồn tại độc lập với ý thức con người và thế giới vật chất?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 560: Trường phái triết học nào cho rằng phạm trù được hình thành trong quá trình hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 561: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng phạm trù có tính chất chủ quan hay khách quan?

1. Khách quan
2. Vừa khách quan, vừa chủ quan.
3. Chủ quan

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 562: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tính chất của các phạm trù: Nội dung của phạm trù có tính ..(1) ..., hình thức của phạm trù có tính...(2)..

1. 1- chủ quan, 2- khách quan
2. 1- chủ quan, 2- chủ quan.
3. 1- khách quan, 2- chủ quan.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 563: Quan điểm triết học nào cho các phạm trù hoàn toàn tách rời nhau, không vận động, phát triển?

1. Quan điểm siêu hình.
2. Quan điểm duy vật biện chứng.
3. Quan điểm duy tâm biện chứng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 564: Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm cái riêng: "cái riêng là phạm trù triết học dùng để chỉ"

1. Nét đặc thù của một số các sự vật.
2. Một sự vật, một quá trình riêng lẻ nhất định.
3. Một đặc điểm chung của các sự vật

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 565: Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm cái chung: "cái chung là phạm trù triết học dùng để chỉ, được lặp lại trong nhiều sự vật hay quá trình riêng lẻ".

1. Một sự vật, một quá trình.
2. Những mặt, những thuộc tính.
3. Những mặt, những thuộc tính không

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 566: Thêm cụm từ vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm cái đơn nhất: "Cái đơn nhất là phạm trù triết học dùng để chỉ....."

1. Những mặt lặp lại trong nhiều sự vật
2. Một sự vật riêng lẻ.
3. Những nét, những mặt chỉ ở một sự vật

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 567: Phái triết học nào cho chỉ có cái chung tồn tại thực, còn cái riêng không tồn tại thực?

1. Phái Duy Thực.
2. Phái duy biện
3. Phái Duy Danh
4. Phái chiết trung

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 568: Trường phái triết học nào thừa nhận chỉ có cái riêng tồn tại thực, cái chung chỉ là tên gọi trống rỗng?

1. Phái Duy Thực
2. Phái chiết trung
3. Phái Duy Danh
4. Phái duy biện.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 569: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phái duy Thực hay phái Duy Danh giải quyết đúng mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung?

1. Phái Duy Danh đúng
2. Phái Duy Thực đúng
3. Cả hai đều đúng
4. Cả hai đều sai.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 570: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng.

1. Chỉ có cái chung tồn tại khách quan và vĩnh viễn.
2. Chỉ có cái riêng tồn tại khách quan và thực sự
3. Cái riêng và cái chung đều tồn tại khách quan và không tách rời nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 571: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng?

1. Cái chung tồn tại khách quan, bên ngoài cái riêng.
2. Cái riêng tồn tại khách quan không bao chứa cái chung
3. Không có cái chung thuần túy tồn tại ngoài cái riêng, cái chung tồn tại thông qua cái riêng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 572: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng?

1. Cái riêng chỉ tồn tại trong mối liên hệ với cái chung.
2. Cái riêng không bao chứa cái chung nào.
3. Cái riêng và cái chung hoàn toàn tách rời nhau

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 573: Trong những luận điểm sau, đây là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Mỗi con người là một cái riêng, không có gì chung với người khác.
2. Mỗi con người vừa là cái riêng, đồng thời có nhiều cái chung với người khác.
3. Mỗi người chỉ là sự thể hiện của cái chung, không có cái đơn nhất của nó.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 574: Luận điểm nào sau đây là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Mỗi khái niệm là một cái riêng
2. Mỗi khái niệm là một cái chung.
3. Mỗi khái niệm vừa là cái riêng vừa là cái chung.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 575: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Chỉ có cái cây cụ thể tồn tại, không có cái cây nói chung tồn tại, nên khái niệm cái cây là giả dối".

1. Phái Duy Thực
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Phái Duy Danh.
4. Phái duy biện.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 576: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Phạm trù vật chất không có sự tồn tại hữu hình như một vật cụ thể. Phạm trù vật chất bao quát đặc điểm chung tồn tại trong các vật cụ thể".

1. Phái Duy Thực
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Phái Duy Danh
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 577: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Không có cái chung tồn tại thuần túy bên ngoài cái riêng. Không có cái riêng tồn tại không liên hệ với cái chung".

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa duy tâm siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 578: Có người nói tam giác vuông là cái riêng, tam giác thường là cái chung. Theo anh (chị) như vậy đúng hay sai?

1. Đúng
2. Vừa đúng, vừa sai
3. Sai

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 579: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm sau đây đúng hay sai: "Muốn nhận thức được cái chung phải xuất phát từ cái riêng".

1. Đúng
2. Sai
3. Không xác định

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 580: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm nguyên nhân: Nguyên nhân là phạm trù chỉ(1).. giữa các mặt trong một sự vật, hoặc giữa các sự vật với nhau gây ra ... (2)..

1. 1- sự liên hệ lẫn nhau, 2- một sự vật mới
2. 1- sự thống nhất, 2- một sự vật mới
3. 1- sự tác động lẫn nhau, 2- một biến đổi nhất định nào đó.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 581: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm kết quả: "Kết quả là ...(1).. do ...(2).. lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau gây ra".

1. 1- mối liên hệ, 2- kết hợp
2. 1- sự tác động, 2- những biến đổi
3. 1- những biến đổi xuất hiện, 2- sự tác động.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 582: Xác định nguyên nhân của sự phát sáng của dây tóc bóng đèn.

1. Nguồn điện
2. Dây tóc bóng đèn
3. Sự tác động giữa dòng điện và dây tóc bóng đèn

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 583: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng đâu là nguyên nhân của cách mạng vô sản.

1. Sự xuất hiện giai cấp tư sản.
2. Sự xuất hiện nhà nước tư sản

3. Sự xuất hiện giai cấp vô sản và Đảng của nó
4. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 584: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng nguyên nhân để hạt thóc nảy mầm là gì?

1. Độ ẩm của môi trường
2. Nhiệt độ của không khí
3. Sự tác động giữa hạt thóc với nhiệt độ không khí và nước.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 585: Theo quan điểm duy vật biện chứng nguyên nhân của nước sôi là gì?

1. Nhiệt độ của bếp lò
2. Các phân tử nước
3. Sự tác động giữa các phân tử nước với nhiệt độ của bếp lò

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 586: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Có thể coi nguyên nhân và kết quả nằm ở hai sự vật khác nhau.
2. Không thể coi nguyên nhân và kết quả nằm ở hai sự vật khác nhau.
3. Nguyên nhân và kết quả không cùng một kết cấu vật chất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 587: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Mối liên hệ nhân quả là do cảm giác con người quy định".

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 588: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Mối liên hệ nhân quả là do ý niệm tuyệt đối quyết định.

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 589: Luận điểm sau đây là của trường phái triết học nào: Mối liên hệ nhân quả tồn tại khách quan phổ biến và tất yếu trong thế giới vật chất.

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 590: Luận điểm sau đây là thuộc lập trường triết học nào: Mọi hiện tượng, quá trình đều có nguyên nhân tồn tại khách quan không phụ thuộc vào việc chúng ta có nhận thức được điều đó hay không.

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 591: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Không thể khẳng định một hiện tượng nào đó có nguyên nhân hay không khi chưa nhận thức được nguyên nhân của nó.

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 592: Trong những luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Ý thức con người không sáng tạo ra mối liên hệ nhân quả của hiện thực.
2. Mối liên hệ nhân quả chỉ tồn tại khi chúng ta nhận thức được nó.
3. Không phải mọi hiện tượng đều có nguyên nhân.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 593: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng nhận định nào sau đây là đúng?

1. Nguyên nhân luôn luôn xuất hiện trước kết quả.
2. Cái xuất hiện trước đều là nguyên nhân của cái xuất hiện sau.
3. Mọi sự kế tiếp nhau về mặt thời gian đều là quan hệ nhân quả.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 594: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng đâu là luận điểm sai?

1. Mọi cái xuất hiện trước đều là nguyên nhân của cái xuất hiện sau.
2. Nguyên nhân là cái sản sinh ra kết quả.
3. Nguyên nhân xuất hiện trước kết quả.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 595: Có thể đồng nhất quan hệ hàm số với quan hệ nhân quả không?

1. Không
2. có

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 596: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Nguyên nhân giống nhau trong những điều kiện khác nhau có thể đưa đến những kết quả khác nhau.
2. Nguyên nhân khác nhau cũng có thể đưa đến kết quả như nhau.
3. Nguyên nhân giống nhau trong điều kiện giống nhau luôn luôn đưa đến kết quả như nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 597: Trong những luận điểm sau, đâu là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Kết quả do nguyên nhân quyết định, nhưng kết quả lại tác động trở lại nguyên nhân.
2. Kết quả không tác động gì đối với nguyên nhân.

3. Kết quả và nguyên nhân không thể thay đổi vị trí cho nhau.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 598: Hãy xác định đâu là cái tất yếu khi gieo một con xúc xắc.

1. Có một trong 6 mặt xấp và một trong 6 mặt ngửa
2. Mặt một chấm xấp trong lần gieo thứ nhất.
3. Mặt năm chấm xấp trong lần gieo thứ hai.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 599: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa phạm trù tất nhiên: tất nhiên là cái do ...(1).. của kết cấu vật chất quyết định và trong những điều kiện nhất định nó phải ...(2).. .. chứ không thể khác được.

1. 1- nguyên nhân bên ngoài, 2- xảy ra như thế.
2. 1- những nguyên nhân bên trong, 2- xảy ra như thế.
3. 1- những nguyên nhân bên trong, 2- không xác định được

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 600: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm ngẫu nhiên: "Ngẫu nhiên là cái không do ...(1)... kết cấu vật chất quyết định, mà do ...(2)... quyết định".

1. 1- nguyên nhân, 2- hoàn cảnh bên ngoài.
2. 1- Mọi liên hệ bản chất bên trong, 2- nhân tố bên ngoài.
3. 1- mọi liên hệ bên ngoài, 2- mọi liên hệ bên trong.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 601: Trong những luận điểm sau đây, đâu là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Mọi cái chung đều là cái tất yếu.
2. Mọi cái chung đều không phải là cái tất yếu.
3. Chỉ có cái chung được quyết định bởi bản chất nội tại của sự vật mới là cái tất yếu.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 602: Nhu cầu ăn, mặc, ở, học tập của con người là cái chung hay là cái tất yếu?

1. Là cái chung
2. Là cái tất yếu
3. Vừa là cái chung vừa là cái tất yếu.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 603: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Mọi cái tất yếu đều là cái chung.
2. Mọi cái chung đều là cái tất yếu.
3. Không phải cái chung nào cũng là cái tất yếu.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 604: Sự giống nhau về sở thích ăn, mặc, ở, học nghề gì là cái chung tất yếu hay là cái chung có tính chất ngẫu nhiên.

1. Cái chung tất yếu
2. Cái chung ngẫu nhiên

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 605: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Ngẫu nhiên và tất nhiên đều có nguyên nhân
2. Những hiện tượng chưa nhận thức được nguyên nhân là cái ngẫu nhiên.
3. Những hiện tượng nhận thức được nguyên nhân đều trở thành cái tất yếu.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 606: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định nào sau đây là đúng?

1. Cái ngẫu nhiên không có nguyên nhân.
2. Chỉ có cái tất yếu mới có nguyên nhân.
3. Không phải cái gì con người chưa nhận thức được nguyên nhân là cái ngẫu nhiên.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 607: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Tất nhiên là cái chúng ta biết được nguyên nhân và chỉ phối được nó.

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 608: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Đối với sự phát triển của sự vật chỉ có cái tất nhiên mới có vai trò quan trọng.
2. Cái ngẫu nhiên không có vai trò gì đối với sự phát triển của sự vật
3. Cả cái tất yếu và cái ngẫu nhiên đều có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của sự vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 609: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Có tất nhiên thuần túy tồn tại khách quan
2. Có ngẫu nhiên thuần túy tồn tại khách quan
3. Không có cái tất nhiên và ngẫu nhiên thuần túy tồn tại bên ngoài nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 610: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Tất nhiên biểu hiện sự tồn tại của mình thông qua vô vàn cái ngẫu nhiên.
2. Ngẫu nhiên là hình thức biểu hiện của cái tất nhiên.
3. Có cái ngẫu nhiên thuần túy không thể hiện cái tất nhiên.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 611: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại khách quan nhưng tách rời nhau, không có liên quan gì với nhau.

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 612: Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào cái ngẫu nhiên hay tất nhiên là chính?

1. Dựa vào ngẫu nhiên
2. Dựa vào tất yếu
3. Dựa vào cả hai

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 613: Điền tập hợp từ vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm nội dung: nội dung là những mặt, những yếu tố, những quá trình tạo nên sự vật.

1. Sự tác động
2. Sự kết hợp
3. Tổng hợp tất cả

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 614: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa phạm trù hình thức: Hình thức là ...(1)... của sự vật, là hệ thống các ...(2)... giữa các yếu tố của sự vật.

1. 1- các mặt các yếu tố, 2- mối liên hệ
2. 1- phương thức tồn tại và phát triển, 2- các mối liên hệ tương đối bền vững.
3. 1- tập hợp tất cả những mặt, 2- mối liên hệ bền vững.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 615: Điền cụm từ thích hợp vào câu sau để được khái niệm về hình thức: Hình thức là hệ thống giữa các yếu tố của sự vật.

1. Mối liên hệ tương đối bền vững.
2. Hệ thống các bước chuyển hoá
3. Mặt đối lập
4. Mâu thuẫn được thiết lập

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 616: .

1. Không có hình thức tồn tại thuần túy không chứa đựng nội dung.
2. Nội dung nào cũng tồn tại trong một hình thức nhất định.
3. Nội dung và hình thức hoàn toàn tách rời nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 617: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Nội dung và hình thức không tách rời nhau.
2. Nội dung và hình thức luôn luôn phù hợp với nhau.
3. Không phải lúc nào nội dung và hình thức cũng phù hợp với nhau.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 618: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Khái niệm hình thức được tạo ra trong tư duy của con người rồi đưa vào hiện thực để sắp xếp các sự vật cho có trật tự.

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 619: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Hình thức thuần túy của sự vật tồn tại trước sự vật, quyết định nội dung của sự vật.

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 620: Trong các luận điểm sau, đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về quan hệ giữa nội dung và hình thức?

1. Nội dung quyết định hình thức trong sự phát triển của sự vật.
2. Hình thức quyết định nội dung.
3. Tồn tại hình thức thuần túy không chứa đựng nội dung.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 621: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, trong các luận điểm sau, đâu là luận điểm sai?

1. Hình thức thúc đẩy nội dung phát triển nếu nó phù hợp với nội dung.
2. Hình thức kìm hãm nội dung phát triển nếu nó không phù hợp với nội dung.
3. Hình thức hoàn toàn không phụ thuộc vào nội dung

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 622: Điền cụm từ thích hợp vào câu sau để được định nghĩa khái niệm bản chất: Bản chất là tổng hợp tất cả những mặt, những mối liên hệ...(1)...bên trong sự vật, quy định sự...(2)... của sự vật.

1. 1- chung, 2- vận động và phát triển.
2. 1- ngẫu nhiên, 2- tồn tại và biến đổi.
3. 1- tất nhiên, tương đối ổn định, 2- vận động và phát triển.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 623: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm hiện tượng: Hiện tượng là của bản chất.

1. Cơ sở.
2. Nguyên nhân
3. Biểu hiện ra bên ngoài.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 624: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Bản chất đồng nhất với cái chung.
2. Cái chung và bản chất hoàn toàn khác nhau, không có gì chung
3. Có cái chung là bản chất, có cái chung không phải là bản chất.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 625: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Bản chất là những thực thể tinh thần tồn tại khách quan, quyết định sự tồn tại của sự vật.

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 626: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Bản chất chỉ là tên gọi trống rỗng, do con người đặt ra, không tồn tại thực".

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 627: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Hiện tượng tồn tại, nhưng đó là tổng hợp những cảm giác của con người".

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 628: Luận điểm nào sau đây là luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

1. Bản chất tồn tại khách quan bên ngoài sự vật
2. Hiện tượng là tổng hợp các cảm giác của con người
3. Bản chất và hiện tượng đều tồn tại khách quan, là cái vốn có của sự vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 629: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Hiện tượng không bộc lộ bản chất
2. Có hiện tượng hoàn toàn không biểu hiện bản chất.
3. Hiện tượng nào cũng biểu hiện bản chất ở một mức độ nhất định.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 630: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Bản chất không được biểu hiện ở hiện tượng
2. Bản chất nào hiện tượng ấy, bản chất hoàn toàn đồng nhất với hiện tượng.
3. Bản chất nào hiện tượng ấy, bản chất thay đổi hiện tượng biểu hiện nó cũng thay đổi.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 631: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Bản chất và hiện tượng không hoàn toàn phù hợp nhau.
2. Cùng một bản chất có thể biểu hiện ở nhiều hiện tượng khác nhau
3. Một bản chất không thể biểu hiện ở nhiều hiện tượng khác nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 632: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận điểm nào sau đây nói về bản chất của giai cấp tư sản?

1. Giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư
2. Giai cấp tư sản tích cực đổi mới công nghệ
3. Giai cấp tư sản thường áp dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động
4. Giai cấp tư sản tích cực đổi mới phương pháp quản lý.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 633: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm hiện thực: "Hiện thực là phạm trù triết học chỉ cái"

1. Mọi liên hệ giữa các sự vật.
2. Chưa có, chưa tồn tại
3. Hiện có đang tồn tại

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 634: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm khả năng: "Khả năng là phạm trù triết học chỉ khi có các điều kiện thích hợp".

1. Cái đang có, đang tồn tại
2. Cái chưa có, nhưng sẽ có
3. Cái không thể có
4. Cái tiền đề để tạo nên sự vật mới.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 635: Dấu hiệu để phân biệt khả năng với hiện thực là gì?

1. Sự nhận biết được hay không nhận biết được.
2. Sự xác định hay không xác định.
3. Sự có mặt và không có mặt trên thực tế

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 636: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Cái hiện chưa có nhưng sẽ có là khả năng.
2. Cái hiện đang có là hiện thực.
3. Cái chưa cảm nhận được là khả năng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 637: Thêm cụm từ nào vào câu sau để được một khẳng định của chủ nghĩa duy vật biện chứng về các loại khả năng:

1. Mọi liên hệ chung
2. Mọi liên hệ tất nhiên, ổn định
3. Tương tác ngẫu nhiên
4. Nguyên nhân bên trong

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 638: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Khả năng và hiện thực đều tồn tại khách quan.
2. Khả năng và hiện thực không tách rời nhau
3. Chỉ có hiện thực tồn tại khách quan, khả năng chỉ là cảm giác của con người.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 639: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Hiện thực nào cũng chứa đựng khả năng.
2. Khả năng luôn tồn tại trong hiện thực.
3. Khả năng chỉ tồn tại trong ý niệm, không tồn tại trong hiện thực.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 640: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Cùng một sự vật, trong những điều kiện nhất định tồn tại nhiều khả năng.
2. Một sự vật trong những điều kiện nhất định chỉ tồn tại một khả năng.
3. Hiện thực thay đổi khả năng cũng thay đổi.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 641: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào khả năng.
2. Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào hiện thực, không cần tính đến khả năng.
3. Trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào hiện thực, đồng thời phải tính đến khả năng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 642: Luận điểm sau thuộc lập trường triết học nào: Quy luật trong các khoa học là sự sáng tạo chủ quan của con người và được áp dụng vào tự nhiên và xã hội.

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 643: Điền tập hợp từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm "chất": "Chất là phạm trù triết học dùng để chỉ ... (1) ... khách quan ... (2) ... là sự thống nhất hữu cơ những thuộc tính làm cho sự vật là nó chứ không là cái khác".

1. 1- Tính quy định, 2- Vốn có của sự vật.
2. 1- Mọi liên hệ, 2- Của các sự vật.
3. 1- Các nguyên nhân, 2- Của các sự vật.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 644: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Chất là tính quy định vốn có của sự vật.
2. Chất là tổng hợp hữu cơ các thuộc tính của sự vật nói lên sự vật là cái gì.
3. Chất đồng nhất với thuộc tính.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 645: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Thuộc tính của sự vật là những đặc tính vốn có của sự vật.
2. Thuộc tính của sự vật bộc lộ thông qua sự tác động giữa các sự vật
3. Thuộc tính của sự vật không phải là cái vốn có của sự vật

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 646: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Chất tồn tại khách quan bên ngoài sự vật.
2. Chất tồn tại khách quan gắn liền với sự vật.
3. Không có chất thuần túy bên ngoài sự vật.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 647: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Mỗi sự vật có nhiều thuộc tính.
2. Mỗi thuộc tính biểu hiện một mặt chất của sự vật.
3. Mỗi thuộc tính có thể đóng vai trò là tính quy định về chất trong một quan hệ nhất định.
4. Mỗi sự vật chỉ có một tính quy định về chất.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 648: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Không có chất thuần túy tồn tại bên ngoài sự vật.
2. Chỉ có sự vật có chất mới tồn tại.
3. Chỉ có sự vật có vô vàn chất mới tồn tại.
4. Sự vật và chất hoàn toàn đồng nhất với nhau.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 649: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Chất của sự vật được biểu hiện thông qua thuộc tính của sự vật.
2. Mọi thuộc tính đều biểu hiện chất của sự vật.
3. Thuộc tính thay đổi, luôn làm cho chất của sự vật thay đổi.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 650: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Chất của sự vật tồn tại do phương pháp quan sát sự vật của con người quyết định".

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 651: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Chất của sự vật phụ thuộc vào số lượng các yếu tố tạo thành sự vật.
2. Chất của sự vật phụ thuộc vào phương thức kết hợp các yếu tố của sự vật.
3. Mọi sự thay đổi phương thức kết hợp các yếu tố của sự vật, đều không làm cho chất của sự vật thay đổi.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 652: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: Chất tồn tại khách quan trước khi sự vật tồn tại, quyết định đến sự tồn tại của sự vật.

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 653: Điền tập hợp từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa khái niệm "lượng": Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ...(1) ... của sự vật về mặt ...(2) ... của sự vận động và phát triển cũng như các thuộc tính của sự vật.

- 1- tính quy định vốn có, 2- số lượng, quy mô, trình độ, nhịp điệu
- 1- mối liên hệ và phụ thuộc, 2- bản chất bên trong.
- 1- mức độ quy mô, 2- chất lượng, phẩm chất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 654: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Lượng là tính quy định vốn có của sự vật.
2. Lượng nói lên quy mô, trình độ phát triển của sự vật
3. Lượng phụ thuộc vào ý chí của con người.
4. Lượng tồn tại khách quan gắn liền với sự vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 655: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Chất và lượng của sự vật đều tồn tại khách quan.
2. Không có chất lượng thuần túy tồn tại bên ngoài sự vật.
3. Sự phân biệt giữa chất và lượng phụ thuộc vào ý chí của con người.
4. Sự phân biệt giữa chất và lượng của sự vật có tính chất tương đối.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 656: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Sự vật nào cũng là sự thống nhất giữa mặt chất và lượng.
2. Tính quy định về chất nào của sự vật cũng có tính quy định về lượng tương ứng.
3. Tính quy định về chất không có tính ổn định.
4. Tính quy định về lượng nói lên mặt thường xuyên biến đổi của sự vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 657: Theo quan điểm của CNDVBC luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Độ là phạm trù chỉ sự biến đổi của lượng.
2. Độ là phạm trù chỉ sự biến đổi của chất.
3. Độ là phạm trù triết học chỉ giới hạn biến đổi của lượng, trong đó chưa làm thay đổi chất của sự vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 658: Giới hạn từ 0oC đến 100oC được gọi là gì trong quy luật lượng - chất?

1. Lượng
2. Độ
3. Bước nhảy
4. Chất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 659: Khi nước chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí tại 100oC được gọi là gì trong quy luật lượng - chất?

1. Độ
2. Chuyển hoá
3. Bước nhảy
4. Tiệm tiến

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 660: Trong một mối quan hệ nhất định cái gì xác định sự vật?

1. Tính quy định về lượng
2. Tính quy định về chất
3. Thuộc tính của sự vật.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 661: Tính quy định nói lên sự vật trong một mối quan hệ nhất định đó, gọi là gì?

1. Chất
2. Độ
3. Lượng
4. Bước nhảy

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 662: Tính quy định nói lên quy mô trình độ phát triển của sự vật được gọi là gì?

1. Chất
2. Độ
3. Lượng
4. Điểm nút

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 663: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Trong giới hạn của độ sự thay đổi của lượng chưa làm cho chất của sự vật biến đổi.
2. Trong giới hạn của độ sự thay đổi của lượng đều đưa đến sự thay đổi về chất của sự vật.
3. Chỉ khi lượng đạt đến giới hạn của độ mới làm cho chất của sự vật thay đổi.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 664: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Không phải mọi sự biến đổi của lượng đều đưa đến sự biến đổi của chất.
2. Sự thay đổi của lượng phải đạt đến một giới hạn nhất định mới làm cho chất của sự vật thay đổi.
3. Mọi sự thay đổi của lượng đều đưa đến sự thay đổi về chất của sự vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 665: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Sự biến đổi về chất là kết quả sự biến đổi về lượng của sự vật.
2. Không phải sự biến đổi về chất nào cũng là kết quả của sự biến đổi về lượng.
3. Chất không có tác động gì đến sự thay đổi của lượng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 666: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là đúng?

1. Phát triển của sự vật chỉ bao hàm sự thay đổi về lượng.
2. Phát triển của sự vật chỉ bao hàm sự thay đổi về chất.
3. Quá trình phát triển của sự vật là quá trình chuyển hoá từ sự thay đổi dần dần về lượng sang sự thay đổi về chất và ngược lại.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 667: Câu ca dao: Một cây làm chẳng nên non

1. Quy luật mâu thuẫn
2. Quy luật phủ định của phủ định
3. Quy luật chuyển hoá từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 668: Trong hoạt động thực tiễn sai lầm của sự chủ quan, nóng vội là do không tôn trọng quy luật nào?

1. Quy luật mâu thuẫn
2. Quy luật phủ định của phủ định
3. Quy luật lượng - chất

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 669: Trong hoạt động thực tiễn sai lầm của trì trệ bảo thủ là do không tôn trọng quy luật nào của phép biện chứng duy vật?

1. Quy luật lượng - chất.
2. Quy luật phủ định của phủ định.
3. Quy luật mâu thuẫn.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 670: Lênin nói quy luật mâu thuẫn có vị trí như thế nào trong phép biện chứng duy vật?

1. Là hạt nhân của phép biện chứng duy vật, vạch ra nguồn gốc bên trong của sự vận động và phát triển.
2. Vạch ra xu hướng của sự phát triển.
3. Vạch ra cách thức của sự phát triển.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 671: Trong lý luận về mâu thuẫn người ta gọi hai cực dương và âm của thanh nam châm là gì?

1. Hai mặt
2. Hai mặt đối lập
3. Hai yếu tố.
4. Hai thuộc tính

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 672: Trong lý luận về mâu thuẫn người ta gọi quá trình đồng hoá và dị hoá trong cơ thể sống là gì?

1. Hai yếu tố
2. Những sự vật
3. Những thuộc tính
4. Hai mặt đối lập.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 673: Trong quy luật mâu thuẫn tính quy định về chất và tính quy định về lượng được gọi là gì?

1. Hai sự vật
2. Hai mặt đối lập
3. Hai thuộc tính
4. Hai quá trình

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 674: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Mặt đối lập là những mặt có đặc điểm trái ngược nhau.
2. Mặt đối lập tồn tại khách quan trong các sự vật
3. Mặt đối lập không nhất thiết phải gắn liền với sự vật
4. Mặt đối lập là vốn có của các sự vật, hiện tượng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 675: Theo quan điểm của CNDVBC các mặt đối lập do đâu mà có?

1. Do ý thức cảm giác của con người tạo ra.
2. Do ý niệm tuyệt đối sinh ra
3. Vốn có của thế giới vật chất, không do ai sinh ra.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 676: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Các mặt đối lập nằm trong sự liên hệ với nhau, không có mặt đối lập nào tồn tại biệt lập.
2. Không phải lúc nào các mặt đối lập cũng liên hệ với nhau.
3. Các mặt đối lập liên hệ, tác động qua lại với nhau một cách khách quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 677: Luận điểm nào sau đây là không đúng?

1. Hai mặt đối lập biện chứng của sự vật liên hệ với nhau tạo thành mâu thuẫn biện chứng
2. Ghép hai mặt đối lập lại với nhau là được mâu thuẫn biện chứng
3. Không phải ghép bất kỳ hai mặt đối lập lại với nhau là được mâu thuẫn biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 678: Hai mặt đối lập ràng buộc nhau, tạo tiền đề tồn tại cho nhau triết học gọi là gì?

1. Sự đấu tranh của hai mặt đối lập
2. Sự thống nhất của hai mặt đối lập.
3. Sự chuyển hoá của hai mặt đối lập.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 679: Theo quan điểm của CNDVBC sự thống nhất của các mặt đối lập có những biểu hiện gì?

1. Sự cùng tồn tại, nương tựa nhau.
2. Sự đồng nhất, có những điểm chung giữa hai mặt đối lập.
3. Sự tác động ngang bằng nhau.
4. Cả A, B và C.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 680: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Sự thống nhất của các mặt đối lập loại trừ sự đấu tranh của các mặt đối lập".

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa duy tâm biện chứng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 681: Sự tác động theo xu hướng nào thì được gọi là sự đấu tranh của các mặt đối lập?

1. Ràng buộc nhau.

2. Nương tựa nhau
3. Phủ định, bài trừ nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 682: Lập trường triết học nào cho rằng mâu thuẫn tồn tại là do tư duy, ý thức của con người quyết định?

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 683: Quan điểm triết học nào cho rằng mâu thuẫn và quy luật mâu thuẫn là sự vận động của ý niệm tuyệt đối?

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 684: Quan điểm nào sau đây là của CNDVBC?

1. Mâu thuẫn tồn tại khách quan trong mọi sự vật, hiện tượng, quá trình của tự nhiên, xã hội và tư duy.
2. Mâu thuẫn chỉ tồn tại trong tư duy.
3. Mâu thuẫn chỉ tồn tại trong một số hiện tượng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 685: Trong mâu thuẫn biện chứng các mặt đối lập quan hệ với nhau như thế nào?

1. Chỉ thống nhất với nhau.
2. Chỉ có mặt đấu tranh với nhau.
3. Vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 686: Trong hai xu hướng tác động của các mặt đối lập xu hướng nào quy định sự ổn định tương đối của sự vật?

1. Thống nhất của các mặt đối lập
2. Đấu tranh của các mặt đối lập
3. Cả A và B.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 687: Trong hai xu hướng tác động của các mặt đối lập xu hướng nào quy định sự biến đổi thường xuyên của sự vật?

1. Thống nhất của các mặt đối lập.
2. Đấu tranh của các mặt đối lập.
3. Cả A và B.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 688: Theo quan điểm của CNDVBC luận điểm nào sau đây là sai?

1. Trong mâu thuẫn biện chứng thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập là không thể tách rời nhau.
2. Sự vận động và phát triển của sự vật chỉ do một mình sự đấu tranh của các mặt đối lập quyết định.
3. Sự vận động và phát triển của sự vật là do sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập quyết định.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 689: Mâu thuẫn quy định bản chất của sự vật, thay đổi cùng với sự thay đổi căn bản về chất của sự vật, được gọi là mâu thuẫn gì?

1. Mâu thuẫn chủ yếu.
2. Mâu thuẫn bên trong
3. Mâu thuẫn cơ bản.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 690: Mâu thuẫn nổi lên hàng đầu ở một giai đoạn phát triển nhất định của sự vật, chi phối các mâu thuẫn khác trong giai đoạn đó được gọi là mâu thuẫn gì?

1. Mâu thuẫn cơ bản
2. Mâu thuẫn chủ yếu
3. Mâu thuẫn thứ yếu.
4. Mâu thuẫn đối kháng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 691: Luận điểm nào thể hiện quan điểm siêu hình trong các luận điểm sau?

1. Sự phân biệt giữa mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài chỉ là tương đối.
2. Giải quyết mâu thuẫn bên trong liên hệ chặt chẽ với việc giải quyết mâu thuẫn bên ngoài.
3. Giải quyết mâu thuẫn bên trong không quan hệ với việc giải quyết mâu thuẫn bên ngoài.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 692: Mâu thuẫn đối kháng tồn tại ở đâu?

1. Trong cả tự nhiên, xã, hội và tư duy.
2. Trong mọi xã hội.
3. Trong xã hội có giai cấp đối kháng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 693: Trong quy luật phủ định của phủ định sự thay thế sự vật này bằng sự vật kia (thí dụ: nụ thành hoa, hoa thành quả v.v.) được gọi là gì?

1. Mâu thuẫn
2. Tồn tại
3. Vận động
4. Phủ định

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 694: Sự tự thay thế sự vật này bằng sự vật kia không phụ thuộc vào ý thức con người trong phép biện chứng duy vật được gọi là gì?

1. Vận động
2. Phủ định biện chứng
3. Phủ định của phủ định
4. Phủ định

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 695: Tôi nói "bông hoa hồng đỏ". Tôi lại nói "bông hoa hồng không đỏ" để phủ nhận câu nói trước của tôi. Đây có phải là phủ định biện chứng không?

1. Không
2. Phải
3. Vừa phải vừa không phải

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 696: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Phủ định biện chứng có tính khách quan
2. Phủ định biện chứng là kết quả giải quyết những mâu thuẫn bên trong sự vật
3. Phủ định biện chứng phụ thuộc vào ý thức của con người

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 697: Theo quan điểm của CNDVBC luận điểm nào sau đây là sai?

1. Phủ định biện chứng xoá bỏ cái cũ hoàn toàn.
2. Phủ định biện chứng không đơn giản là xoá bỏ cái cũ.
3. Phủ định biện chứng loại bỏ những yếu tố không thích hợp của cái cũ.
4. Phủ định biện chứng giữ lại và cải biến những yếu tố còn thích hợp của cái cũ.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 698: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Cái mới ra đời trên cơ sở phá huỷ hoàn toàn cái cũ".

1. Quan điểm siêu hình
2. Quan điểm biện chứng duy vật
3. Quan điểm biện chứng duy tâm

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 699: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Cái mới ra đời trên cơ sở giữ nguyên cái cũ".

1. Quan điểm biện chứng duy vật
2. Quan điểm biện chứng duy tâm
3. Quan điểm siêu hình, phản biện chứng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 700: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Triết học Mác ra đời trên cơ sở phủ định hoàn toàn các hệ thống triết học trong lịch sử".

1. Quan điểm duy tâm siêu hình.
2. Quan điểm biện chứng duy vật.
3. Quan điểm biện chứng duy tâm.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 701: Sự tự phủ định để đưa sự vật dường như quay lại điểm xuất phát ban đầu trong phép biện chứng được gọi là gì?

1. Phủ định biện chứng.
2. Phủ định của phủ định
3. Chuyển hoá

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 702: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Phủ định của phủ định có tính khách quan và kế thừa
2. Phủ định của phủ định hoàn toàn lặp lại cái ban đầu
3. Phủ định của phủ định lặp lại cái ban đầu trên cơ sở mới cao hơn

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 703: Con đường phát triển của sự vật mà quy luật phủ định của phủ định vạch ra là con đường nào?

1. Đường thẳng đi lên
2. Đường tròn khép kín
3. Đường xoáy ốc đi lên

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 704: Theo quan điểm của CNDVBC luận điểm nào sau đây là sai?

1. Phủ định của phủ định kết thúc một chu kỳ phát triển của sự vật
2. Phủ định của phủ định mở đầu một chu kỳ phát triển mới của sự vật
3. Phủ định của phủ định kết thúc sự phát triển của sự vật

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 705: Vị trí của quy luật phủ định của phủ định trong phép biện chứng duy vật?

1. Chỉ ra nguồn gốc của sự phát triển
2. Chỉ ra cách thức của sự phát triển
3. Chỉ ra xu hướng của sự phát triển
4. Cả A, B và C

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 706: Trường phái triết học nào cho nhận thức là sự kết hợp các cảm giác của con người?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 707: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Chúng ta chỉ nhận thức được các cảm giác của chúng ta thôi".

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 708: Trường phái triết học nào cho nhận thức là "sự hồi tưởng" của linh hồn về thế giới ý niệm?

1. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
2. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 709: Trường phái triết học nào cho nhận thức là sự tự ý thức về mình của ý niệm tuyệt đối?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 710: Theo quan điểm của CNDVBC luận điểm nào sau đây là sai?

1. Chủ nghĩa duy vật đều thừa nhận nhận thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào đầu óc con người
2. CNDV đều thừa nhận nhận thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào trong đầu óc con người dựa trên cơ sở thực tiễn
3. CNDVBC thừa nhận nhận thức là quá trình phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào trong đầu óc con người trên cơ sở thực tiễn.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 711: Trường phái triết học nào cho thực tiễn là cơ sở chủ yếu và trực tiếp nhất của nhận thức?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 712: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được định nghĩa phạm trù thực tiễn: "Thực tiễn là toàn bộ những của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội".

1. Hoạt động.
2. Hoạt động vật chất
3. Hoạt động có mục đích
4. Hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 713: Hoạt động nào sau đây là hoạt động thực tiễn

1. Mọi hoạt động vật chất của con người
2. Hoạt động tư duy sáng tạo ra các ý tưởng
3. Hoạt động quan sát và thực nghiệm khoa học.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 714: Hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản nhất quy định đến các hình thức khác là hình thức nào?

1. Hoạt động sản xuất vật chất
2. Hoạt động chính trị xã hội
3. Hoạt động quan sát và thực nghiệm khoa học

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 715: Theo quan điểm của CNDVBC tiêu chuẩn của chân lý là gì?

1. Được nhiều người thừa nhận.
2. Đảm bảo không mâu thuẫn trong suy luận.
3. Thực tiễn

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 716: Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tiêu chuẩn chân lý?

1. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý có tính chất tương đối.
2. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý có tính chất tuyệt đối.
3. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý vừa có tính chất tương đối vừa có tính chất tuyệt đối.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 717: Giai đoạn nhận thức diễn ra trên cơ sở sự tác động trực tiếp của các sự vật lên các giác quan của con người là giai đoạn nhận thức nào?

1. Nhận thức lý tính
2. Nhận thức khoa học
3. Nhận thức lý luận
4. Nhận thức cảm tính

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 718: Nhận thức cảm tính được thực hiện dưới các hình thức nào?

1. Khái niệm và phán đoán
2. Cảm giác, tri giác và khái niệm
3. Cảm giác, tri giác và biểu tượng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 719: Sự phản ánh trừu tượng, khái quát những đặc điểm chung, bản chất của các sự vật được gọi là giai đoạn nhận thức nào?

1. Nhận thức cảm tính
2. Nhận thức lý tính
3. Nhận thức kinh nghiệm

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 720: Nhận thức lý tính được thực hiện dưới hình thức nào?

1. Cảm giác, tri giác và biểu tượng
2. Khái niệm, phán đoán, suy luận
3. Tri giác, biểu tượng, khái niệm

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 721: Khái niệm là hình thức nhận thức của giai đoạn nào?

1. Nhận thức cảm tính
2. Nhận thức lý tính
3. Nhận thức kinh nghiệm

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 722: Giai đoạn nhận thức nào gắn với thực tiễn?

1. Nhận thức lý luận
2. Nhận thức cảm tính
3. Nhận thức lý tính

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 723: Luận điểm sau đây thuộc lập trường triết học nào: "Cảm giác là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan".

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 724: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Nhận thức cảm tính gắn liền với thực tiễn
2. Nhận thức cảm tính chưa phân biệt được cái bản chất với cái không bản chất
3. Nhận thức cảm tính phản ánh sai sự vật
4. Nhận thức cảm tính chưa phản ánh đầy đủ và sâu sắc sự vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 725: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Nhận thức lý tính phản ánh những mối liên hệ chung, bản chất của sự vật.
2. Nhận thức lý tính phản ánh sự vật sâu sắc, đầy đủ và chính xác hơn nhận thức cảm tính.
3. Nhận thức lý tính luôn đạt đến chân lý không mắc sai lầm.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 726: Luận điểm sau đây là của ai và thuộc trường phái triết học nào: "Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, nhận thức thực tại khách quan".

1. Phoi-ơ-bắc; chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Hêghen; chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 727: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Thực tiễn không có lý luận là thực tiễn mù quáng
2. Lý luận không có thực tiễn là lý luận suông
3. Lý luận có thể phát triển không cần thực tiễn

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 728: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được khái niệm về chân lý: "Chân lý là những ...(1) ... phù hợp với hiện thực khách quan và được ...(2) ... kiểm nghiệm".

1. 1- cảm giác của con người; 2- ý niệm tuyệt đối
2. 1- Tri thức; 2- thực tiễn
3. 1- ý kiến; 2- nhiều người

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 729: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là sai?

1. Chân lý có tính khách quan
2. Chân lý có tính tương đối
3. Chân lý có tính trừu tượng
4. Chân lý có tính cụ thể

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 730: Theo quan điểm của CNDVBC, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Nhận thức kinh nghiệm tự nó không chứng minh được tính tất yếu
2. Nhận thức kinh nghiệm tự nó chứng minh được tính tất yếu
3. Lý luận không tự phát xuất hiện từ kinh nghiệm

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 731: Trong hoạt động thực tiễn không coi trọng lý luận thì sẽ thế nào?

1. Sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh viện giáo điều
2. Sẽ rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm hẹp hòi.
3. Sẽ rơi vào ảo tưởng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 732: Chọn phương án đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật?

1. Vật chất là tính thứ nhất, ý thức là tính thứ hai.
2. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức.
3. Ý thức tồn tại độc lập tách khỏi vật chất.
4. Đáp án a và b

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 733: Các hình thức nào dưới đây là hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật?

1. Chủ nghĩa duy vật chất phác
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
4. Tất cả các ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 734: Ai là nhà duy vật tiêu biểu trong lịch sử triết học được kể dưới đây?

1. Đê mô crít
2. Cantơ
3. Ph. Bê con
4. A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 735: Quan điểm nào thuộc chủ nghĩa duy tâm?

1. Vật chất quyết định ý thức.
2. Ý thức có trước, vật chất có sau; ý thức quyết định vật chất.
3. Ý thức là tính thứ nhất, vật chất là tính thứ hai.
4. Câu B và D

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 736: Ai là đại biểu của chủ nghĩa duy tâm trong lịch sử được kể dưới đây?

1. Platông
2. Hê ra clít
3. Hi-um
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 737: Thế nào là nhất nguyên luận?

1. Chủ nghĩa duy vật
2. Chủ nghĩa duy tâm
3. Cả A và B

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 738: Thế nào là nhị nguyên luận?

1. Vật chất có trước, ý thức có sau.
2. Vật chất và ý thức song song tồn tại, không cái nào phụ thuộc cái nào.
3. Ý thức có trước, vật chất có sau.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 739: Thế nào là phương pháp siêu hình?

1. Xem xét các sự vật trong trạng thái cô lập, tách rời tuyệt đối.
2. Xem xét trong trạng thái tĩnh tại, không vận động, phát triển.
3. Xem xét phát triển thuần túy về lượng, không có thay đổi về chất.
4. Tất cả đáp án trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 740: Thế nào là phương pháp biện chứng?

1. Xem xét sự vật trong mối liên hệ tác động qua lại lẫn nhau.
2. Xem xét sự vật trong quá trình vận động, phát triển.
3. Thừa nhận có sự đứng im tương đối của các sự vật, hiện tượng trong thế giới vật chất.
4. Tất cả đáp án trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 741: Câu "nhân chi sơ tính bản thiện" là của ai?

1. Khổng Tử
2. Mạnh Tử
3. Tuân Tử
4. Lão Tử

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 742: Triết học Hêghen có những đặc điểm gì?

1. Biện chứng
2. Duy tâm, bảo thủ
3. Cách mạng
4. Cả A và B

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 743: Triết học Phoi ơ bắc có những đặc điểm gì?

1. Duy vật
2. Duy tâm trong xã hội
3. Siêu hình
4. Cả A, B và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 744: Trong lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam, tư tưởng nào là điển hình nhất?

1. Chủ nghĩa duy vật
2. Chủ nghĩa duy tâm
3. Tư tưởng yêu nước
4. Siêu hình

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 745: Tác phẩm "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" được C. Mác và Ph. Ăng ghen viết vào năm nào?

1. Năm 1844
2. Năm 1847
3. Năm 1848
4. Năm 1850

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 746: Tác phẩm "Chống Duyrinh" được Ph. Ăng ghen viết vào thời gian nào?

1. Từ 1876 - 1877
2. Từ 1875 - 1878
3. Từ 1876 - 1878

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 747: Trong số ba phát minh dưới đây, phát minh nào là thuộc về triết học Mác?

1. Phát minh ra “giai cấp”.
2. Phát minh ra các quy luật cơ bản của phép biện chứng.
3. Phát minh ra rằng: đấu tranh giai cấp là động lực phát triển trong các xã hội có giai cấp.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 748: Hãy xác định mệnh đề đúng trong ba mệnh đề dưới đây:

1. Triết học macxit là một học thuyết đã hoàn chỉnh, xong xuôi.
2. Triết học macxit chưa hoàn chỉnh, xong xuôi và cần phải bổ sung để phát triển.
3. Triết học macxit là “khoa học của mọi khoa học”.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 749:

1. Bản tính của phép biện chứng là phê phán, cách mạng và không hề biết sợ.
2. Bản tính của phép biện chứng là hướng đến cái tuyệt đối.
3. Bản tính của phép biện chứng

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 750: Hãy chỉ ra phương án đúng trong ba nhận xét dưới đây về mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu dùng:

1. Sản xuất đối lập hoàn toàn với tiêu dùng, vì sản xuất là sáng tạo còn tiêu dùng là phá hủy.
2. Sản xuất cũng là tiêu dùng.
3. Sản xuất là cái có trước và quy định tiêu dùng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 751: Vì sao C. Mác đến nước Anh để thu thập tư liệu cho bộ Tư bản nổi tiếng của mình?

1. Vì chỉ đến nước Anh, C. Mác mới nhận được sự giúp đỡ tài chính của Ph. Ăngghen.
2. Vì các học thuyết kinh tế lớn mà C. Mác dự định phê phán đều bắt nguồn từ Anh Quốc.
3. Vì vào thời điểm đó, chủ nghĩa tư bản đạt được trạng thái chín muồi nhất ở Anh.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 752: C. Mác viết: "Phương pháp biện chứng của tôi không những khác phương pháp của Hê ghen về căn bản, mà còn đối lập hẳn với phương pháp ấy nữa". Câu đó C.Mác viết trong tác phẩm nào?

1. "Phê phán triết học pháp quyền của Hê ghen"
2. "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản"
3. "Tư bản"

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 753: Công hiến vĩ đại nhất của C.Mác về triết học là gì?

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
2. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
3. Cõi thực tiễn là trung tâm

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 754: Định nghĩa của V.I. Lênin về vật chất được nêu ra trong tác phẩm nào?

1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán.
2. Bút ký triết học
3. Nhà nước và cách mạng.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 755: Thuộc tính cơ bản để phân biệt vật chất với ý thức?

1. Thực tại khách quan
2. Vận động
3. Không gian và thời gian.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 756: Các hình thức tồn tại cơ bản của vật chất.

1. Vận động
2. Tồn tại khách quan
3. Không gian và thời gian
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 757: Thuộc tính chung nhất của vận động là gì?

1. Thay đổi vị trí trong không gian
2. Sự thay đổi về chất
3. Sự biến đổi nói chung

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 758: Động im có tách rời vận động không?

1. Tách rời vận động
2. Có quan hệ với vận động
3. Bao hàm vận động

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 759: Bài học kinh nghiệm mà Đảng ta đã rút ra trong công cuộc đổi mới là gì?

1. Đổi mới kinh tế trước, đổi mới chính trị sau.
2. Đổi mới chính trị trước, đổi mới kinh tế sau.
3. Kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 760: Tư tưởng nào là của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đề ra:

1. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.
2. Tích cực hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.
3. Đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 761: Câu nói sau đây của C.Mác là trong tác phẩm nào: "Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp".

1. Lời nói đầu góp phần phê phán kinh tế chính trị.
2. Sự khốn cùng của triết học
3. Tư bản

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 762: Câu nói sau đây của C.Mác là trong tác phẩm nào: "Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên".

1. Tư bản
2. Lời nói đầu góp phần phê phán kinh tế chính trị
3. Hệ tư tưởng Đức

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 763: Câu nói sau đây của V.I.Lênin là trong tác phẩm nào: "Chỉ có đem quy những quan hệ xã hội vào những quan hệ sản xuất, và đem quy những quan hệ sản xuất vào trình độ của những lực lượng sản xuất thì người ta mới có được cơ sở vững chắc để quan niệm sự phát triển của những hình thái xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên".

1. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao.
2. Nhà nước và cách mạng xã hội.
3. Bệnh ấu trĩ tả khuynh và tính tiểu tư sản.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 764: Trình độ của lực lượng sản xuất thể hiện ở?

1. Trình độ công cụ lao động và con người lao động
2. Trình độ tổ chức và phân công lao động xã hội.
3. Trình độ ứng dụng khoa học vào sản xuất.
4. Tất cả ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 765: Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các hình thái kinh tế - xã hội là:

1. Lực lượng sản xuất
2. Quan hệ sản xuất
3. Chính trị, tư tưởng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 766: Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chúng ta phải.

1. Chủ động xây dựng quan hệ sản xuất trước, sau đó xây dựng lực lượng sản xuất phù hợp.
2. Chủ động xây dựng lực lượng sản xuất trước, sau đó xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp.
3. Kết hợp đồng thời xây dựng lực lượng sản xuất với xác lập quan hệ sản xuất phù hợp.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 767: Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là:

1. Phù hợp với quá trình lịch sử - tự nhiên.
2. Không phù hợp với quá trình lịch sử - tự nhiên.
3. Vận dụng sáng tạo của Đảng ta.
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 768: Triết học ra đời từ thực tiễn, nó có các nguồn gốc:

1. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội
2. Nguồn gốc nhận thức, nguồn gốc xã hội và giai cấp
3. Nguồn gốc tự nhiên, xã hội và tư duy
4. Nguồn gốc tự nhiên và nhận thức

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 769: Đối tượng nghiên cứu của triết học là:

1. Những quy luật của thế giới khách quan
2. Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
3. Những vấn đề chung nhất của tự nhiên, xã hội, con người; quan hệ của con người nói chung, tư duy của con người nói riêng với thế giới xung quanh
4. Những vấn đề của xã hội, tự nhiên

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 770: Triết học có vai trò là:

1. Toàn bộ thế giới quan
2. Toàn bộ thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận
3. Hạt nhân lý luận của thế giới quan
4. Toàn bộ thế giới quan và phương pháp luận

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 771: Vấn đề cơ bản của triết học là:

1. Quan hệ giữa tồn tại với tư duy và khả năng nhận thức của con người.
2. Quan hệ giữa vật chất và ý thức, tinh thần với tự nhiên và con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?
3. Quan hệ giữa vật chất với ý thức, tinh thần với tự nhiên, tư duy với tồn tại và con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?

4. Quan hệ giữa con người và nhận thức của con người với giới tự nhiên

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 772: Lập trường của chủ nghĩa duy vật khi giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học?

1. Vật chất là tính thứ nhất, ý thức là tính thứ hai
2. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức.
3. Vật chất và ý thức cùng đồng thời tồn tại, cùng quyết định lẫn nhau.
4. Cả a và b.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 773: Ý nào dưới đây không phải là hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật:

1. Chủ nghĩa duy vật chất phác
2. Chủ nghĩa duy vật tầm thường
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 774: Ai là nhà triết học duy vật tiêu biểu trong lịch sử triết học Hy Lạp - La Mã cổ đại được kể dưới đây?

1. Đêmocrit và Êpikura
2. Aristot và Êpikura
3. Êpikura và Xôcrat
4. Xôcrat và Đêmocrit

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 775: Ý thức có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất, đây là quan điểm:

1. Duy vật
2. Duy tâm
3. Nhị nguyên
4. Duy tâm chủ quan

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 776: Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, ý thức không quyết định vật chất và vật chất không quyết định ý thức, đây là quan điểm của:

1. Duy vật
2. Duy tâm
3. Nhị nguyên
4. Duy vật tầm thường

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 777: Chủ nghĩa duy vật chất phác trong khi thừa nhận tính thứ nhất của vật chất đã:

1. Đồng nhất vật chất với vật thể
2. Đồng nhất vật chất với một hoặc một số vật thể cụ thể cảm tính.
3. Đồng nhất vật chất với nguyên tử và khối lượng.
4. Đồng nhất vật chất với nguyên tử

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 778: Khi cho rằng “tồn tại là được tri giác”, đây là quan điểm:

1. Duy tâm khách quan
2. Nhị nguyên
3. Duy tâm chủ quan
4. Duy cảm

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 779: Khi thừa nhận trong những trường hợp cần thiết thì bên cạnh cái “hoặc là... hoặc là...” còn có cái “vừa là... vừa là...” nữa; thừa nhận một chỉnh thể trong lúc vừa là nó vừa không phải là nó... đây là:

1. Phương pháp siêu hình
2. Phương pháp biện chứng
3. Thuyết bất khả tri
4. Chủ nghĩa duy vật

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 780: Thế nào là phương pháp siêu hình?

1. Xem xét sự vật trong trạng thái cô lập, tách rời tuyệt đối
2. Xem xét sự vật trong trạng thái tĩnh, không vận động phát triển
3. Xem xét sự phát triển chỉ là sự tăng tiến thuần túy về lượng, không có thay đổi về chất
4. Cả a, b và c.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 781: Triết học Ấn Độ cổ đại là một trong ba nền triết học tiêu biểu thời kỳ đầu của lịch sử triết học, đó là:

1. Triết học Ấn Độ, triết học Trung Quốc và Ả Rập
2. Triết học Ấn Độ, triết học Ả Rập và triết học Hy Lạp – La Mã
3. Triết học Ấn Độ, triết học Trung Quốc, triết học Hy Lạp – La Mã
4. Triết học Phương Tây

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 782: Vai trò của kinh Vêda đối với triết học Ấn Độ cổ đại:

1. Là cội nguồn của văn hoá Ấn Độ
2. Là cơ sở của mọi trường phái triết học Ấn Độ
3. Là cơ sở của các trường phái triết học chính thống
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 783: Hệ thống triết học không chính thống ở Ấn Độ cổ đại gồm các trường phái:

1. Sámkhya, Đạo Jaina, Đạo Phật
2. Lôkayata, Đạo Jaina, Đạo Phật
3. Vêdanta, Đạo Jaina, Đạo Phật
4. Đạo Jaina, Đạo Phật, Yoga

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 784: Hệ thống triết học chính thống ở Ấn Độ cổ đại gồm 6 trường phái:

1. Sámkhya, Vedanta, Mimansa, Yoga, Lokayata, Vaseisika.
2. Sámkhya, Vedanta, Mimansa, Yoga, Đạo Jaina, Vaseisika.

3. Sāmkhuya, Vedānta, Mīmāṃsā, Yoga, Nyāya, Vaiśeṣika.
4. Sāmkhuya, Yoga, Lokāyata, Vaiśeṣika, Mīmāṃsā.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 785: Quan niệm tồn tại tuyệt đối (Brahman) đồng nhất với “tôi” (Atman) là ý thức cá nhân thuần túy. Quan niệm đó là của trường phái triết học cổ đại nào ở Ấn Độ:

1. Sāmkhuya
2. Nyāya
3. Vedānta
4. Yoga

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 786: Thế giới được tạo ra bởi 4 yếu tố: đất, nước, lửa, không khí là quan điểm của trường phái triết học cổ đại nào ở Ấn Độ:

1. Lokāyata
2. Nyāya
3. Sāmkhuya
4. Mīmāṃsā

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 787: Thế giới vật chất là thể thống nhất của 3 yếu tố: Sattva (nhẹ, sáng, tươi vui), Rajas (động, kích thích), Tamas (nặng, khó khăn) là quan điểm của trường phái triết học cổ đại nào ở Ấn Độ:

1. Lokāyata
2. Sāmkhuya
3. Mīmāṃsā
4. Nyāya

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 788: Quan điểm các vật thể vật chất hình thành do các nguyên tử hấp dẫn và kết hợp với nhau theo nhiều dạng khác nhau là của trường phái triết học Ấn Độ cổ đại nào:

1. Mīmāṃsā
2. Đạo Jaina
3. Lokāyata
4. Yoga

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 789: Cơ sở lý luận của đạo Hindu ở Ấn Độ cổ đại là trường phái triết học nào:

1. Mīmāṃsā
2. Yoga
3. Vedānta
4. Lokāyata

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 790: Trong triết học cổ đại Ấn Độ, nhân sinh quan Phật giáo thể hiện tập trung trong thuyết “tứ đế”. Phương án nào sau đây phản ánh được “tứ đế” đó?

1. Khổ đế, Tập đế, Nhân đế, Đạo đế
2. Khổ đế, Tập đế, Nhân đế, Diệt đế
3. Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế

4. Khổ đế, Tập đế, Đạo đế, Niết bàn

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 791: Bát chính đạo của Đạo Phật nằm trong phương án nào sau đây:

1. Chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm, chính đạo.
2. Chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm, chính định.
3. Chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính định, chính tinh tiến, chính niệm, chính đạo.
4. Chính kiến, chính khẩu, chính tư duy, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm, chính định.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 792: Trong triết học cổ đại nào Trung Hoa, người chủ trương cải biến xã hội loạn lạc bằng “Nhân trị” là:

1. Khổng Tử
2. Tuân Tử
3. Hàn Phi Tử
4. Mạnh Tử

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 793: Nhà triết học Trung Quốc cổ đại nào đưa ra quan điểm “Nhân trị sơ tính bản thiện”?

1. Dương Hùng
2. Mạnh Tử
3. Mặc Tử
4. Lão Tử

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 794: Nhà triết học Trung Quốc cổ đại nào đưa ra quan điểm: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (Dân là trọng hơn cả, xã tắc đứng đằng sau, vua còn nhẹ hơn):

1. Khổng Tử
2. Tuân Tử
3. Mạnh Tử
4. Lão Tử

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 795: Tác giả câu nói nổi tiếng: “Lưới trời lồng lộng, thưa mà không lọt”?

1. Lão Tử
2. Hàn Phi Tử
3. Trang Tử
4. Tuân Tử

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 796: Quan điểm: “Đời khác thì việc phải khác, việc khác thì pháp độ phải khác” là của nhà triết học Trung Quốc cổ đại nào?

1. Thương Ưởng
2. Hàn Phi Tử

3. Mặc Tử
4. Tuân Tử

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 797: Tư tưởng về sự giàu nghèo, sống chết, hoạ phúc, thành bại không phải là do số mệnh quy định mà do hành vi con người gây nên là của ai:

1. Lão Tử
2. Trang Tử
3. Mặc Tử
4. Khổng Tử

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 798: Nhà triết học Trung Quốc cổ đại nào quan niệm nguyên nhân và động lực căn bản của mọi sự biến đổi lịch sử là do dân số và của cải ít hoặc nhiều?

1. Hàn Phi Tử
2. Khổng Tử
3. Mạnh Tử
4. Tuân Tử

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 799: Ông cho rằng tự nhiên không có ý chí tối cao, ý muốn chủ quan con người không thể thay đổi được quy luật khách quan, vận mệnh của con người là do con người tự quyết định lấy. Ông là ai?

1. Trang Tử
2. Mặc Tử
3. Hàn Phi Tử
4. Khổng Tử

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 800: Học thuyết “Kiêm ái” kêu gọi yêu thương tất cả mọi người như nhau, không phân biệt thân sơ, trên dưới, sang hèn là của nhà triết học nào?

1. Dương Chu
2. Lão Tử
3. Mặc Tử
4. Mạnh Tử

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 801: Chủ trương chủ nghĩa “vị ngã” tức là vì mình trong triết học Trung Quốc cổ đại là của tác giả nào?

1. Lão Tử
2. Dương Chu
3. Trang Tử
4. Mạnh Tử

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 802: Người đưa ra tư tưởng về sự hình thành khái niệm trước hết là dựa vào kinh nghiệm cảm quan. Con người lấy tính chất chung của sự vật khách quan do cảm giác chung đưa lại để so sánh và quy nạp thành từng loại, đặt cho nó một tên gọi chung, do đó hình thành lời và khái niệm. Ông là ai?

1. Tuân Tử

2. Mặc Tử
3. Trang Tử
4. Khổng Tử

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 803: Đề cập về nguồn gốc xã hội của con người, một triết gia Trung Quốc cổ đại cho rằng con người khác động vật ở chỗ có tổ chức xã hội và có sinh hoạt xã hội theo tập thể. Sở dĩ như vậy là để sinh tồn, người ta cần phải có sự liên hệ, trao đổi và giúp đỡ nhau một cách tự nhiên và tất yếu. Ông là ai?

1. Lão Tử
2. Mạnh Tử
3. Tuân Tử
4. Khổng Tử

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 804: Quan điểm: “Hoạ là chỗ tựa của phúc, phúc là chỗ nấu của hoạ” tư tưởng về sự thống nhất của các mặt đối lập ấy là của nhà triết học nào?

1. Mặc Tử
2. Lão Tử
3. Tuân Tử
4. Hàn Phi Tử

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 805: Luận điểm nổi tiếng: “Trời có bốn mùa, đất có sản vật, người có văn tự” là của nhà triết học nào?

1. Khổng Tử
2. Mạnh Tử
3. Hàn Phi Tử
4. Tuân Tử

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 806: Theo Talét (~ 624-547 TCN) bản nguyên của mọi vật trong thế giới là:

1. Nước
2. Không khí
3. Ête
4. Lửa

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 807: Ông cho rằng vũ trụ không phải do Chúa trời hay một lực lượng siêu nhiên thần bí nào tạo ra. Nó “mãi mãi đã, đang và sẽ là ngọn lửa vĩnh viễn đang không ngừng bùng cháy và tồn tại”. Ông là ai?

1. Đêmocrit
2. Platôn
3. Hêraclit
4. Arixốt

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 808: Luận điểm “cùng một cái ở trong chúng ta – sống và chết, thức và ngủ, trẻ và già. Vì rằng cái này mà biến đổi thành cái kia, và ngược lại cái kia mà biến đổi thành cái này” là của ai?

1. Loxip
2. Hêraclit

3. Arixtôt
4. Đêmcrit

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 809: Ông cho rằng linh hồn luôn vận động sinh ra nhiệt làm cho cơ thể hưng phấn và vận động, nơi cư trú của linh hồn là trái tim. Ông là ai?

1. Đêmcrit
2. Platôn
3. Arixtôt
4. Hêraclit

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 810: Tư tưởng về sự vận động, phát triển không ngừng của thế giới do quy luật khách quan (lôgos) quy định là của nhà triết học nào?

1. Arixtôt
2. Đêmcrit
3. Hêraclit
4. Xenôphan

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 811: Quan điểm thế giới là một khối “duy nhất” bất sinh bất dịch. Thế giới không phải do thần thánh tạo ra là của triết gia nào?

1. Pitago
2. Xenôphan
3. Pacmênit
4. Hêraclit

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 812: Nhà triết học Hy Lạp cổ đại đầu tiên quan niệm, không phải thần thánh sáng tạo ra con người, mà chính con người nghĩ ra, sáng tạo các vị thần thánh theo trí tưởng tượng và theo hình tượng của mình. Ông là ai?

1. Hêraclit
2. Đêmcrit
3. Xenôphan
4. Pacmênit

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 813: Ông cho rằng khởi nguyên của thế giới vật chất là 4 yếu tố vật chất: đất, nước, lửa, không khí. Ông là ai?

1. Dênon
2. Empêdoc
3. Anaxago
4. Xenôphan

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 814: Nhà triết học đưa ra quan niệm sự sống là kết quả của quá trình biến đổi của bản thân tự nhiên; được phát sinh từ những vật thể ẩm ướt, dưới tác động của nhiệt độ. Ông là ai?

1. Đêmcrit

2. Hêraclit
3. Xenôphan
4. Anaxago

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 815: Người được Arixtôt coi là tiền bối của mình về logic học, ông là ai?

1. Platôn
2. Hêraclit
3. Đêmocrit
4. Pitago

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 816: Tư tưởng về nguồn gốc tâm lý của tín ngưỡng, tôn giáo là vì con người bị ám ảnh bởi những hiện tượng khủng khiếp trong tự nhiên, là của nhà triết học Hy Lạp cổ đại nào?

1. Hêraclit
2. Đêmocrit
3. Arixtôt
4. Platôn

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 817: Người đưa ra luận điểm “vạch ra khuyết điểm của riêng mình tốt hơn là vạch ra khuyết điểm của người khác”, ông là ai?

1. Đêmocrit
2. Arixtôt
3. Hêraclit
4. Platôn

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 818: Ông cho rằng vật chất cũng là cái có thực nhưng không phải là cái tồn tại, nó chỉ là cái bóng của cái tồn tại “ý niệm”, ông là ai?

1. Pitago
2. Xôcrat
3. Platôn
4. Arixtôt

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 819: Người đầu tiên nhấn mạnh vai trò đặc biệt của khái niệm trong nhận thức, khi ông cho rằng khám phá ra chân lý đích thực về bản chất sự vật tức là phải hiểu nó ở mức độ khái niệm. Ông là ai?

1. Arixtôt
2. Xôcrat
3. Platôn
4. Đêmocrit

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 820: Người đưa ra quan điểm rằng ý niệm là đối tượng của nhận thức chân lý bằng sự hồi tưởng của linh hồn bất tử, ông là ai?

1. Pitago
2. Pacmênit

3. Platôn
4. Arixtôt

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 821: Nhà triết học Hy Lạp cổ đại được C.Mác suy tôn là “người không lờ về tư tưởng”, ông là ai?

1. Đêmocrit
2. Arixtôt
3. Platôn
4. Hêraclit

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 822: Quá trình tư duy diễn ra qua các khâu: Cơ thể – tác động bên ngoài – cảm giác – tưởng tượng – tư duy, là khái quát của nhà triết học nào?

1. Arixtôt
2. Hêraclit
3. Đêmocrit
4. Platôn

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 823: Người đưa ra quan điểm trong việc xem xét nhà nước về 3 phương diện: lập pháp, hành pháp và phán xử, ông là nhà triết học nào?

1. Platôn
2. Anaxago
3. Arixtôt
4. Đêmocrit

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 824: Thời kỳ trung cổ bắt đầu từ:

1. Thế kỷ V đến thế kỷ XIII
2. Thế kỷ V đến thế kỷ XV
3. Thế kỷ V đến thế kỷ XVI
4. Thế kỷ IV đến thế kỷ XIV

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 825: Hình thái kinh tế - xã hội nào thống trị thời kỳ trung cổ ở Tây Âu:

1. Chiếm hữu nô lệ
2. Cộng sản nguyên thủy
3. Phong kiến
4. Tư bản chủ nghĩa

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 826: Người đưa ra quan niệm Thượng đế là một vật thể, ông là ai?

1. Tectuliêng
2. Ôguytxanh
3. Giăngxicôt Ôrigieno
4. Tômát Đacanh

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 827: Ông cho rằng quá trình nhận thức của con người là quá trình nhận thức Thượng đế, nhận thức Thượng đế chỉ dễ đạt được bởi niềm tin tôn giáo và Thượng đế là chân lý tối cao?

1. TômatĐacanh
2. Ôguytxtanh
3. Đơncốt
4. Tectuliêng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 828: Thời kỳ hưng thịnh của chủ nghĩa Kinh viện ở Tây Âu thời kỳ trung cổ:

1. Thế kỷ X
2. Thế kỷ X đến thế kỷ XII
3. Thế kỷ XIII
4. Thế kỷ X đến Thế kỷ XIII

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 829: Người đưa ra tư tưởng đồng nhất tôn giáo với triết học rằng: “triết học chân chính và tôn giáo chân chính là một”, ông là ai?

1. Giăngxicôt Origienô
2. Tectuliêng
3. TômatĐacanh
4. Đơncốt

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 830: Khi giải quyết quan hệ giữa lý trí và lòng tin, ông quan niệm rằng niềm tin phải lấy lý trí làm cơ sở “hiểu để mà tin”, ông là ai?

1. Đơncốt
2. Pie Abola
3. Rôgiê Bêcơ
4. Ôguytxtanh

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 831: Quan niệm đối tượng của triết học là nghiên cứu “chân lý và lý trí”, còn đối tượng của thần học là “chân lý của lòng tin tôn giáo” là của ai?

1. Pie Abola
2. Ôguytxtanh
3. Tômat Đacanh
4. Rôgiê Bêcơ

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 832: Người theo chủ nghĩa Duy thực triệt đê, ông là ai?

1. Tômat Đacanh
2. Giăngxicôt Origienô
3. Đơncốt
4. Pie Abola

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 833: Người coi khoa học thực nghiệm là chúa tể của khoa học, ông là ai?

1. Rôgiê Bêcon
2. Pie Abola
3. Guyôm Ôccam
4. Đơncốt

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 834: Người được coi là nhà triết học duy tâm chủ quan triệt để nhất trong lịch sử triết học Trung Quốc, ông là ai?

1. Lý Chí (1527-1602)
2. Lục Cửu Uyên
3. Vương Thủ Nhân (1472-1528)
4. Thiệu Ung

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 835: Ông được coi là người tiên phong trong việc kết hợp Nho – Phật – Lão, ông là ai?

1. Chu Đôn Di (1017-1073)
2. Thiệu Ung (1011-1077)
3. Chu Hy (1130-1200)
4. Vương Thủ Nhân (1472-1528)

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 836: Quan niệm: “Hình (thể xác) là cái chất của tinh thần, tinh thần là tác dụng của (hình) thể xác” là của nhà triết học hoặc trường phái triết học nào ở Trung Quốc?

1. Bùì Nguy (265-299)
2. Phạm Chấn (450-515)
3. Phái Hàn Dũ, Liễu Tôn Nguyên, Âu Dương Tu, Tô Đông Pha.
4. Chu Hy (1130-1200)

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 837: Quan niệm: “Không có hai mặt đối lập không thể thấy được sự thống nhất thì tác dụng của hai mặt đối lập cũng không có” là của nhà triết học nào?

1. Trình Hạo (1032-1085)
2. Trình Di (1033-1107)
3. Trương Tải (1020-1077)
4. Thiệu Ung (1011-1077)

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 838: Tư tưởng thể giới là một chỉnh thể không thể phân chia trong đó có các sự vật, hiện tượng đều có mối liên hệ với nhau, ví như cơ thể con người, đó là tư tưởng của ai?

1. Trần Lượng (1143-1194)
2. Lục Cửu Uyên (1139-1192)
3. Chu Hy (1130-1200)
4. Trình Di (1033-1107)

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 839: Ông cho rằng chỉ có nghiên cứu sự vật cụ thể, tìm hiểu đời sống con người mới có thể tìm ra quy luật khách quan, tìm ra chân lý. Ông là ai?

1. Trương Tải (1020 - 1077)

2. Thiệu Ung (1011 - 1077)
3. Trần Lượng (1143 - 1194)
4. Lục Cửu Uyên (1139-1192)

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 840: Ông nói: “Trời đất sinh ở Thái cực. Thái cực là cái Tâm của ta; muôn vật biến hoá là do Thái cực sinh ra, tức là Tâm của ta sinh ra vậy. Bởi vậy, mới nói Đạo của trời đất có đủ ở người”. Ông là nhà triết học nào?

1. Chu Đôn Di (1017 - 1073)
2. Thiệu Ung (1011 - 1077)
3. Trình Di (1033 - 1107)
4. Chu Hy(1130-1200)

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 841: Tác phẩm nào được coi là đánh dấu sự chín muồi của thể giới quan mới (chủ nghĩa duy vật về lịch sử)?

1. Hệ tư tưởng Đức
2. Bản thảo kinh tế triết học 1844
3. Sự khốn cùng của triết học
4. Luận cương về Phoiơbắc

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 842: Yếu tố nào giữ vai trò quyết định trong tồn tại xã hội?

1. Môi trường tự nhiên
2. Điều kiện dân số
3. Phương thức sản xuất
4. Lực lượng sản xuất

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 843: Sản xuất vật chất là gì?

1. Sản xuất xã hội, sản xuất tinh thần
2. Sản xuất của cải vật chất
3. Sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần
4. Sản xuất ra đời sống xã hội

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 844: Tư liệu sản xuất bao gồm:

1. Con người và công cụ lao động
2. Con người lao động, công cụ lao động và đối tượng lao động
3. Đối tượng lao động và tư liệu lao động
4. Công cụ lao động và tư liệu lao động

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 845: Trình độ của lực lượng sản xuất thể hiện ở:

1. Trình độ công cụ lao động và người lao động
2. Trình độ tổ chức, phân công lao động xã hội
3. Trình độ ứng dụng khoa học vào sản xuất
4. Tất cả ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 846: Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các chế độ xã hội trong lịch sử?

1. Quan hệ sản xuất đặc trưng
2. Chính trị tư tưởng
3. Lực lượng sản xuất
4. Phương thức sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 847: Yếu tố cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất:

1. Người lao động
2. Công cụ lao động
3. Phương tiện lao động
4. Tư liệu lao động

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 848: Trong quan hệ sản xuất, quan hệ nào giữ vai trò quyết định:

1. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất
2. Quan hệ tổ chức, quản lý quá trình sản xuất
3. Quan hệ phân phối sản phẩm.
4. Quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 849: Thời đại đồ đồng tương ứng với hình thái kinh tế – xã hội:

1. Hình thái kinh tế – xã hội cộng sản nguyên thủy
2. Hình thái kinh tế – xã hội phong kiến
3. Hình thái kinh tế – xã hội chiếm hữu nô lệ
4. Hình thái kinh tế – xã hội tư bản chủ nghĩa

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 850: Nội dung của quá trình sản xuất vật chất là:

1. Tư liệu sản xuất và quan hệ giữa người với người đối với tư liệu sản xuất
2. Tư liệu sản xuất và người lao động với kỹ năng lao động tương ứng với công cụ lao động
3. Tư liệu sản xuất và tổ chức, quản lý quá trình sản xuất
4. Tư liệu sản xuất và con người

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 851: Nền tảng vật chất của toàn bộ lịch sử nhân loại là:

1. Lực lượng sản xuất
2. Quan hệ sản xuất
3. Cửa cái vật chất
4. Phương thức sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 852: Hoạt động tự giác trên quy mô toàn xã hội là đặc trưng cơ bản của nhân tố chủ quan trong xã hội?

1. Cộng sản nguyên thủy

2. Tư bản chủ nghĩa
3. Xã hội chủ nghĩa
4. Phong kiến

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 853: Khuynh hướng của sản xuất là không ngừng biến đổi phát triển. Sự biến đổi đó bao giờ cũng bắt đầu từ:

1. Sự biến đổi, phát triển của cách thức sản xuất
2. Sự biến đổi, phát triển của lực lượng sản xuất
3. Sự biến đổi, phát triển của kỹ thuật sản xuất
4. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 854: Tính chất xã hội của lực lượng sản xuất được bắt đầu từ:

1. Xã hội tư bản chủ nghĩa
2. Xã hội xã hội chủ nghĩa
3. Xã hội phong kiến
4. Xã hội chiếm hữu nô lệ.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 855: Quy luật xã hội nào giữ vai trò quyết định đối với sự vận động, phát triển của xã hội?

1. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
2. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
3. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
4. Quy luật đấu tranh giai cấp

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 856: Trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta, chúng ta cần phải tiến hành:

1. Phát triển lực lượng sản xuất đạt trình độ tiên tiến để tạo cơ sở cho việc xây dựng quan hệ sản xuất mới.
2. Chủ động xây dựng quan hệ sản xuất mới để tạo cơ sở thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển
3. Kết hợp đồng thời phát triển lực lượng sản xuất với từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp.
4. Cùng cố xây dựng kiến trúc thượng tầng mới cho phù hợp với cơ sở hạ tầng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 857: Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng:

1. Quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội
2. Quan hệ giữa kinh tế và chính trị
3. Quan hệ giữa vật chất và tinh thần.
4. Quan hệ giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 858: Phạm trù hình thái kinh tế – xã hội là phạm trù được áp dụng:

1. Cho mọi xã hội trong lịch sử
2. Cho một xã hội cụ thể
3. Cho xã hội tư bản chủ nghĩa
4. Cho xã hội cộng sản chủ nghĩa

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 859: C.Mác viết: “Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử – tự nhiên”, theo nghĩa:

1. Sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội cũng giống như sự phát triển của tự nhiên không phụ thuộc chủ quan của con người.
2. Sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội tuân theo quy luật khách quan của xã hội.
3. Sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội ngoài tuân theo các quy luật chung còn bị chi phối bởi điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi quốc gia dân tộc.
4. Tất cả ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 860: Chủ trương thực hiện nhất quán cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay là:

1. Sự vận dụng đúng đắn quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất.
2. Nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới
3. Nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 861: Cấu trúc của một hình thái kinh tế – xã hội gồm các yếu tố cơ bản hợp thành:

1. Lĩnh vực vật chất và lĩnh vực tinh thần
2. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
3. Quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng
4. Quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 862: Tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay là:

1. Trái với tiến trình lịch sử tự nhiên
2. Phù hợp với quá trình lịch sử tự nhiên
3. Vận dụng sáng tạo của Đảng ta
4. Không phù hợp với quy luật khách quan

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 863: Luận điểm: “Tôi coi sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử – tự nhiên” được C.Mác nêu trong tác phẩm nào?

1. Tư bản
2. Hệ tư tưởng Đức
3. Lời nói đầu góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị
4. Tuyên ngôn Đảng cộng sản

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 864: Câu nói sau của V.I.Lênin là trong tác phẩm nào: “Chỉ có đem qui những quan hệ xã hội vào những quan hệ sản xuất và đem quy những quan hệ sản xuất vào trình độ của những lực lượng sản xuất thì người ta mới có được cơ sở vững chắc để quan niệm sự phát triển của những hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử – tự nhiên”.

1. Nhà nước và cách mạng
2. Chủ nghĩa tư bản ở Nga
3. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ xã hội ra sao.

4. Làm gì?

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 865: Quan hệ sản xuất bao gồm:

1. Quan hệ giữa con người với tự nhiên và con người với con người
2. Quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất, lưu thông, tiêu dùng hàng hoá
3. Các quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất
4. Quan hệ giữa người với người trong đời sống xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 866: Cách viết nào sau đây là đúng:

1. Hình thái kinh tế – xã hội
2. Hình thái kinh tế của xã hội
3. Hình thái xã hội
4. Hình thái kinh tế, xã hội

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 867: Cơ sở hạ tầng của xã hội là:

1. Đường xá, cầu tàu, bến cảng, bưu điện...
2. Tổng hợp các quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội
3. Toàn bộ cơ sở vật chất – kỹ thuật của xã hội
4. Đời sống vật chất

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 868: Kiến trúc thượng tầng của xã hội bao gồm:

1. Toàn bộ các quan hệ xã hội
2. Toàn bộ các tư tưởng xã hội và các tổ chức tương ứng
3. Toàn bộ những quan điểm chính trị, pháp quyền,... và những thiết chế xã hội tương ứng như nhà nước, đảng phái chính trị, ... được hình thành trên cơ sở hạ tầng nhất định.
4. Toàn bộ ý thức xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 869: Xét đến cùng, nhân tố có ý nghĩa quyết định sự thắng lợi của một trật tự xã hội mới là:

1. Năng suất lao động
2. Sức mạnh của luật pháp
3. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị
4. Sự điều hành và quản lý xã hội của Nhà nước

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 870: Trong 3 đặc trưng của giai cấp thì đặc trưng nào giữ vai trò chi phối các đặc trưng khác:

1. Tập đoàn này có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác
2. Khác nhau về quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất xã hội
3. Khác nhau về vai trò trong tổ chức lao động xã hội
4. Khác nhau về địa vị trong hệ thống tổ chức xã hội

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 871: Sự phân chia giai cấp trong xã hội bắt đầu từ hình thái kinh tế – xã hội nào?

1. Cộng sản nguyên thủy
2. Chiếm hữu nô lệ
3. Phong kiến.
4. Tư bản chủ nghĩa

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 872: Nguyên nhân trực tiếp của sự ra đời giai cấp trong xã hội?

1. Do sự phát triển lực lượng sản xuất làm xuất hiện “của dư” tương đối
2. Do sự chênh lệch về khả năng giữa các tập đoàn người
3. Do sự xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
4. Do sự phân hoá giữa giàu và nghèo trong xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 873: Đấu tranh giai cấp, xét đến cùng là nhằm:

1. Phát triển sản xuất
2. Giải quyết mâu thuẫn giai cấp
3. Lật đổ sự áp bức của giai cấp thống trị bóc lột.
4. Giành lấy chính quyền Nhà nước

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 874: Mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp là do:

1. Sự khác nhau về tư tưởng, lối sống
2. Sự đối lập về lợi ích cơ bản – lợi ích kinh tế
3. Sự khác nhau giữa giàu và nghèo
4. Sự khác nhau về mức thu nhập

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 875: Trong các hình thức đấu tranh sau của giai cấp vô sản, hình thức nào là hình thức đấu tranh cao nhất?

1. Đấu tranh chính trị
2. Đấu tranh kinh tế
3. Đấu tranh tư tưởng
4. Đấu tranh quân sự

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 876: Vai trò của đấu tranh giai cấp trong lịch sử nhân loại?

1. Là động lực cơ bản của sự phát triển xã hội.
2. Là một động lực quan trọng của sự phát triển xã hội trong các xã hội có giai cấp
3. Thay thế các hình thái kinh tế – xã hội từ thấp đến cao.
4. Lật đổ ách thống trị của giai cấp thống trị

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 877: Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản là:

1. Nhằm mục đích cuối cùng thiết lập quyền thống trị của giai cấp vô sản
2. Cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt nhất
3. Cuộc đấu tranh giai cấp cuối cùng trong lịch sử
4. Cả B và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 878: Điều kiện thuận lợi cơ bản nhất của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trong thời kỳ quá độ:

1. Giai cấp thống trị phản động bị lật đổ
2. Giai cấp vô sản đã giành được chính quyền
3. Sự ủng hộ giúp đỡ của giai cấp vô sản quốc tế
4. Có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 879: Trong hai nhiệm vụ của đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội sau đây, nhiệm vụ nào là cơ bản quyết định?

1. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
2. Bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được
3. Củng cố, bảo vệ chính quyền
4. Phát triển lực lượng sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 880: Trong các nội dung chủ yếu sau của đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay theo quan điểm Đại hội IX của Đảng, nội dung nào là chủ yếu nhất?

1. Làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch
2. Chống áp bức bất công, thực hiện công bằng xã hội
3. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước
4. Đấu tranh chống lại các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ tham nhũng, lãng phí.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 881: Luận điểm sau của C.Mác: “Sự tồn tại của các giai cấp chỉ gắn liền với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất” được hiểu theo nghĩa:

1. Giai cấp chỉ là một phạm trù lịch sử
2. Sự tồn tại của giai cấp gắn liền với lịch sử của sản xuất
3. Sự tồn tại giai cấp chỉ gắn liền với các giai đoạn phát triển nhất định của sản xuất
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 882: Cơ sở của liên minh công – nông trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản là gì?

1. Mục tiêu lý tưởng
2. Cùng địa vị
3. Thống nhất về lợi ích cơ bản
4. Mang bản chất cách mạng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 883: Hình thức đấu tranh đầu tiên của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản là hình thức nào?

1. Đấu tranh tư tưởng
2. Đấu tranh kinh tế
3. Đấu tranh chính trị
4. Đấu tranh vũ trang

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 884: Cách hiểu nào sau đây về mục đích cuối cùng đấu tranh giai cấp trong lịch sử là đúng?

1. Đấu tranh giai cấp nhằm thay đổi địa vị lẫn nhau giữa các giai cấp
2. Đấu tranh giai cấp xét đến cùng là nhằm chiếm lấy quyền lực nhà nước
3. Đấu tranh giai cấp nhằm mục đích cuối cùng là xoá bỏ giai cấp
4. Đấu tranh giai cấp nhằm thay đổi hiện thực xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 885: Theo sự phát triển của lịch sử xã hội, thứ tự sự phát triển các hình thức cộng đồng người là:

1. Bộ lạc – Bộ tộc – Thị tộc – Dân tộc
2. Bộ tộc – Thị tộc – Bộ lạc – Dân tộc
3. Thị tộc – Bộ lạc – Bộ tộc – Dân tộc
4. Thị tộc – Bộ lạc – Liên minh thị tộc – Bộ tộc – Dân tộc

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 886: Hình thức cộng đồng người nào hình thành khi xã hội loài người đã bắt đầu có sự phân chia thành giai cấp?

1. Bộ lạc
2. Thị tộc
3. Bộ tộc
4. Dân tộc

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 887: Sự hình thành dân tộc phổ biến là gắn với:

1. Xã hội phong kiến
2. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản
3. Phong trào công nhân và cách mạng vô sản
4. Xã hội cổ đại

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 888: Đặc điểm nào sau đây thuộc về chủng tộc:

1. Cùng cư trú trên một khu vực địa lý
2. Cùng một sở thích nhất định
3. Cùng một tính chất về mặt sinh học
4. Cùng một quốc gia, dân tộc

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 889: Tính chất của dân tộc được quy định bởi:

1. Phương thức sản xuất thống trị trong dân tộc
2. Giai cấp lãnh đạo xã hội và dân tộc
3. Xu thế của thời đại
4. Cả A và B

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 890: Trong các mối liên hệ cộng đồng sau đây, hình thức liên hệ nào là quan trọng nhất quy định đặc trưng của cộng đồng dân tộc?

1. Cộng đồng lãnh thổ
2. Cộng đồng kinh tế

3. Cộng đồng văn hóa
4. Cả B và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 891: Trong các hình thức nhà nước dưới đây, hình thức nào thuộc về kiểu nhà nước phong kiến?

1. Quân chủ lập hiến, cộng hoà đại nghị
2. Quân chủ tập quyền, quân chủ phân quyền
3. Chính thể quân chủ, chính thể cộng hoà
4. Quân chủ chuyên chế

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 892: Chức năng nào là cơ bản nhất trong 3 chức năng sau đây của các nhà nước trong lịch sử:

1. Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại
2. Chức năng xã hội
3. Chức năng thống trị giai cấp
4. Chức năng đối nội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 893: Vấn đề cơ bản nhất của chính trị là:

1. Đảng phái chính trị
2. Chính quyền nhà nước, quyền lực nhà nước
3. Quan hệ giai cấp.
4. Lợi ích kinh tế của giai cấp

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 894: Nguyên nhân xét đến cùng của những hành động chính trị trong xã hội?

1. Kinh tế
2. Chính trị
3. Tư tưởng
4. Lợi ích

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 895: Sự ra đời và tồn tại của nhà nước:

1. Là nguyện vọng của giai cấp thống trị
2. Là nguyện vọng của mỗi quốc gia dân tộc
3. Là một tất yếu khách quan do nguyên nhân kinh tế
4. Là do sự phát triển của xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 896: Đáp án nào sau đây nêu đúng nhất bản chất của Nhà nước:

1. Cơ quan phúc lợi chung của toàn xã hội
2. Công cụ thống trị áp bức của giai cấp thống trị đối với toàn xã hội, cơ quan trọng tài phân xử, hoà giải các xung đột xã hội.
3. Là cơ quan quyền lực của giai cấp
4. Là bộ máy quản lý xã hội

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 897: Đặc trưng chủ yếu của cách mạng xã hội là gì:

1. Sự thay đổi về hệ tư tưởng nói riêng và toàn bộ đời sống tinh thần xã hội nói chung.
2. Sự thay đổi về toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội nói chung
3. Sự thay đổi chính quyền nhà nước từ tay giai cấp thống trị phản động sang tay giai cấp cách mạng.
4. Sự thay đổi đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội nói chung.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 898: Nguyên nhân sâu xa nhất của cách mạng xã hội là:

1. Nguyên nhân chính trị
2. Nguyên nhân kinh tế
3. Nguyên nhân tư tưởng
4. Nguyên nhân tâm lý

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 899: Điều kiện khách quan của cách mạng xã hội là:

1. Phương pháp cách mạng
2. Thời cơ cách mạng
3. Tình thế cách mạng
4. Cả B và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 900: Vai trò của cải cách xã hội đối với cách mạng xã hội:

1. Cải cách xã hội không có quan hệ với cách mạng xã hội
2. Cải cách xã hội thúc đẩy quá trình tiến hóa xã hội, từ đó tạo tiền đề cho cách mạng xã hội
3. Cải cách xã hội của lực lượng xã hội tiến bộ và trong hoàn cảnh nhất định trở thành bộ phận hợp thành của cách mạng xã hội.
4. Cả B và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 901: Quan điểm của chủ nghĩa cải lương đối với cách mạng xã hội, đó là:

1. Chủ trương cải cách riêng lẻ trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản
2. Chủ trương thay đổi chủ nghĩa tư bản bằng phương pháp hoà bình
3. Từ bỏ đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 902: Cuộc cách mạng tháng 8/1945 ở nước ta do Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo:

1. Là cuộc cách mạng vô sản
2. Là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
3. Là cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp
4. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 903: Yếu tố giữ vai trò quan trọng nhất của nhân tố chủ quan trong cách mạng vô sản là:

1. Đảng của giai cấp công nhân có đường lối cách mạng đúng đắn
2. Tính tích cực chính trị của quần chúng
3. Lực lượng tham gia cách mạng

4. Khỏi đoàn kết công – nông – trí thức.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 904: Điều kiện không thể thiếu để cuộc cách mạng xã hội đạt tới thành công theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin:

1. Bạo lực cách mạng
2. Sự giúp đỡ quốc tế
3. Giai cấp thống trị phản động tự nó không duy trì được địa vị thống trị
4. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội cũ

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 905: Theo Ph. Ăngghen, vai trò quyết định của lao động đối với quá trình biến vượn thành người là:

1. Lao động làm cho bàn tay con người hoàn thiện hơn
2. Lao động làm cho não người phát triển hơn
3. Lao động là nguồn gốc hình thành ngôn ngữ
4. Tất cả các ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 906: Kết luận của Ph. Ăngghen về vai trò quyết định của lao động trong việc hình thành con người và là điều kiện cho sự tồn tại và phát triển của xã hội là nhờ:

1. Áp dụng quan điểm của Đac-uyn trong tác phẩm “Nguồn gốc loài người” của ông.
2. Áp dụng quan điểm duy vật lịch sử vào nghiên cứu vấn đề nguồn gốc loài người
3. Áp dụng quan điểm của các nhà kinh tế chính trị học Anh “lao động là nguồn gốc của mọi của cải.
4. Suy luận chủ quan của Ph. Ăngghen

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 907: Tiêu chuẩn cơ bản nhất của tiến bộ xã hội là:

1. Trình độ phát triển của khoa học kỹ thuật
2. Trình độ dân trí và mức sống cao của xã hội
3. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
4. Trình độ phát triển của đạo đức, luật pháp, tôn giáo

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 908: Những đặc trưng cơ bản của nhà nước:

1. Nhà nước quản lý dân cư trên một vùng lãnh thổ nhất định
2. Là bộ máy quyền lực đặc biệt mang tính cưỡng chế đối với mọi thành viên trong xã hội
3. Nhà nước hình thành hệ thống thuế khoá để duy trì và tăng cường bộ máy cai trị
4. Tất cả các ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 909: Lý luận hình thái kinh tế – xã hội của C.Mác được V.I.Lênin trình bày khái quát trong tác phẩm nào sau đây:

1. Nhà nước và cách mạng
2. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ xã hội ra sao.
3. Chủ nghĩa tư bản ở Nga
4. Bút ký triết học

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 910: Thực chất của cách mạng xã hội là:

1. Thay đổi thể chế chính trị này bằng thể chế chính trị khác
2. Thay đổi thể chế kinh tế này bằng thể chế kinh tế khác
3. Thay đổi hình thái kinh tế – xã hội thấp lên hình thái kinh tế – xã hội cao hơn.
4. Thay đổi chế độ xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 911: C.Mác viết: “Các học thuyết duy vật chủ nghĩa cho rằng con người là sản phẩm của những hoàn cảnh giáo dục... Các học thuyết ấy quên rằng chính những con người làm thay đổi hoàn cảnh và bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục”. Câu nói này trong tác phẩm nào sau đây:

1. Luận cương về Phoibắc
2. Hệ tư tưởng Đức
3. Bản thảo kinh tế – triết học năm 1844
4. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêgen

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 912: Điểm xuất phát để nghiên cứu xã hội và lịch sử của C.Mác, Ph.Ăngghen là:

1. Con người hiện thực
2. Sản xuất vật chất
3. Các quan hệ xã hội
4. Đời sống xã hội

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 913: Tư tưởng về vai trò cách mạng của bạo lực như là phương thức để thay thế xã hội cũ bằng xã hội mới của F.Ăngghen được trình bày trong tác phẩm:

1. Những bức thư duy vật lịch sử
2. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước.
3. Chống Duyrinh
4. Biện chứng của tự nhiên

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 914: Đặc trưng nào dễ biến động nhất trong các đặc trưng của dân tộc:

1. Sinh hoạt kinh tế
2. Lãnh thổ
3. Ngôn ngữ
4. Văn hóa và cấu tạo tâm lý

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 915: Chức năng xã hội của nhà nước với tư cách là:

1. Một tổ chức xã hội
2. Một cơ quan công quyền
3. Một bộ máy trấn áp
4. Một cơ quan pháp chế

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 916: Chức năng giai cấp của nhà nước bao gồm:

1. Tổ chức, kiến tạo trật tự xã hội

2. Thực hành chuyên chính trấn áp các giai cấp đối lập
3. Củng cố, mở rộng cơ sở chính trị xã hội cho sự thống trị của giai cấp cầm quyền.
4. Cả B và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 917: Nhận xét của V.I.Lênin về một tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen: “Tác phẩm này trình bày một cách hết sức sáng tạo và rõ ràng thế giới quan mới chủ nghĩa duy vật triệt để” (tức chủ nghĩa duy vật lịch sử). Đó là tác phẩm:

1. Tư bản
2. Lutvích Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức
3. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
4. Luận cương về Phoiơbắc

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 918: Lịch sử diễn ra một cách phức tạp là do:

1. Bị tác động bởi quy luật lợi ích
2. Bị chi phối với quy luật chung của xã hội
3. Bị chi phối bởi đặc thù truyền thống văn hoá của mỗi quốc gia dân tộc.
4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 919: Chọn câu của C.Mác định nghĩa bản chất con người trong các phương án sau:

1. Trong tính hiện thực, bản chất con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội.
2. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà tất cả các mối quan hệ xã hội.
3. Bản chất con người không phải là cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những mối quan hệ xã hội.
4. Con người là động vật xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 920: Biểu hiện vĩ đại nhất trong bước ngoặt cách mạng do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện:

1. Làm thay đổi tính chất của triết học
2. Sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật về lịch sử
3. Thống nhất chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng sau khi cải tạo, phát triển cho ra đời chủ nghĩa duy vật biện chứng.
4. Phát hiện ra quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 921: Bản chất của con người được quyết định bởi:

1. Các mối quan hệ xã hội
2. Nỗ lực của mỗi cá nhân
3. Giáo dục của gia đình và nhà trường
4. Hoàn cảnh xã hội

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 922: Con người là thể thống nhất của các mặt cơ bản:

1. Sinh học
2. Tâm lý
3. Xã hội

4. Cả A và C

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 923: Câu nói sau của Ph.Ăngghen: “Nhà nước là yếu tố tùy thuộc, còn xã hội công dân tức là lĩnh vực những quan hệ kinh tế, là yếu tố quyết định”, được nêu trong tác phẩm:

1. Lutvich Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức
2. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước
3. Chống Duyrinh
4. Biện chứng của tự nhiên

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 924: Lực lượng quyết định sự phát triển của lịch sử là:

1. Nhân dân
2. Quần chúng nhân dân
3. Vĩ nhân, lãnh tụ
4. Các nhà khoa học

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 925: Hạt nhân cơ bản của quần chúng nhân dân là:

1. Các giai cấp, tầng lớp thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.
2. Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất
3. Những người chống lại giai cấp thống trị phản động
4. Những người nghèo khổ

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 926: Cơ sở lý luận nền tảng của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng ta là:

1. Học thuyết về giai cấp và đấu tranh giai cấp của triết học Mác-Lênin
2. Phép biện chứng duy vật
3. Học thuyết về hình thái kinh tế – xã hội
4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 927: Nền tảng của quan hệ giữa cá nhân và xã hội:

1. Quan hệ chính trị
2. Quan hệ lợi ích
3. Quan hệ pháp quyền
4. Quan hệ đạo đức

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 928: Các yếu tố cơ bản tạo thành cấu trúc của một hình thái kinh tế – xã hội:

1. Lực lượng sản xuất.
2. Quan hệ sản xuất
3. Kiến trúc thượng tầng
4. Tất cả các ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 929: Vai trò của mặt xã hội trong con người:

1. Cải tạo nâng cao mặt sinh vật
2. Quyết định bản chất con người
3. Phân biệt sự khác nhau căn bản giữa người với động vật
4. Tất cả các ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 930: Kiến trúc thượng tầng chịu sự quyết định của cơ sở hạ tầng theo cách:

1. Chủ động
2. Thụ động

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 931: Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta hiện nay cần:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
2. Dân chủ hoá tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước
3. Xây dựng hệ thống luật pháp hoàn chỉnh và phân lập rõ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.
4. Cả A và B

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 932: Tư tưởng về hai giai đoạn của hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa được C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày rõ ràng trong tác phẩm nào:

1. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản
2. Hệ tư tưởng Đức
3. Phê phán cương lĩnh Gôta
4. Luận cương về Phoioabắc

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 933: Theo quan điểm mácxít thì mọi xung đột trong lịch sử xét đến cùng đều bắt nguồn từ:

1. Mâu thuẫn về lợi ích giữa những tập đoàn người, giữa các cá nhân
2. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
3. Mâu thuẫn về hệ tư tưởng
4. Mâu thuẫn giai cấp

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 934: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen thì quá trình thay thế các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất phụ thuộc vào:

1. Trình độ của công cụ sản xuất
2. Trình độ kỹ thuật sản xuất
3. Trình độ phân công lao động xã hội
4. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 935: Trong cách mạng vô sản, nội dung nào xét đến cùng đóng vai trò quyết định:

1. Kinh tế
2. Chính trị
3. Văn hoá
4. Tư tưởng

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 936: Quan niệm nào về sản xuất vật chất sau đây là đúng:

1. Sản xuất vật chất là quá trình con người tác động vào tự nhiên làm biến đổi tự nhiên
2. Sản xuất vật chất là quá trình tạo ra của cải vật chất
3. Sản xuất vật chất là quá trình sản xuất xã hội
4. Sản xuất vật chất là quá trình tạo ra tư liệu sản xuất

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 937: Hiểu vấn đề “bỏ qua” chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta như thế nào là đúng:

1. Là sự “phát triển rút ngắn” và “bỏ qua” việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
2. Là “bỏ qua” sự phát triển lực lượng sản xuất
3. Là sự phát triển tuần tự
4. Cả A, B và C

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 938: Cuộc cách mạng vô sản, về cơ bản khác các cuộc cách mạng trước đó trong lịch sử

1. Thủ tiêu sự thống trị của giai cấp thống trị phản động
2. Thủ tiêu sở hữu tư nhân nói chung
3. Thủ tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
4. Thủ tiêu nhà nước tư sản

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 939: Tư tưởng về giải phóng nhân loại được C.Mác đề xuất vào năm nào, trong tác phẩm nào?

1. Năm 1844 trong tác phẩm “Bản thảo kinh tế - triết học 1844”
2. Năm 1843 trong tác phẩm “Bản thảo góp phần phê phán kinh tế - chính trị học”
3. Năm 1843 trong tác phẩm: “Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hegel”
4. Luận cương về Phoiơbắc

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 940: Cá nhân là sản phẩm của xã hội theo nghĩa:

1. Mỗi cá nhân ra đời, tồn tại trong những mối quan hệ xã hội nhất định
2. Xã hội là môi trường, điều kiện, phương tiện để phát triển cá nhân
3. Xã hội quy định nhu cầu, phương hướng phát triển của cá nhân
4. Tất cả các ý trên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 941: Chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa là:

1. Kiểu tổ chức tự quản của nhân dân lao động
2. Một hình thức nhà nước
3. Cơ quan quyền lực công cộng
4. Kiểu tổ chức tự quản của giai cấp vô sản

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 942: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là:

1. Nhiều thành phần xã hội đan xen tồn tại
2. Lực lượng sản xuất chưa phát triển
3. Năng xuất lao động thấp

4. Từ một nền sản xuất nhỏ là phổ biến quá độ lên CNXH không qua chế độ tư bản chủ nghĩa

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 943:

1. Sự phát triển đồng bộ của kinh tế chính trị, văn hoá và xã hội
2. Sự phát triển của sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần
3. Sự phát triển toàn diện con người
4. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 944: Điều kiện dân số- một yếu tố của tồn tại xã hội được xem xét trên các mặt nào?

1. Số lượng và chất lượng dân số
2. Mật độ phân bố, tốc độ tăng dân số
3. Đặc điểm dân số
4. Cả a và c

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 945: Quốc gia nào sau đây trong lịch sử đã từng phát triển bỏ qua một vài hình thái kinh tế- xã hội?

1. Nga và Ucraina
2. Hoa Kỳ, Ôt-xtrây-li-a và Việt Nam
3. Việt Nam và Nga
4. Đức và Italia

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 946: Vai trò của ý thức cá nhân đối với ý thức xã hội:

1. Ý thức cá nhân là phương thức tồn tại và biểu hiện của ý thức xã hội
2. Tổng số ý thức cá nhân bằng ý thức xã hội
3. Ý thức cá nhân độc lập với ý thức xã hội
4. Ý thức cá nhân quyết định ý thức xã hội

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 947: Căn cứ để lý giải một hiện tượng ý thức cụ thể:

1. Quan điểm của (cá nhân, tầng lớp, giai cấp) với tư cách là chủ thể của hiện tượng ý thức ấy
2. Tồn tại xã hội cụ thể làm nảy sinh hiện tượng ý thức cụ thể cần lý giải
3. Hệ ý thức của giai cấp
4. Cả a và b.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 948: Theo quy luật, nhà nước là công cụ của giai cấp mạnh nhất, đó là:

1. Giai cấp đông đảo nhất trong xã hội
2. Giai cấp thống trị về kinh tế
3. Giai cấp tiên bộ đại diện cho xã hội tương lai
4. Giai cấp thống trị về chính trị

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 949: Để có chủ nghĩa xã hội thì: “Phải phát triển dân chủ đến cùng, tìm ra những hình thức của sự phát triển ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong thực tiễn”. Luận điểm đó của Lênin được viết trong tác phẩm:

1. Sáng kiến vĩ đại
2. Nhà nước và cách mạng
3. Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết
4. Bút ký triết học

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 950: Vấn đề xét đến cùng chi phối sự vận động, phát triển của một giai cấp là:

1. Hệ tư tưởng
2. Đường lối tổ chức
3. Lợi ích cơ bản
4. Đường lối chính trị của giai cấp thống trị

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 951: Một giai cấp không phải bao giờ cũng là một tập đoàn người đồng nhất về mọi phương diện, mà trong đó thường phân ra các nhóm, là do:

1. Những lợi ích cụ thể khác nhau, ngành nghề điều kiện làm việc khác nhau, sinh hoạt khác nhau.
2. Ngành nghề điều kiện làm việc khác nhau, sinh hoạt khác nhau, sở thích khác nhau
3. Sinh hoạt khác nhau, lợi ích và sở thích khác nhau
4. Sở thích khác nhau, điều kiện làm việc khác nhau

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 952: Thực chất của lịch sử xã hội loài người là:

1. Lịch sử đấu tranh giai cấp
2. Lịch sử của văn hoá
3. Lịch sử của sản xuất vật chất
4. Lịch sử của tôn giáo

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 953: Giai cấp thống trị về kinh tế trong xã hội trở thành giai cấp thống trị về chính trị, là nhờ:

1. Hệ thống luật pháp
2. Nhà nước
3. Hệ tư tưởng
4. Vị thế chính trị

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 954: Ý thức lý luận ra đời từ:

1. Sự phát triển cao của ý thức xã hội thông thường
2. Sản phẩm tư duy của các nhà lý luận, các nhà khoa học
3. Sự khái quát tổng kết từ kinh nghiệm của ý thức xã hội thông thường
4. Thực tế xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 955: Bộ máy cai trị của nhà nước bao gồm:

1. Lực lượng vũ trang chuyên nghiệp và hệ thống luật pháp

2. Bộ máy hành chính và hệ thống pháp luật của nó
3. Lực lượng vũ trang chuyên nghiệp và bộ máy hành chính
4. Quân đội, cảnh sát, toà án

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 956: Tính chất không đều của tiến bộ xã hội thể hiện:

1. Giữa các bộ phận cấu thành xã hội, giữa các quốc gia dân tộc, giữa các vùng trên thế giới.
2. Giữa các quốc gia dân tộc, giữa các giai cấp trong xã hội, giữa các vùng trên thế giới
3. Giữa các vùng trên thế giới, giữa các giai cấp trong xã hội, giữa các quốc gia dân tộc
4. Giữa các giai cấp trong xã hội, giữa các vùng trên thế giới, giữa các bộ phận cấu thành xã hội

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 957: Ý thức xã hội không phụ thuộc vào tồn tại xã hội một cách thụ động mà có tác động tích cực trở lại tồn tại xã hội, đó là sự thể hiện:

1. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.
2. Tính hướng định của ý thức xã hội.
3. Tính vượt trước của ý thức xã hội.
4. Cả a và b.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 958: Để đi đến diệt vong hoàn toàn thì Nhà nước vô sản phải hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vĩ đại của mình là:

1. Hoàn thiện chế độ dân chủ.
2. Xoá bỏ hoàn toàn giai cấp.
3. Xây dựng thành công xã hội cộng sản chủ nghĩa.
4. Thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 959: Yếu tố nào sau đây tác động đến cơ sở hạ tầng một cách gián tiếp:

1. Đảng chính trị, viện triết học
2. Viện triết học, tổ chức tôn giáo
3. Chính phủ, tổ chức tôn giáo
4. Tổ chức tôn giáo, Đảng chính trị

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 960: Lợi ích cơ bản của một giai cấp được biểu hiện rõ nét ở mặt nào sau đây:

1. Chính trị.
2. Đạo đức.
3. Lối sống.
4. Văn hoá.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 961: Đặc điểm của ý thức xã hội thông thường.

1. Có tính chỉnh thể, hệ thống và rất phong phú sinh động.
2. Phản ánh trực tiếp đời sống hàng ngày và rất phong phú sinh động.
3. Rất phong phú sinh động và có tính chỉnh thể, hệ thống.
4. Phản ánh gián tiếp hiện thực và rất phong phú sinh động.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 962: Đặc điểm của quy luật xã hội:

1. Quy luật xã hội là một hình thức biểu hiện của quy luật tự nhiên.
2. Quy luật xã hội là quy luật đặc thù
3. Quy luật xã hội mang tính khuynh hướng và về cơ bản nó biểu hiện mối quan hệ lợi ích giữa các tập đoàn người.
4. Cả a và c.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 963: Chỉ rõ quan điểm sai về đấu tranh giai cấp sau đây:

1. Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của các tập đoàn người có quan điểm trái ngược nhau.
2. Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của những tập đoàn người có lợi ích căn bản đối lập nhau.
3. Đấu tranh giai cấp là động lực trực tiếp của lịch sử các xã hội có giai cấp
4. Cả b và c

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 964: Tiêu chí cơ bản để đánh giá giai cấp cách mạng:

1. Nghèo nhất trong xã hội.
2. Bị thống trị bóc lột.
3. Có khả năng giải phóng lực lượng sản xuất bị kìm hãm trong phương thức sản xuất cũ lạc hậu.
4. Có tinh thần cách mạng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 965: Vai trò của yếu tố dân tộc trong cuộc đấu tranh giai cấp:

1. Dân tộc là địa bàn diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp.
2. Đấu tranh dân tộc quyết định xu hướng của đấu tranh giai cấp.
3. Dân tộc là cơ sở, là nguồn tạo nên sức mạnh giai cấp.
4. Cả a và c.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 966: C.Mác nói về việc phê phán tôn giáo là để loại người vứt bỏ “những xiềng xích, những bông hoa tưởng tượng” trong tác phẩm nào sau đây.

1. Tư bản.
2. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê ghen(lời nói đầu)
3. Luận cương về Phoibắc
4. Hệ tư tưởng Đức

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 967: Đặc trưng phản ánh của nghệ thuật:

1. Nghệ thuật phản ánh hiện thực bằng ngôn ngữ nghệ thuật.
2. Nghệ thuật phản ánh hiện thực một cách chính thể.
3. Nghệ thuật phản ánh hiện thực bằng hình tượng nghệ thuật.
4. Nghệ thuật phản ánh hiện thực một cách trực tiếp

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 968: Để có thể làm chủ đối với hoàn cảnh, con người cần có các khả năng:

1. Tự ý thức, tự giáo dục, tự điều chỉnh.
2. Tự giáo dục, tự điều chỉnh, tự hoàn chỉnh mình.
3. Tự điều chỉnh, tự ý thức, tự hoàn chỉnh mình.
4. Tự hoàn chỉnh mình, tự ý thức, tự giáo dục

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 969: Đặc trưng phản ánh của khoa học?

1. Khoa học phản ánh hiện thực bằng hệ thống phạm trù, quy luật của mình.
2. Khoa học phản ánh hiện thực bằng tư duy trừu tượng.
3. Khoa học phản ánh hiện thực bằng tổng kết kinh nghiệm.
4. Khoa học phản ánh hiện thực bằng tư duy trừu tượng, khái quát.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 970: Tính chất chung của khoa học?

1. Tính hệ thống, tính có căn cứ và tính quy luật
2. Tính chính trị, giai cấp, tính hệ thống và tính có căn cứ.
3. Tính đối tượng và tính khách quan, tính hệ thống và tính có căn cứ.
4. Tính quy luật, tính chính trị, giai cấp

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 971: Bản chất của cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại là gì?

1. Tạo ra bước nhảy vọt về chất trong quá trình sản xuất vật chất.
2. Cải biến về chất các lực lượng sản xuất hiện có trên cơ sở biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
3. Tạo ra nền kinh tế tri thức.
4. Tạo ra năng suất lao động cao

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 972: Nguồn gốc của ngôn ngữ:

1. Tự nhiên
2. Lao động..
3. Nhu cầu trao đổi, gián tiếp.
4. Đấng siêu nhiên, thần thánh

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 973: Tác phẩm Lút vách Phoi - ơ - bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức được Ph. Ăng ghen viết vào năm:

- | | |
|-------|-------|
| 1886. | 1886. |
| 1887. | 1885. |
| 1888. | 1887. |
| 1889. | 1884 |

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 974: Thời đại” Đồ sắt” tương ứng với hình thái kinh tế – xã hội:

1. Cộng sản nguyên thủy.
2. Chiếm hữu nô lệ.
3. Phong kiến.
4. Tư bản chủ nghĩa

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 975: Những quan điểm tư tưởng mà không gắn với các thiết chế tương ứng thì thuộc phạm trù nào dưới đây:

1. Ý thức giai cấp.
2. Ý thức xã hội.
3. Ý thức cá nhân.
4. Ý thức tập thể

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 976: Các phạm trù nào sau đây thuộc lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội?

1. Giai cấp, đấu tranh giai cấp, cách mạng xã hội, Nhà nước.
2. Đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo, triết học.
3. Quan hệ xã hội, quan hệ sản xuất, quan hệ thẩm mỹ.
4. Quan hệ kinh tế

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 977: Quan hệ sản xuất là:

1. Quan hệ giữa người và người về kinh tế – kỹ thuật.
2. Quan hệ giữa người và người trong sản xuất, trao đổi sản phẩm.
3. Quan hệ sản xuất là hình thức xã hội của quá trình sản xuất vật chất.
4. Quan hệ giữa người và người trong tổ chức quản lý sản xuất

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 978: Xét đến cùng, vai trò của cách mạng xã hội là:

1. Phá bỏ xã hội cũ lạc hậu.
2. Giải phóng lực lượng sản xuất.
3. Đưa giai cấp tiên bộ lên địa vị thống trị.
4. Lật đổ chính quyền của giai cấp thống trị

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 979: Cá nhân theo C. Mác là “ thực thể xã hội” theo nghĩa:

1. Cá nhân đồng nhất với xã hội.
2. Cá nhân sáng tạo xã hội.
3. Cá nhân tồn tại đơn nhất, hiện thực là sản phẩm của xã hội.
4. Cá nhân tồn tại độc lập với xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 980: Ý thức chính trị thực tiễn thông thường được nảy sinh:

1. Từ hoạt động thực tiễn trong môi trường chính trị - xã hội trực tiếp.
2. Từ hoạt động đấu tranh giai cấp.
3. Từ hoạt động Nhà nước.
4. Từ hoạt động kinh tế – chính trị

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 981: Đặc trưng của ý thức chính trị:

1. Thái độ đối với đấu tranh giai cấp.

2. Thể hiện lợi ích giai cấp một cách trực tiếp.
3. Thể hiện quan điểm về quyền lực.
4. Thái độ chính trị của các đảng phái, tổ chức chính trị

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 982: Bản chất hệ tư tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa?

1. Là ý thức chính trị của toàn xã hội.
2. Là ý thức chính trị của nhân dân lao động.
3. Là ý thức chính trị của giai cấp công nhân.
4. Là ý thức chính trị của dân tộc

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 983: Nguồn gốc của đạo đức:

1. Bắt nguồn từ tôn giáo.
2. Bắt nguồn từ thực tiễn xã hội.
3. Bắt nguồn từ bản năng sinh tồn.
4. Bắt nguồn từ đời sống tinh thần

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 984: Các yếu tố cơ bản cấu thành đạo đức?

1. Ý thức đạo đức.
2. Quan hệ đạo đức và thực hiện đạo đức.
3. Tri thức đạo đức.
4. Cả A và B

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 985: Công hiến quan trọng nhất của triết học Mác về bản chất con người:

1. Vạch ra bản chất con người là chủ thể sáng tạo lịch sử.
2. Vạch ra vai trò của quan hệ xã hội trong việc hình thành bản chất con người.
3. Vạch ra hai mặt cơ bản tạo thành bản chất con người là cái sinh vật và cái xã hội.
4. Vạch ra bản chất con người vừa là sản phẩm của hoàn cảnh, vừa là chủ thể của hoàn cảnh

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 986: Hạt nhân của nhân cách là gì?

1. “Cái tôi” cá nhân
2. Cá tính.
3. Thế giới quan cá nhân.
4. Tự ý thức

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 987: Trong tư tưởng truyền thống Việt Nam, vấn đề nào về con người được quan tâm nhiều nhất?

1. Vấn đề bản chất con người.
2. Vấn đề đạo lý làm người.
3. Vấn đề quan hệ giữa linh hồn và thể xác.
4. Vấn đề bản chất cuộc sống

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 988: Thuật ngữ “Quan hệ sản xuất” lúc đầu được C.Mác gọi là:

1. Quan hệ lao động.
2. Quan hệ xã hội.
3. Quan hệ giao tiếp.
4. Hình thức giao tiếp.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 989: Các quan hệ cơ bản quy định địa vị của giai cấp thường là do:

1. “Cha truyền con nối”.
2. Pháp luật quy định và thừa nhận.
3. Thành một cách tự nhiên.
4. Định mệnh

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 990: “Sợi dây xuyên suốt toàn bộ lịch sử nhân loại” theo C Mác là:

1. Lực lượng sản xuất.
2. Quan hệ sản xuất.
3. Đấu tranh giai cấp
4. Phương thức sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 991: Việc phát hiện ra chủ nghĩa duy vật và lịch sử, C.Mác đã bước đầu đặt cơ sở lý luận cho:

1. Kinh tế chính trị học.
2. Chủ nghĩa cộng sản khoa học.
3. Đạo đức học.
4. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 992: Cái quy định hành vi lịch sử đầu tiên và cũng là động lực thúc đẩy con người hoạt động trong suốt lịch sử của mình là:

1. Mục tiêu, lý tưởng.
2. Khát vọng quyền lực về kinh tế, chính trị.
3. Nhu cầu và lợi ích.
4. Lý tưởng sống

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 993: Điểm xuất phát để con người đặt ra mục đích của mình là gì?

1. Nhu cầu và lợi ích.
2. Điều kiện khách quan.
3. Năng lực của họ.
4. Hoàn cảnh sống

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 994: Ý nghĩa của phạm trù hình thái kinh tế – xã hội?

1. Đem lại sự hiểu biết toàn diện về mọi xã hội trong lịch sử.
2. Đem lại sự hiểu biết đầy đủ về một xã hội cụ thể.
3. Đem lại những nguyên tắc phương pháp luận xuất phát để nghiên cứu xã hội.

4. Đem lại một phương pháp tiếp cận xã hội mới.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 995: Công lao phát hiện ra vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp gắn với tên tuổi:

1. Các nhà sử học Pháp.
2. Các nhà kinh tế chính trị học Anh.
3. C Mác và Ph. Ăng ghen.
4. Các nhà tư tưởng tư sản

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 996: Cơ sở để xác định các giai cấp theo quan điểm của triết học Mác – Lênin?

1. Quan hệ sản xuất.
2. Lực lượng sản xuất.
3. Phương thức sản xuất.
4. Cơ sở hạ tầng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 997: Nguyên nhân tính lạc hậu của ý thức xã hội?

1. Do ý thức xã hội không phản ánh kịp sự phát triển của cuộc sống.
2. Do sức ỳ của tâm lý xã hội.
3. Do đấu tranh tư tưởng giữa các giai cấp.
4. Cả A và B

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 998: Tôn giáo có các nguồn gốc là:

1. Nguồn gốc xã hội.
2. Nguồn gốc tâm lý
3. Nguồn gốc giai cấp
4. Nguồn gốc nhận thức.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 999: Cách mạng khoa học kỹ thuật đã và đang trải qua:

1. 2 giai đoạn
2. 3 giai đoạn
3. 4 giai đoạn
4. Nhiều giai đoạn

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1000: Kết cấu giai cấp trong xã hội có giai cấp thường gồm:

1. Các giai cấp cơ bản.
2. Các giai cấp cơ bản và các giai cấp không cơ bản.
3. Các giai cấp cơ bản, các giai cấp không cơ bản và tầng lớp trung gian.
4. Các giai cấp đối kháng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1001: Tìm câu thiếu nội dung nhất về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong các câu sau:

1. Là cơ sở, mục đích, động lực chủ yếu và trực tiếp của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lý
2. Là nguồn gốc, cơ sở, mục đích của nhận thức
3. Là mục đích, cơ sở, động lực của nhận thức và làm tiêu chuẩn cho kinh nghiệm
4. Thước đo để phát hiện sự đúng sai của cảm giác, của kinh nghiệm và của lý luận

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1002: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường Duy tâm trong các luận điểm sau:

1. Chân lý là tri thức phản ánh đúng hiện thực khách quan và đã được thực tiễn kiểm nghiệm, vì vậy, có thể áp dụng chân lý đó vào mọi nơi, mọi lúc, mọi việc đều đúng
2. Giới động vật và thực vật hoàn toàn tách rời nhau, không có nguồn gốc chung
3. Sự phát huy tính năng động chủ quan của con người muốn có hiệu quả bao giờ cũng phải dựa vào cơ sở vật chất
4. Chân lý chỉ tồn tại trong nhận thức con người. Vì vậy nội dung của chân lý là do chủ quan của con người tạo ra

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1003: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường Duy vật biện chứng trong các luận điểm sau:

1. Thế giới tồn tại khách quan, còn quy luật vận động và phát triển của thế giới do ý thức con người tạo ra.
2. Phát triển là quá trình tiến bộ, theo đường thẳng.
3. Mỗi chân lý khoa học dù có tính tương đối vẫn chứa đựng yếu tố của chân lý tuyệt đối.
4. Vật chất là thực tại, tồn tại phụ thuộc vào cảm giác của con người.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1004: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường Duy vật siêu hình trong các luận điểm sau:

1. Mâu thuẫn là nguồn gốc, động lực của mọi sự vận động và phát triển.
2. Phủ định của phủ định là sự loại bỏ hoàn toàn sự vật cũ.
3. Nhân quả là mối liên hệ có tính chủ quan, do con người xác lập.
4. Nhận thức chẳng qua chỉ là phức hợp các cảm giác của con người.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1005: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường Duy vật siêu hình về lịch sử trong các luận điểm sau:

1. Quan hệ sản xuất có tính vật chất, quyết định mọi quan hệ xã hội khác.
2. Nguyên nhân của mọi biến đổi trong lịch sử, xét đến cùng là do tư tưởng của con người đang luôn luôn thay đổi.
3. Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử.
4. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng, đồng thời kiến trúc thượng tầng tác động ngược trở lại đối với cơ sở hạ tầng.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1006: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường Duy tâm về lịch sử trong các câu sau:

1. Sự thịnh suy của mỗi dân tộc là do ý chí của người đứng đầu quốc gia quyết định.
2. Quan hệ sản xuất là những quan hệ xã hội có tính vật chất được hình thành không tùy thuộc ý muốn của những người sản xuất.
3. Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử.
4. Trong một cung điện, người ta suy nghĩ khác trong một túp lều tranh.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1007: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường Duy vật siêu hình về lịch sử trong các câu sau:

1. Phương thức sản xuất là cách thức con người tiến hành quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người.
2. Xã hội là một tổng số các bộ phận được cấu thành và biến đổi tùy ý muốn con người.
3. Xã hội là một tổ hợp các bộ phận được cấu thành và biến đổi một cách ngẫu nhiên.
4. Tất cả cái gì thúc đẩy con người hành động đều phải thông qua đầu óc của họ. Vì vậy phải tìm động lực sâu xa của lịch sử ở trong tư tưởng và ý chí của con người.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1008: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường Duy tâm trong các câu sau:

1. Chỉ dựa vào các quan hệ kinh tế hiện có cũng có thể giải thích đầy đủ bất kỳ học thuyết chính trị nào.
2. Chỉ dựa vào các quan hệ kinh tế hiện có cũng có thể giải thích đúng bất kỳ tư tưởng pháp quyền nào.
3. Mọi thuyết đạo đức có từ trước đến nay, xét đến cùng, đều là sản phẩm của tình hình kinh tế lúc bấy giờ.
4. Hoạt động của con người khác với động vật là có ý thức, vì thế ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1009: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường Duy vật biện chứng về lịch sử trong các câu sau:

1. Quan hệ sản xuất là những quan hệ xã hội có tính vật chất quyết định mọi quan hệ xã hội khác.
2. Nguyên nhân của mọi biến đổi trong lịch sử, xét đến cùng là do tư tưởng của con người đang luôn luôn thay đổi.
3. Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử.
4. Sự thịnh suy của mỗi dân tộc là do ý chí của người đứng đầu quốc gia quyết định.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1010: Tìm luận điểm tóm tắt sai về khái niệm Tồn tại xã hội trong các câu sau:

1. Đó là một khái niệm cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.
2. Chỉ toàn bộ các yếu tố vật chất bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Bao gồm hoàn cảnh địa lý tự nhiên, dân cư và phương thức sản xuất.
3. Trong ba yếu tố của Tồn tại xã hội thì hoàn cảnh địa lý tự nhiên là yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự biến đổi, phát triển của xã hội.
4. Trong ba yếu tố của Tồn tại xã hội thì phương thức sản xuất là yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự biến đổi, phát triển của xã hội.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1011: Tìm câu tóm tắt sai về khái niệm Quan hệ sản xuất trong các câu sau:

1. Mọi quan hệ giữa người và người trong quá trình sản xuất của cải vật chất được gọi là Quan hệ sản xuất.
2. Cũng như Lực lượng sản xuất, Quan hệ sản xuất thuộc lĩnh vực đời sống vật chất xã hội.
3. Tính vật chất của Quan hệ sản xuất được biểu hiện ở chỗ chúng tồn tại khách quan, phụ thuộc vào ý thức con người
4. Quan hệ sản xuất là quan hệ kinh tế cơ bản của một hình thái kinh tế-xã hội.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1012: Tìm câu tóm tắt sai về mối quan hệ biện chứng giữa Lực lượng sản xuất và Quan hệ sản xuất trong các câu sau:

1. Lực lượng sản xuất và Quan hệ sản xuất là hai mặt của Phương thức sản xuất, tồn tại không tách rời nhau.

2. Mỗi quan hệ biện chứng giữa Lực lượng sản xuất và Quan hệ sản xuất là nội dung quy luật về sự phù hợp của Quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của Lực lượng sản xuất.
3. Quy luật về sự phù hợp của Quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của Lực lượng sản xuất là quy luật xã hội phổ biến trong tất cả các xã hội có đối kháng giai cấp.
4. Quy luật về sự phù hợp của Quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của Lực lượng sản xuất vạch rõ sự phụ thuộc khách quan của Quan hệ sản xuất vào sự phát triển của Lực lượng sản xuất, đồng thời Quan hệ sản xuất cũng tác động trở lại Lực lượng sản xuất.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1013: Phát hiện luận điểm sai về Lực lượng sản xuất trong các luận điểm sau đây:

1. Đối tượng lao động là yếu tố động nhất và cách mạng nhất trong Lực lượng sản xuất.
2. Tư liệu lao động là cơ sở của sự kế tục lịch sử xã hội.
3. Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến.
4. Năng suất lao động xã hội là thước đo trình độ phát triển của Lực lượng sản xuất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1014: Luận điểm “giai cấp là những tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội khác nhau trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử” thuộc lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật lịch sử.
2. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử.
3. Chủ nghĩa duy vật tâm thường.
4. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1015: Tìm câu trả lời đúng trong các câu sau về Phủ định biện chứng:

1. Là sự phủ định có tính khách quan, tự thân, có tính kế thừa và có thêm yếu tố mới.
2. Là sự phủ định có sự can thiệp của con người, có tính kế thừa và làm chấm dứt quá trình phát triển.
3. Là tự thân phủ định làm cho cái cũ hoàn toàn mất đi và làm cho cái mới khác nhau về chất với cái cũ.
4. Là sự phủ nhận hoàn toàn cái cũ, xác lập cái mới khác cái cũ do có sự can thiệp của con người.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1016: Tìm câu trả lời đúng nhất về phạm trù Cái chung trong các câu sau:

1. Là cái được tập hợp từ tất cả Cái riêng lại, mang tính khách quan, phổ biến trong tự nhiên, xã hội, tư duy
2. Là những mặt, thuộc tính lặp lại trong nhiều Cái riêng, mang tính khách quan, phổ biến và sâu sắc
3. Là cái toàn thể được tập hợp lại từ nhiều bộ phận hợp thành mang tính khách quan, phổ biến
4. Là những mặt, thuộc tính, quá trình có trong nhiều Cái riêng được con người tạo ra rất phổ biến

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1017: Tìm câu trả lời đúng nhất về phạm trù Cái riêng trong các câu sau:

1. Chỉ một sự vật, hiện tượng, quá trình có tính toàn vẹn tồn tại tương đối độc lập với các sự vật khác.
2. Chỉ một sự vật, hiện tượng, quá trình tồn tại ngẫu nhiên, không lặp lại với Cái riêng khác.
3. Chỉ một cái khác với Cái chung, là cái bộ phận của Cái chung.
4. Chỉ một sự vật, hiện tượng có tính quy định không chinh thể, phụ thuộc vào Cái riêng khác.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1018: Tìm câu trả lời đúng về phạm trù Hiện tượng trong các câu sau:

1. Là những mặt, mối liên hệ, yếu tố bên ngoài có tính chủ quan, là hình thức của Bản chất.
2. Dùng để chỉ những biểu hiện của các mặt, mối liên hệ tất nhiên tương đối ổn định ở bên ngoài; là mặt dễ biến đổi hơn và là hình thức thể hiện của bản chất đối tượng.
3. Chỉ phương thức tồn tại, tổ chức kết cấu của Nội dung.
4. Là những mặt, mối liên hệ, yếu tố biểu hiện bên trong của Bản chất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1019: Tìm câu trả lời đúng nhất về phạm trù Nội dung trong các câu sau:

1. Nội dung là tổng hợp tất cả những mặt, những yếu tố, những quá trình tạo nên sự vật, hiện tượng.
2. Là tổng hợp các mặt, yếu tố, quan hệ, do người tạo nên sự vật, hiện tượng nào đó.
3. Là tổng số các mặt, yếu tố, quan hệ được sắp xếp tùy ý để tạo nên sự vật, hiện tượng nào đó.
4. Là tổng hợp các mặt có tính quy định tạo nên sự vật.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1020: Tìm câu trả lời đúng nhất về phạm trù Hình thức trong các câu sau:

1. Hình thức là phương thức tồn tại và phát triển của sự vật, là hệ thống các mối liên hệ tương đối bền vững giữa các yếu tố của sự vật đó.
2. Là tổng số các mặt biểu hiện bên ngoài của nội dung.
3. Là vẻ bề ngoài của nội dung.
4. Là phương thức kết cấu của nội dung, có tính chủ quan do con người tạo ra cho phù hợp với nội dung.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1021: Tìm quan niệm sai về Thực tiễn trong các quan niệm sau đây:

1. Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức vì qua thực tiễn bộc lộ các thuộc tính, mối liên hệ bản chất của đối tượng.
2. Thực tiễn là hoạt động vật chất do đó thực tiễn không cần gắn với lý luận.
3. Thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức.
4. Thực tiễn là tiêu chuẩn để kiểm tra tính đúng đắn của chân lý.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1022: Tìm câu thể hiện lập trường Duy vật về lịch sử trong các câu sau đây:

1. Quan hệ sản xuất là những quan hệ xã hội có tính pháp lý, quyết định mọi quan hệ xã hội khác.
2. Trong một cung điện, người ta suy nghĩ khác trong một túp lều tranh.
3. Xã hội là một tổ hợp các bộ phận được cấu thành và biến đổi một cách ngẫu nhiên.
4. Sự thịnh suy của mỗi dân tộc là do định mệnh chi phối.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1023: Tìm câu thể hiện lập trường Duy tâm về lịch sử trong các câu sau:

1. Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử.
2. Vì cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng nên kiến trúc thượng tầng chỉ đóng vai trò thụ động trong sự phát triển lịch sử.
3. Quan hệ sản xuất là những quan hệ xã hội có tính vật chất quyết định mọi quan hệ xã hội khác.
4. Xã hội là một tổ hợp các bộ phận được cấu thành và biến đổi tùy theo ý muốn con người.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1024: Tìm câu thể hiện lập trường Duy vật tâm thường trong các câu sau:

1. Dân dĩ thực vi thiên.

2. Do có được những lực lượng sản xuất mới, loài người thay đổi phương thức sản xuất của mình, đồng thời thay đổi tất cả những quan hệ xã hội của mình.
3. Trong tất cả những chuyển biến lịch sử thì chuyển biến về chính trị là chuyển biến quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của lịch sử.
4. Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1025: Tìm yếu tố viết thừa về các yếu tố cấu thành Quan hệ sản xuất trong các câu sau:

1. Quan hệ thuê mướn nhân công.
2. Quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất.
3. Quan hệ về tổ chức quản lý.
4. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1026: Tìm yếu tố viết sai về các bộ phận cấu thành Hình thái Kinh tế - xã hội dưới đây:

1. Lực lượng sản xuất
2. Cơ sở hạ tầng
3. Hoàn cảnh địa lý
4. Kiến trúc thượng tầng

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1027: Tìm câu viết sai về tính độc lập tương đối của Ý thức xã hội trong các câu sau:

1. Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn so với Tồn tại xã hội.
2. Ý thức xã hội không phụ thuộc vào Tồn tại xã hội.
3. Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển.
4. Ý thức xã hội tác động trở lại Tồn tại xã hội.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1028: Tìm câu viết sai về vai trò Lực lượng sản xuất trong một Hình thái kinh tế - xã hội:

1. Lực lượng sản xuất là nền tảng vật chất- kỹ thuật của xã hội.
2. Lực lượng sản xuất là nhân tố, xét đến cùng, quyết định sự hình thành và phát triển của mọi xã hội.
3. Lực lượng sản xuất thể hiện tính liên tục trong sự phát triển của xã hội loài người.
4. Lực lượng sản xuất tiêu biểu cho bộ mặt của xã hội ở mỗi giai đoạn phát triển.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1029: Tìm câu bị viết sai về vai trò Quan hệ sản xuất trong một Hình thái kinh tế - xã hội:

1. Quan hệ sản xuất là quan hệ cơ bản, quyết định tất cả các quan hệ xã hội khác
2. Quan hệ sản xuất là cơ sở kinh tế của các hiện tượng xã hội
3. Quan hệ sản xuất thể hiện tính liên tục trong sự phát triển của xã hội loài người
4. Quan hệ sản xuất tiêu biểu cho bộ mặt của xã hội ở mỗi giai đoạn phát triển nhất định

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1030: Xác định quan niệm đúng trong các quan niệm về xã hội sau đây:

1. Xã hội là một tổng số những bộ phận rời rạc.
2. Xã hội là một tổng hợp có tính máy móc, ngẫu nhiên các yếu tố.
3. Xã hội là một chỉnh thể phức tạp, vận động và phát triển theo các quy luật khách quan.
4. Xã hội là một tổng thể được cấu thành chỉ bởi những con người sinh vật.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1031: Luận điểm “Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào” nhấn mạnh yếu tố nào trong các đáp án sau:

1. Công cụ lao động
2. Người lao động
3. Đối tượng lao động
4. Công cụ phụ trợ

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1032: Hãy chỉ ra nguyên nhân đúng và cơ bản nhất dẫn tới sự phân chia xã hội thành giai cấp trong các câu sau:

1. Nguyên nhân kinh tế.
2. Nguyên nhân chính trị.
3. Nguyên nhân năng lực bẩm sinh ở từng nhóm người.
4. Nguyên nhân nghề nghiệp khác nhau.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1033: Tìm câu trả lời đúng nhất về cơ sở triết học của bệnh chủ quan duy ý chí trong các câu sau:

1. Chủ nghĩa duy vật tầm thường.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
4. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1034: Hãy xác định ý kiến đúng nhất về chân lý trong các câu sau:

1. Chân lý là quan điểm được đa số ủng hộ.
2. Chân lý là quan điểm được mọi người trong cuộc họp bỏ phiếu tán thành.
3. Chân lý là một quan điểm được nhiều nhà khoa học thừa nhận.
4. Chân lý là một quan điểm được chứng minh trong thực tiễn là đúng.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1035: Tìm câu không đúng nói về biểu hiện của bệnh chủ quan duy ý chí trong các câu sau:

1. Suy nghĩ và hành động nóng vội.
2. Chạy theo nguyện vọng chủ quan.
3. Không tính tới điều kiện và khả năng thực tế.
4. Luôn luôn tôn trọng quy luật khách quan.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1036: Hãy chỉ ra một nguyên tắc sai trong việc phòng ngừa và khắc phục bệnh chủ quan duy ý chí ở các câu sau:

1. Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật.
2. Tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.
3. Lấy dân làm gốc, lắng nghe nguyện vọng chính đáng của dân.
4. Lấy ý chí và nguyện vọng làm điểm xuất phát cho mọi chủ trương, kế hoạch công tác.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1037: Hãy chỉ ra một câu thể hiện sự nhận thức sai về hoàn cảnh địa lý trong các câu sau:

1. Hoàn cảnh địa lý là một trong ba yếu tố cấu thành tồn tại xã hội.
2. Hoàn cảnh địa lý giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển xã hội.
3. Hoàn cảnh địa lý là yếu tố thường xuyên, tất yếu của sự tồn tại và phát triển của xã hội.
4. Hoàn cảnh địa lý là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1038: Hãy chỉ ra một nhận thức sai về vấn đề môi trường trong các câu sau:

1. Vấn đề môi trường phụ thuộc vào trình độ nhận thức của con người.
2. Vấn đề môi trường phụ thuộc vào năng lực vận dụng các quy luật tự nhiên.
3. Vấn đề môi trường phụ thuộc vào mật độ dân số.
4. Vấn đề môi trường không phụ thuộc vào trình độ sản xuất vật chất.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1039: Hãy chỉ ra một nhận thức sai về vấn đề dân cư trong các câu sau:

1. Dân cư là điều kiện tất yếu, thường xuyên của sự phát triển xã hội.
2. Vấn đề dân cư diễn ra theo quy luật tự nhiên, nhưng bị điều chỉnh bởi quy luật xã hội.
3. Dân cư không giữ vai trò quyết định sự phát triển xã hội.
4. Vấn đề dân cư không phụ thuộc vào trình độ phát triển xã hội.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1040: Tìm nhận định sai về giai đoạn nhận thức trực quan sinh động trong các câu sau:

1. Giai đoạn nhận thức trực quan sinh động là giai đoạn đầu tiên của quá trình nhận thức.
2. Giai đoạn nhận thức trực quan sinh động là giai đoạn phản ánh trực tiếp khách thể bằng các khái niệm.
3. Giai đoạn nhận thức trực quan sinh động là giai đoạn nhận thức đối tượng bằng các hình thức: cảm giác, tri giác, biểu tượng.
4. Giai đoạn nhận thức trực quan sinh động là giai đoạn chưa nhận thức được bản chất, quy luật của sự vật.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1041: Tìm nhận định sai về tư duy trừu tượng trong các câu sau:

1. Giai đoạn nhận thức tiếp theo giai đoạn trực quan sinh động.
2. Giai đoạn nhận thức cao hơn dựa trên cơ sở những tài liệu do trực quan sinh động đem lại.
3. Giai đoạn phản ánh gián tiếp hiện thực nên có nguy cơ phản ánh sai lệch hiện thực.
4. Giai đoạn nhận thức bằng cảm giác, tri giác và suy luận.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1042: Tìm câu giải thích chưa chính xác về Nguyên tắc Toàn diện trong các câu sau:

1. Nguyên tắc này đòi hỏi khi nhận thức sự vật phải xem xét tất cả các mặt, các mối liên hệ của nó.
2. Cơ sở lý luận của nguyên tắc này là Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
3. Phải xem xét sự vật trong tính toàn vẹn và phức tạp của nó.
4. Căn cứ của nguyên tắc này là tư duy của con người ở mỗi thời điểm đều có thể bao quát được hết mọi mặt phong phú của sự vật.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1043: Tìm câu giải thích sai về Nguyên tắc Phát triển:

1. Cơ sở lý luận của nguyên tắc này là nguyên lý về sự phát triển.
2. Theo nguyên tắc này, cần vận dụng quy luật Lượng-chất để hiểu được cách thức phát triển của sự vật.
3. Theo nguyên tắc này cần phân đôi cái thống nhất và nhận thức các bộ phận đối lập của nó để hiểu được nguồn gốc và động lực phát triển của sự vật.
4. Theo nguyên tắc này ta chỉ cần liệt kê các giai đoạn vận động lịch sử mà sự vật đã trải qua là hiểu được thực chất sự phát triển của sự vật.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1044: Tìm câu trả lời sai về phạm trù Kiến trúc thượng tầng:

1. Sự hình thành và phát triển của Kiến trúc thượng tầng là do cơ sở hạ tầng quyết định.
2. Đồng thời Kiến trúc thượng tầng còn có quan hệ kế thừa đối với một số yếu tố của kiến trúc thượng tầng của xã hội cũ.
3. Bất cứ sự biến đổi nào trong Kiến trúc thượng tầng cũng chỉ do nguyên nhân kinh tế.
4. Bản thân những yếu tố trong Kiến trúc thượng tầng cũng tác động lẫn nhau, gây ra những biến đổi nhất định của những yếu tố đó.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1045: Tìm câu trả lời sai về vai trò của Cơ sở hạ tầng đối với Kiến trúc thượng tầng:

1. Cơ sở hạ tầng nào thì sinh ra Kiến trúc thượng tầng ấy.
2. Những biến đổi căn bản trong Cơ sở hạ tầng sớm hay muộn cũng sẽ dẫn tới sự biến đổi căn bản trong Kiến trúc thượng tầng.
3. Cơ sở hạ tầng cũ mất đi thì Kiến trúc thượng tầng tương ứng với nó sẽ mất theo ngay tức khắc.
4. Cũng có những yếu tố thuộc Kiến trúc thượng tầng cũ tồn tại dai dẳng sau khi Cơ sở kinh tế sinh ra nó không tồn tại.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1046: Xác định quan niệm sai về Phủ định biện chứng trong các câu sau:

1. Là phủ định có tính kế thừa.
2. Là phủ định đồng thời cũng là sự khẳng định.
3. Là phủ định chấm dứt quá trình phát triển.
4. Là phủ định có tính khách quan, phổ biến

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1047: Xác định quan niệm sai về mối quan hệ giữa Cái Chung với Cái Riêng trong các câu sau:

1. Cái Chung chỉ tồn tại trong Cái Riêng, thông qua Cái Riêng mà biểu hiện sự tồn tại của mình.
2. Quan hệ giữa Cái Chung và Cái Riêng là quan hệ có tính chủ quan.
3. Quan hệ giữa Cái Chung và Cái Riêng là có tính phổ biến.
4. Cái Riêng là cái toàn bộ, phong phú hơn Cái chung, Cái chung là cái bộ phận, nhưng sâu sắc hơn Cái riêng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1048: Xác định quan niệm sai về mối quan hệ giữa Cái Chung với Cái Riêng trong các câu sau:

1. Cái Chung chỉ tồn tại trong Cái Riêng, thông qua Cái Riêng mà biểu hiện sự tồn tại của mình.
2. Quan hệ giữa Cái Chung và Cái Riêng là quan hệ có tính chủ quan.
3. Quan hệ giữa Cái Chung và Cái Riêng là có tính phổ biến.
4. Cái Riêng là cái toàn bộ, phong phú hơn Cái chung, Cái chung là cái bộ phận, nhưng sâu sắc hơn Cái riêng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1049: Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:

1. Triết học Mác là triết học tách rời giữa lý luận và thực tiễn.
2. Triết học Mác là triết học thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.
3. Triết học Mác là triết học chỉ coi trọng thực tiễn.
4. Triết học Mác là triết học chỉ coi trọng lý luận.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1050: Quan điểm: “Ý thức thật sự chỉ có tác dụng khi nó thông qua hoạt động thực tiễn của con người” thuộc về lập trường triết học nào dưới đây:

1. Triết học Mác là triết học tách rời giữa lý luận và thực tiễn.
2. Triết học Mác là triết học thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.
3. Triết học Mác là triết học chỉ coi trọng thực tiễn.
4. Triết học Mác là triết học chỉ coi trọng lý luận.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1051: Quan điểm “Không có lý luận thì hoạt động thực tiễn của con người mò mẫm mất phương hướng. Lý luận không phục vụ cho thực tiễn, trở thành lý luận suông, giáo điều” thuộc lập trường triết học nào dưới đây:

1. Chủ nghĩa Duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa Duy vật siêu hình.
3. Nhị nguyên luận.
4. Chủ nghĩa Duy tâm khách quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1052: Quan điểm “Tính năng động chủ quan của ý thức con người muốn phát huy có hiệu quả bao giờ cũng phải dựa trên cơ sở vật chất” thuộc lập trường triết học nào dưới đây:

1. Chủ nghĩa Duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa Duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa Duy tâm chủ quan.
4. Nhị nguyên luận.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1053: Quan điểm “Mọi tri thức, dù trực tiếp hay gián tiếp, dù ở trình độ cao hay thấp, xét đến cùng đều dựa trên cơ sở thực tiễn” thuộc lập trường triết học nào:

1. Chủ nghĩa Duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa Duy vật siêu hình.
3. Nhị nguyên luận.
4. Chủ nghĩa Duy tâm chủ quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1054: Quan điểm “Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý” thuộc lập trường triết học nào dưới đây:

1. Chủ nghĩa Duy vật biện chứng.
2. Chủ nghĩa Duy vật siêu hình.
3. Chủ nghĩa Duy vật tâm thường.
4. Chủ nghĩa Duy tâm chủ quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1055: Luận điểm “Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào” thuộc lập trường triết học nào dưới đây:

1. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử.
2. Chủ nghĩa Duy vật tâm thường.
3. Thuyết không thể biết.
4. Chủ nghĩa Duy tâm lịch sử.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1056: Điền đáp án đúng vào chỗ trống câu sau: “Phương thức sản xuất đời sống vật chất toàn bộ quá trình đời sống xã hội, đời sống chính trị và đời sống tinh thần của xã hội”:

1. thúc đẩy.
2. chi phối.
3. phụ thuộc.
4. liên quan.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1057: Hãy chỉ ra một yếu tố viết thừa và không đúng về Tồn tại xã hội:

1. Hoàn cảnh tự nhiên.
2. Văn hoá phi vật thể
3. Dân cư.
4. Phương thức sản xuất.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1058: Hãy chỉ ra một yếu tố viết thừa trong kết cấu của Lực lượng sản xuất vật chất:

1. Tư liệu lao động.
2. Đối tượng lao động.
3. Người lao động.
4. Công cụ lao động

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1059: Điền đáp án đúng vào chỗ trống câu sau: “Theo quan điểm duy vật lịch sử, nhân tố trong lịch sử, xét đến cùng là sự sản xuất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực”:

1. thứ yếu.
2. chủ yếu.
3. quan trọng
4. quyết định.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1060: Điền đáp án đúng vào chỗ trống câu sau: “Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất là quy luật..... của sự phát triển xã hội”:

1. đặc thù.
2. tạm thời.
3. riêng biệt.
4. chung nhất.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1061: Quan niệm “Sự thay thế phương thức sản xuất đã lỗi thời bằng phương thức sản xuất tiên bộ hơn, đó là cách mạng xã hội” thuộc lập trường triết học nào dưới đây:

1. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử.
2. Chủ nghĩa Duy tâm lịch sử.
3. Chủ nghĩa Duy vật tâm thường.
4. Chủ nghĩa Duy vật siêu hình.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1062: Luận điểm “Ý thức xã hội là sự phản ánh tích cực, năng động, sáng tạo tồn tại xã hội” thể hiện lập trường triết học nào dưới đây:

1. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử.
2. Chủ nghĩa Duy vật tâm thường.
3. Chủ nghĩa Duy tâm chủ quan.
4. Chủ nghĩa Duy tâm khách quan.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1063: Quan điểm “Ý thức xã hội là cái phản ánh tồn tại xã hội, vì vậy nó không có vai trò gì đối với tồn tại xã hội” biểu hiện lập trường triết học nào dưới đây:

1. Nhị nguyên luận.
2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử.
3. Chủ nghĩa Duy vật siêu hình.
4. Chủ nghĩa Duy tâm lịch sử.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1064: Hãy xác định câu trả lời đúng theo quan điểm Chủ nghĩa duy vật biện chứng về vai trò của Ý thức:

1. Ý thức tự nó chỉ làm thay đổi tư tưởng. Như vậy ý thức hoàn toàn không có tác dụng gì đối với thực tiễn.
2. Ý thức là phản ánh năng động, sáng tạo thực tại khách quan và đồng thời có tác động trở lại mạnh mẽ thực tại đó thông qua hoạt động thực tiễn của con người.
3. Ý thức là cái phụ thuộc vào nguồn gốc sinh ra nó. Vì thế chỉ có vật chất mới là cái năng động, tích cực.
4. Ý thức là cái quyết định vật chất . Vật chất chỉ là cái thụ động.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1065: Hãy xác định câu trả lời theo quan điểm siêu hình về Mối liên hệ giữa các sự vật , hiện tượng trong thế giới hiện thực khách quan:

1. Là sự tác động lẫn nhau, chi phối chuyển hoá lẫn nhau một cách khách quan, phổ biến, nhiều về giữa các mặt, quá trình của sự vật, hiện tượng, hoặc giữa các sự vật, hiện tượng.
2. Là sự thừa nhận rằng giữa các mặt của sự vật, hiện tượng và giữa các sự vật với nhau trong thực tế khách quan không có mối liên hệ nào cả.
3. Quan điểm cho rằng ngoài tính khách quan, tính phổ biến của mối liên hệ còn có quan điểm về tính phong phú của mối liên hệ.
4. Là sự tác động lẫn nhau, có tính khách quan, phổ biến, nhiều về, có thể chuyển hoá cho nhau.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1066: Hãy xác định câu trả lời theo quan điểm siêu hình về Sự phát triển:

1. Sự phát triển là xu hướng vận động làm nảy sinh cái mới

2. Sự phát triển là xu hướng thống trị của thế giới, tiến lên từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn theo những quy luật nhất định
3. Sự phát triển là xu hướng vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của các sự vật hiện tượng
4. Sự phát triển là xu hướng vận động làm cho sự vật, hiện tượng tăng lên chi về khối lượng, thể tích, quy mô, trọng lượng, kích thước

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1067: Hãy xác định câu trả lời theo quan điểm siêu hình về ý nghĩa phương pháp luận của Mối quan hệ biện chứng giữa Bản chất và Hiện tượng:

1. Hiện tượng thường làm sai lệch bản chất nên cần thận trọng trong nghiên cứu những biểu hiện bên ngoài của sự vật.
2. Phương pháp nhận thức đúng là đi từ hiện tượng đến bản chất, đi từ bản chất ít sâu sắc đến bản chất sâu sắc hơn, không nhầm lẫn hiện tượng với bản chất.
3. Để nghiên cứu bản chất của sự vật cần nghiên cứu toàn diện các hiện tượng của nó.
4. Muốn nhận thức đúng bản chất, con người đi thẳng vào tìm hiểu và nắm lấy bản chất sẽ tránh được sai lầm.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1068: Hãy chỉ ra luận điểm sai về ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ giữa Nội dung và Hình thức:

1. Trong nhận thức và hành động không được tách rời hoặc tuyệt đối hoá một mặt nội dung hay hình thức.
2. Trong nhận thức và hành động không được tách rời, tuyệt đối hoá một mặt nội dung hay hình thức. Trước hết phải chú trọng vai trò quyết định của hình thức đồng thời coi trọng nội dung.
3. Trong nhận thức và hành động không được tách rời, tuyệt đối hoá một mặt nội dung hay hình thức. Trước hết phải chú trọng vai trò quyết định của nội dung, nhưng phải chú trọng tới hình thức.
4. Trong nhận thức và hành động không được tuyệt đối hoá một mặt nội dung hay hình thức.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1069: Luận điểm nào dưới đây là luận điểm Siêu hình về quan hệ giữa Nguyên nhân và Kết quả:

1. Trong những điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân sinh ra nhiều kết quả và ngược lại, nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hoá cho nhau.
2. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân chỉ sinh ra một kết quả và ngược lại, nguyên nhân và kết quả không thể chuyển hoá cho nhau.
3. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có sau kết quả. Một nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả và ngược lại. Nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hoá cho nhau.
4. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân sinh ra nhiều kết quả và ngược lại. Nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hoá cho nhau trong quá trình vận động.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1070: Luận điểm nào dưới đây là luận điểm Duy tâm về quan hệ Nguyên nhân – Kết quả:

1. Để có kết quả theo mong muốn phải biết phát hiện và điều khiển các nguyên nhân, khắc phục những nguyên nhân ngược chiều, tạo điều kiện cho nguyên nhân cùng chiều hướng tới kết quả.
2. Trong quá trình vận động, phát triển, nguyên nhân và kết quả có thể đổi chỗ, chuyển hóa cho nhau.
3. Quan hệ nhân quả là quan hệ do chủ quan của con người tạo ra cho nên trong nhận thức và hành động con người chắc chắn nhận được kết quả do mình tạo ra.
4. Nguyên nhân có trước kết quả vì thế cứ chờ đợi thì sớm hay muộn kết quả sẽ tới.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1071: Luận điểm nào dưới đây là luận điểm Bất khả tri về mối quan hệ giữa cái Tất nhiên và Ngẫu nhiên:

1. Thông qua nghiên cứu nhiều cái ngẫu nhiên để phát hiện cái tất nhiên. Nắm lấy cái tất nhiên để hành động đồng thời dự phòng xử lý kịp thời với cái ngẫu nhiên.
2. Mục đích của nhận thức và hành động là đạt tới cái tất nhiên để có tự do. Nhưng cái tất nhiên tồn tại như vật tự nó nên con người chỉ có thể nắm được cái ngẫu nhiên
3. Nắm lấy cái tất nhiên, chi phối, điều khiển, phòng ngừa cái ngẫu nhiên. Đó là mục đích của nhận thức và hành động của con người trong khi giải quyết mối quan hệ giữa tất nhiên và ngẫu nhiên.
4. Nắm lấy cái tất nhiên để chi phối, điều khiển, phòng ngừa mặt tác hại của ngẫu nhiên. Đó là mục đích của nhận thức và hành động không phải bằng cách đi từ phân tích ngẫu nhiên mà đi thẳng vào cái tất nhiên.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1072: Tìm câu trả lời theo quan điểm Duy tâm về Thực tiễn trong các câu dưới đây:

1. Là toàn bộ những hoạt động có tính vật chất, tính mục đích, tính xã hội - lịch sử của con người làm biến đổi tự nhiên, xã hội theo hướng tích cực, tiến bộ, trong đó sản xuất vật chất là thực tiễn cơ bản nhất.
2. Là toàn bộ những hoạt động của con người có tính mục đích, tính xã hội- lịch sử làm biến đổi tự nhiên, xã hội theo hướng tích cực, tiến bộ, trong đó sản xuất vật chất là thực tiễn cơ bản nhất.
3. Là toàn bộ những hoạt động của con người có tính mục đích, tính vật chất, làm biến đổi tự nhiên- xã hội theo hướng tích cực, trong đó sản xuất vật chất là thực tiễn cơ bản nhất.
4. Là toàn bộ những hoạt động của con người có tính mục đích, tính vật chất, tính lịch sử - xã hội, trong đó sản xuất tinh thần là thực tiễn cơ bản nhất.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1073: Vận dụng quan điểm Duy vật biện chứng để tìm câu trả lời đúng nhất trong các câu dưới đây:

1. Do vật chất quyết định ý thức nên chỉ cần tăng lương cho người lao động là họ sẽ hăng hái sản xuất ra nhiều sản phẩm tốt.
2. Do vai trò tác động tích cực của ý thức nên chỉ cần thường xuyên giáo dục ý thức, tư tưởng cho người lao động là họ sẽ tự giác hăng hái sản xuất ra nhiều sản phẩm tốt.
3. Vì vật chất và ý thức có quan hệ biện chứng nên đối với người lao động phải vừa khuyến khích vật chất vừa giáo dục chính trị tư tưởng.
4. Vì chân lý là cụ thể nên phải tùy hoàn cảnh, tùy đối tượng cụ thể mà tăng thêm khuyến khích vật chất hoặc tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1074: Chọn luận điểm đúng nhất trong các luận điểm sau:

1. Đặc điểm quan trọng nhất của quy luật phủ định của phủ định là phủ định hai lần
2. Đặc điểm quan trọng nhất của quy luật phủ định của phủ định là sự phát triển do mâu thuẫn bên trong.
3. Đặc điểm quan trọng nhất của quy luật phủ định của phủ định là phát triển theo chu kỳ.
4. Đặc điểm quan trọng nhất của quy luật phủ định của phủ định là tính kế thừa, tính lặp lại và tính chất tiến lên của sự phát triển.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1075: Câu nào dưới đây đúng và có nội dung đầy đủ nhất về nội dung quy luật Phủ định của phủ định:

1. Phủ định của phủ định là sự lặp lại hoàn toàn cái ban đầu.
2. Phủ định của phủ định là sự tổng hợp biện chứng của cái khẳng định ban đầu và cái phủ định lần thứ nhất.
3. Phủ định của phủ định là sự phủ định trong đó sự xuất hiện cái mới như là kết quả tổng hợp của những yếu tố tích cực trong cái khẳng định ban đầu và trong cái phủ định lần thứ nhất.

4. Phủ định của phủ định là sự phủ định trong đó sự xuất hiện cái mới có nội dung toàn diện, phong phú và cao hơn cái khẳng định ban đầu và cái phủ định lần thứ nhất.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1076: Câu nào dưới đây trả lời đúng, đầy đủ nhất về Vận động:

1. Là phương thức tồn tại, thuộc tính cố hữu của vật chất, bao gồm tất cả mọi sự thay đổi và mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ, kể từ sự thay đổi vị trí đơn giản cho đến tư duy.
2. Là phương thức tồn tại của vật chất, bao gồm tất cả mọi sự thay đổi và mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ, kể từ sự thay đổi vị trí đơn giản đến vận động tư duy.
3. Là phương thức tồn tại, thuộc tính cố hữu của vật chất bao gồm mọi sự thay đổi và mọi quá trình diễn ra trong hành tinh của chúng ta kể từ sự thay đổi vị trí giản đơn đến tư duy.
4. Là phương thức tồn tại, thuộc tính cố hữu của vật chất bao gồm mọi sự thay đổi và mọi quá trình diễn ra trong trái đất của chúng ta, kể từ sự thay đổi vị trí giản đơn đến tư duy.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1077: Câu nào dưới đây trả lời đúng nhất về mối quan hệ biện chứng giữa Đứng im và Vận động của vật chất:

1. Vận động của vật chất là tuyệt đối, còn sự đứng im là tương đối nhằm bảo đảm các dạng cụ thể của vật chất phân hoá trong tồn tại. Đứng im và vận động là một mâu thuẫn biện chứng.
2. ừng hình thức vận động của vật chất chỉ tồn tại tương đối với đặc trưng của những dạng vật chất cụ thể, còn sự vận động của vật chất là tuyệt đối nói chung, nó chỉ khác nhau mà không có mâu thuẫn.
3. Các hình thức vận động chuyển hoá cho nhau từ thấp đến cao và ngược lại gây ra sự đứng im là tương đối, sự vận động là một mâu thuẫn biện chứng.
4. Sự đứng im tương đối và sự vận động là tuyệt đối của vật chất thể hiện sự phân hoá của vật chất về lượng mà không thay đổi về chất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1078: Câu nào dưới đây trả lời đúng nhất về nguồn gốc tự nhiên của Ý thức:

1. Ý thức con người trực tiếp được hình thành từ quá trình lao động và ngôn ngữ.
2. Sự hình thành ý thức con người có 2 nguồn gốc tự nhiên và xã hội, trong đó nguồn gốc xã hội là gián tiếp còn nguồn gốc tự nhiên là trực tiếp hình thành.
3. Ý thức có hai nguồn gốc: tự nhiên và xã hội. Nguồn gốc xã hội chứng tỏ ý thức con người giống động vật cũng có hệ thần kinh trung ương - não người.
4. Triết học duy tâm chủ quan cho ý thức con người là tổng hợp của các cảm giác.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1079: Xác định câu trả lời đúng nhất về bản chất của Ý thức trong các câu dưới đây:

1. Là sản phẩm của một dạng vật chất - đó là não người. Não người sinh ra ý thức cũng như mọi sản phẩm vật chất khác do con người tạo ra.
2. Là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.
3. Triết học duy vật siêu hình giải thích bản chất ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan một cách thụ động hoàn toàn giống cái gương soi.
4. Là sự phản ánh tích cực, năng động, sáng tạo thế giới khách quan bằng não người.

Đáp án: B, D là đáp án đúng

Câu 1080: Tìm câu trả lời đúng nhất về mối quan hệ giữa Vật chất và Ý thức trong các câu sau:

1. Giới tự nhiên, xã hội có trước và sinh ra ý thức, còn ý thức có sau và phụ thuộc hoàn toàn vào vật chất.
2. Ý thức được vật chất sinh ra và quyết định, nhưng sau khi ra đời nó tác động tích cực trở lại vật chất thông qua nhận thức và hoạt động thực tiễn.

3. Không có con người, không có cảm giác của con người thì mọi cái tồn tại ngoài con người đều trở thành không xác định. Vì thế sự tồn tại con người có trước tất cả và quyết định tất cả.
4. Thế giới trước hết có cái tinh thần. Nó được triển khai do quá trình phát triển theo các quy luật biện chứng thành thế giới vật chất và con người. Con người trở lại tự nhận thức mình cũng là cái tinh thần có đầu tiên trở lại tự nhận thức mình.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1081: Tìm câu trả lời đúng nhất về những điều kiện đảm bảo cho Ý thức có tính năng động, sáng tạo trong những câu sau:

1. Ý thức chỉ phụ thuộc vật chất khi nó sinh ra (nguồn gốc). Còn khi đã hình thành thì nó không còn phụ thuộc vào vật chất nữa, nó có đời sống riêng. Chỉ khi đó ý thức mới phát huy được tính năng động, sáng tạo.
2. Sự năng động, sáng tạo của ý thức luôn luôn dựa trên những tiền đề vật chất và hoạt động thực tiễn của con người.
3. Sáng tạo của ý thức không phụ thuộc vào điều kiện vật chất. Nó hoạt động độc lập, năng động, chủ quan.
4. Ý thức và vật chất có vai trò ngang nhau, chúng tự thân vận động theo quy luật riêng của chúng.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1082: Tìm câu trả lời đúng nhất về mối quan hệ biện chứng giữa Lượng và Chất của sự vật trong các câu sau:

1. Sự vật nào cũng có sự thống nhất giữa lượng và chất. Chất và lượng có mâu thuẫn. Sự biến đổi về lượng tích lũy lại dẫn đến sự biến đổi về chất. Sự biến đổi căn bản về chất tạo ra bước nhảy và chuyển sự vật cũ sang sự vật mới.
2. Sự biến đổi về chất và lượng không phải mâu thuẫn. Chỉ có sự khác nhau là lượng biến đổi nhanh hơn chất. Bước nhảy chỉ xảy ra khi chất biến đổi căn bản.
3. Sự biến đổi về chất nhanh hơn biến đổi về lượng mới tạo ra bước thay đổi căn bản về chất. Chất cũ mất đi, sự vật cũ bị phá vỡ, sự vật mới sinh ra.
4. Chỉ có sự thay đổi từ lượng đến chất là theo xu hướng tiến lên. Còn sự thay đổi từ chất đến lượng là không thể diễn ra.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1083: Tìm câu trả lời đúng nhất về nội dung quy luật Phủ định của phủ định trong các câu sau:

1. Là phủ định lần thứ hai, vừa phủ định lại vừa khẳng định lần phủ định thứ nhất, làm cho sự vận động diễn ra theo đường xoắn ốc, sự vật hình như lặp lại cái cũ nhưng trên cơ sở cao hơn.
2. Là sự phát triển cao hơn, có hình thức đa dạng, phong phú theo đường thẳng, đường xoắn ốc hay đường sin.
3. Là vừa phủ định và phủ nhận mang nhiều hình thức phong phú, nhiều vẻ như đường tròn, đường xoắn ốc hoặc đường thẳng theo xu hướng tiến lên đến vô cùng.
4. Là sự khẳng định có tính kế thừa làm cho hình thức phủ định qua nhiều giai đoạn phong phú và được lặp lại theo đường tròn khép kín, đường dịch dắc, đường xoắn ốc.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1084: Tìm câu trả lời đúng nhất theo quan điểm mác-xít về những nguyên tắc cơ bản của Lý luận nhận thức trong các câu sau:

1. Là sự thừa nhận thế giới khách quan tồn tại độc lập với ý thức, có khả năng phản ánh đúng thế giới khách quan vào ý thức con người, là quá trình biện chứng và cơ sở chủ yếu, trực tiếp nhất của nhận thức là thực tiễn.
2. Là sự thừa nhận thế giới khách quan tồn tại độc lập ngoài ý thức con người, là khả năng nhận thức của con người, đối với con người có nhiều điều không thể biết.
3. Là quá trình biện chứng, thừa nhận đối tượng nhận thức là khách quan, khả năng nhận thức của con người là có hạn.?

4. Là thừa nhận đối tượng nhận thức tồn tại khách quan, chủ thể nhận thức là con người có thể nhận thức đúng, quá trình nhận thức diễn ra trực tiếp một lần là hoàn thiện.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1085: Tìm câu trả lời đúng nhất về khả năng nhận thức thế giới hiện thực khách quan của con người trong các câu sau:

1. Con người có khả năng nhận thức thế giới hiện thực khách quan, đối với con người không có điều gì là không thể biết, mà chỉ có cái chưa biết. Sự hiểu biết là một quá trình tuân theo các quy luật biện chứng như mâu thuẫn, lượng chất, phủ định của phủ định và những quy luật khác của tư duy.
2. Con người có khả năng nhận thức thế giới hiện thực khách quan, đối với con người không phải là cái gì cũng biết mà có những cái không thể biết. Sự hiểu biết của con người là quá trình cộng dần những hiểu biết có hạn lại thành cái vô hạn.
3. Con người có khả năng nhận thức thế giới hiện thực khách quan, đối với con người không có gì là không thể biết chỉ có những cái chưa biết. Sự hiểu biết đó diễn ra bằng con đường tích lũy dần của từng người cộng lại nhiều lần tạo thành.
4. Con người không có khả năng nhận thức thế giới hiện thực khách quan, đối với con người có phần nhận thức đúng, có phần không thể hiểu biết đúng được thế giới. Vì thế giới là mênh mông vô hạn. Còn mỗi con người chỉ là có hạn mà thôi.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1086: Câu nào dưới đây trả lời đúng nhất về những tính chất của Chân lý:

1. Chân lý có tính cụ thể, có nội dung khách quan, vừa có tính tuyệt đối, vừa có tính tương đối.
2. Không có chân lý trừu tượng, chân lý có hình thức chủ quan, nội dung khách quan, không có tính tương đối vì chân lý luôn luôn đúng trong mọi hoàn cảnh.
3. Chân lý có nội dung khách quan, hình thức chủ quan, chân lý có tính trừu tượng cao siêu, chân lý còn có tính tuyệt đối và tính tương đối.
4. Chân lý có hình thức chủ quan và nội dung khách quan, chân lý bao giờ cũng cụ thể, chỉ có chân lý tương đối, không có chân lý tuyệt đối vì thực tiễn luôn luôn biến đổi và nhận thức con người là có hạn.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1087: Tìm câu trả lời đúng nhất về ý nghĩa phương pháp luận của quy luật Phủ định của phủ định trong các câu sau:

1. Phủ định của phủ định là quá trình cái cũ mất đi, cái mới hợp quy luật ra đời. Cần có thái độ tích cực ủng hộ, giúp đỡ, bảo vệ cái mới và kiên quyết từ bỏ cái cũ lỗi thời. Cái mới ra đời thường gặp nhiều khó khăn, trở ngại.
2. Phủ định của phủ định là quá trình cái mới ra đời. Cần có thái độ giúp đỡ, ủng hộ, bảo vệ cái mới. Vì khi nó ra đời thường gặp nhiều khó khăn.
3. Phủ định của phủ định là làm cho cái cũ mất đi, cái mới ra đời phù hợp quy luật. Cần phải xây dựng thái độ ủng hộ, giúp đỡ, phê phán cái mới.
4. Phủ định của phủ định là quá trình cái cũ mất đi, cái mới ra đời hợp quy luật. Cần có nhận thức đúng về vai trò tích cực, tiên bộ của cái mới.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1088: Tìm câu trả lời đúng nhất về quan hệ biện chứng giữa Lượng và Chất trong các câu sau:

1. Lượng- chất có quan hệ biện chứng. Phải kiên trì tích lũy về lượng mới có sự thay đổi về chất, tạo ra bước ngoặt. Không được nóng vội, chủ quan, duy ý chí, đốt cháy giai đoạn. Ngược lại, chỉ có thay đổi căn bản về chất mới chuyển được cái cũ sang cái mới.
2. Lượng- chất có quan hệ biện chứng. Không được nóng vội, chủ quan, duy ý chí khi chưa tích lũy được lượng cần thiết. Nhưng đôi khi chưa tích lũy đủ lượng cũng phải thay đổi về chất.
3. Lượng- chất có quan hệ biện chứng. Không được nóng vội, chủ quan, duy ý chí khi lượng đã được tích lũy đầy đủ.

4. Phải kiên quyết, không chần chừ, do dự, thay đổi về chất khi lượng đã được tích lũy đủ.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1089: Xác định quan niệm siêu hình về Chân lý trong các câu sau:

1. Nội dung chân lý có tính khách quan, còn hình thức biểu hiện chân lý thì mang tính chủ quan.
2. Chân lý bao giờ cũng cụ thể, không có chân lý trừu tượng.
3. Chân lý không bao giờ chuyển hoá thành sai lầm.
4. Chân lý là kiến thức đúng đắn được thực tiễn kiểm nghiệm.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1090: Hãy xác định nhận định về chủ trương có tính Duy tâm chủ quan trong các nhận định sau:

1. Đại hội VIII năm 1996 nhận định: Nhiệm vụ chuẩn bị các tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kì mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
2. Đại hội IX năm 2001 chủ trương: trước hết phải phát triển mạnh lực lượng sản xuất, rồi tùy theo trình độ phát triển của lực lượng sản xuất mà quan hệ sản xuất từng bước được cải tiến theo cho phù hợp.
3. Trong điều kiện lực lượng sản xuất phát triển không đồng đều như ở nước ta hiện nay, chúng ta chủ trương thực hiện nhiều loại hình sở hữu, do đó tồn tại nhiều thành phần kinh tế.
4. Trong 5 năm (1976- 1980) khi bố trí cơ cấu kinh tế, các nhà lãnh đạo nước ta thường xuất phát từ lòng mong muốn đi nhanh, không tính tới điều kiện và khả năng thực tế của đất nước.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1091: Hãy xác định đáp án đúng về cấu trúc của cơ sở hạ tầng trong các đáp án sau:

1. Bao gồm quan hệ sản xuất thống trị, quan hệ sản xuất tàn dư, quan hệ sản xuất mầm mống. Trong đó quan hệ sản xuất thống trị là đặc trưng cho cơ sở hạ tầng của xã hội đó.
2. Bao gồm quan hệ sản xuất thống trị, quan hệ sản xuất tàn dư, quan hệ sản xuất mầm mống. Trong đó quan hệ sản xuất mầm mống đặc trưng cho cơ sở hạ tầng của xã hội đó.
3. Bao gồm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và hoàn cảnh địa lý tự nhiên
4. Bao gồm hệ thống điện, đường, trường, trạm

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1092: Luận điểm: «Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng" thuộc lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
2. Chủ nghĩa duy vật tầm thường
3. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
4. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1093: Xác định lập trường duy vật lịch sử về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng trong các đáp án sau:

1. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là cơ sở khoa học cho việc nhận thức một cách đúng đắn mối quan hệ giữa văn hóa và xã hội.
2. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là cơ sở khoa học cho việc nhận thức một cách đúng đắn mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị.
3. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là cơ sở khoa học cho việc nhận thức một cách đúng đắn mối quan hệ giữa tôn giáo và nghệ thuật.
4. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là cơ sở khoa học cho việc nhận thức một cách đúng đắn mối quan hệ giữa đạo đức và pháp quyền.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1094: Tìm luận điểm viết sai về đặc trưng cơ bản của giai cấp trong các luận điểm sau:

1. Giai cấp là những tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội khác nhau trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử.
2. Dấu hiệu chủ yếu quy định địa vị kinh tế-xã hội của các giai cấp là các mối quan hệ kinh tế - vật chất giữa các tập đoàn người trong phương thức sản xuất.
3. Thực chất của quan hệ giai cấp là quan hệ giữa bóc lột và bị bóc lột, là tập đoàn người này chiếm đoạt lao động của tập đoàn người khác do đối lập về địa vị trong một chế độ kinh tế - xã hội nhất định.
4. Giai cấp là những tập đoàn người có địa vị văn hóa - xã hội khác nhau trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1095: Tìm đáp án thiếu chính xác về đặc trưng của dân tộc trong các đáp án sau:

1. Dân tộc là một cộng đồng người ổn định trên một lãnh thổ thống nhất.
2. Dân tộc là một cộng đồng thống nhất về ngôn ngữ.
3. Dân tộc là một cộng đồng thống nhất về kinh tế.
4. Dân tộc là một cộng đồng bền vững về tình cảm, lối sống

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1096: Luận điểm: “Sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, v.v. đều dựa trên cơ sở phát triển kinh tế. Nhưng tất cả chúng cũng có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế” thuộc lập trường triết học nào?

1. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
2. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
4. Chủ nghĩa duy kinh tế

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1097: Phát hiện đáp án sai về con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin?

1. Con người là thực thể sinh học - xã hội
2. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người
3. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử
4. Con người là sản phẩm của thượng đế

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1098: Phát hiện đáp án sai về sự phát triển?

1. Phát triển là quá trình vận động từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, từ chất cũ đến chất mới ở trình độ cao hơn.
2. Phát triển là sự tăng lên hoặc giảm đi về mặt lượng, chỉ là sự tuần hoàn, lặp đi, lặp lại mà không có sự thay đổi về chất.
3. Phát triển là vận động nhưng không phải mọi vận động đều là phát triển.
4. Đặc điểm chung của sự phát triển là tính tiến lên theo đường xoáy ốc, có kế thừa, có sự d—ường như lặp lại sự vật, hiện tượng cũ nhưng trên cơ sở cao hơn.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1099: Phát hiện đáp án sai về nhận thức trong các đáp án sau:

1. Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan, là quá trình tạo thành tri thức về thế giới khách quan trong bộ óc con người
2. Nhận thức là quá trình tác động biện chứng giữa chủ thể nhận thức và khách thể nhận thức trên cơ sở hoạt động thực tiễn của con người.
3. Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan một cách tích cực, chủ động, sáng tạo bởi con người trên cơ sở thực tiễn mang tính lịch sử cụ thể.
4. Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan một cách thụ động của con người trên cơ sở thực tiễn mang tính lịch sử cụ thể.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1100: Câu nào dưới đây thể hiện quan điểm Duy tâm về vai trò của Ý thức:

1. Ý thức tự nó chỉ làm thay đổi tư tưởng. Như vậy ý thức hoàn toàn không có tác dụng gì đối với thực tiễn.
2. Ý thức là phản ánh sáng tạo thực tại khách quan và đồng thời có tác động trở lại mạnh mẽ thực tại đó thông qua hoạt động thực tiễn của con người.
3. Ý thức là cái phụ thuộc vào nguồn gốc sinh ra nó. Vì thế chỉ có vật chất mới là cái năng động, tích cực
4. Ý thức là cái quyết định vật chất . Vật chất chỉ là cái thụ động, phụ thuộc về ý thức.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1101: Câu nào dưới đây trả lời đúng, ngắn gọn và rõ nhất về Sự phát triển theo Phép biện chứng duy vật:

1. Là xu hướng vận động làm nảy sinh cái mới.
2. Là xu hướng thống trị của thế giới, tiến lên từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn theo những quy luật nhất định.
3. Là xu hướng vận động tiến lên.
4. Là xu hướng vận động làm cho sự vật, hiện tượng tăng lên chi về khối lượng, thể tích, quy mô, trọng lượng, kích thước.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1102: Xác định câu trả lời đúng và đầy đủ nhất về Thực tiễn:

1. Là toàn bộ những hoạt động của con người có tính vật chất, tính mục đích, tính xã hội - lịch sử làm biến đổi tự nhiên, xã hội theo hướng tích cực, tiến bộ, trong đó sản xuất vật chất là thực tiễn cơ bản nhất.
2. Là toàn bộ những hoạt động của con người có tính mục đích, tính xã hội - lịch sử làm biến đổi tự nhiên, xã hội theo hướng tích cực, tiến bộ, trong đó sản xuất vật chất là thực tiễn cơ bản nhất.
3. Là toàn bộ những hoạt động của con người có tính mục đích, tính vật chất, làm biến đổi tự nhiên - xã hội theo hướng tích cực, trong đó sản xuất vật chất là thực tiễn cơ bản nhất.
4. Là toàn bộ những hoạt động của con người có tính mục đích, tính vật chất, tính lịch sử - xã hội, trong đó sản xuất tinh thần là thực tiễn cơ bản nhất.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1103: Xác định quan niệm sai về Chân lý trong các câu sau:

1. Nội dung chân lý là chủ quan vì nó do đầu óc con người tạo ra.
2. Chân lý bao giờ cũng cụ thể, không có chân lý trừu tượng.
3. Có thể hiểu chân lý cũng là sự phù hợp giữa chủ quan với khách quan.
4. Chân lý là kiến thức đúng đắn được thực tiễn kiểm nghiệm.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1104: Tìm câu trả lời đúng nhất về mối quan hệ biện chứng giữa Bản chất và Hiện tượng:

1. Hiện tượng biểu hiện ra bên ngoài của bản chất, thường làm sai lệch bản chất nên tốt nhất là nhận thức, hành động đi thẳng vào bản chất sẽ tránh được sai lầm.
2. Phương pháp nhận thức đúng là đi từ hiện tượng đến bản chất, đi từ bản chất ít sâu sắc đến bản chất sâu sắc hơn, không nhầm lẫn hiện tượng với bản chất.
3. Nhận thức và hành động của con người không thể đạt tới bản chất của sự vật vì nó bị vô số hiện tượng bao bọc bên ngoài, trong đó lại có những hiện tượng làm sai lệch, xuyên tạc bản chất.
4. Chỉ có bản chất mới là mối quan hệ khách quan, còn hiện tượng là mối quan hệ chủ quan do tác động tiêu cực của con người tạo ra làm sai lệch bản chất. Nên muốn nhận thức đúng bản chất, con người đi thẳng vào tìm hiểu và nắm lấy bản chất sẽ tránh được sai lầm.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1105: Tìm câu thể hiện đúng nhất về ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ giữa Nội dung và Hình thức trong các câu sau:

1. Trong nhận thức và hành động không được tách rời hoặc tuyệt đối hoá một mặt nội dung hay hình thức. Phải coi trọng nội dung đồng thời phải chú trọng thích đáng tới hình thức, bảo đảm cho nội dung có một hình thức phù hợp nhất. Khi một trong chúng đã tỏ ra lỗi thời thì phải thay đổi cho phù hợp.
2. Trong nhận thức và hành động không được tách rời, tuyệt đối hoá một mặt nội dung hay hình thức. Trước hết phải chú trọng vai trò quyết định của hình thức đồng thời coi trọng nội dung. Khi một trong chúng đã lỗi thời thì phải thay đổi cho phù hợp, chống chủ nghĩa hình thức.
3. Trong nhận thức và hành động không được tách rời, tuyệt đối hoá một mặt nội dung hay hình thức. Trước hết phải chú trọng vai trò quyết định của nội dung.
4. Trong nhận thức và hành động không được tuyệt đối hoá một mặt nội dung hay hình thức.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1106: Tìm câu thể hiện quan điểm Siêu hình về quan hệ biện chứng giữa Nguyên nhân -Kết quả trong các câu sau:

1. Trong những điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân sinh ra nhiều kết quả và ngược lại, nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hoá cho nhau.
2. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân chỉ sinh ra một kết quả và ngược lại, nguyên nhân và kết quả không thể chuyển hoá cho nhau.
3. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có sau kết quả. Một nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả và ngược lại. Nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hoá cho nhau.
4. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân sinh ra nhiều kết quả và ngược lại. Nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hoá cho nhau trong quá trình vận động.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1107: Tìm câu thể hiện quan điểm Duy tâm về ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ quan hệ Nguyên nhân – Kết quả:

1. Để có kết quả theo mong muốn phải biết phát hiện và điều khiển các nguyên nhân, khắc phục những nguyên nhân ngược chiều, tạo điều kiện cho nguyên nhân cùng chiều hướng tới kết quả.
2. Vì nguyên nhân có trước kết quả nên muốn có kết quả theo mong muốn thì chờ đợi ở nguyên nhân sẽ xảy ra. Sau đó lại sử dụng kết quả đó tạo ra nguyên nhân tiếp sau để được hưởng kết quả cao hơn.
3. Quan hệ nhân quả là quan hệ do chủ quan của con người tạo ra cho nên trong nhận thức và hành động con người chắc chắn nhận được kết quả do mình tạo ra.
4. Nguyên nhân có trước kết quả vì thế cứ chờ đợi thì sớm hay muộn kết quả sẽ tới.

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1108: Tìm câu thể hiện đúng nhất về giá trị phương pháp luận của mối quan hệ giữa cái Tất nhiên và Ngẫu nhiên trong các câu sau:

1. Thông qua nghiên cứu nhiều cái ngẫu nhiên để phát hiện cái tất nhiên. Nắm lấy cái tất nhiên để hành động đồng thời dự phòng xử lý kịp thời với cái ngẫu nhiên.
2. Mục đích của nhận thức và hành động là đạt tới cái tất nhiên để có tự do. Nhưng cái tất nhiên tồn tại như vật tự nó nên con người chỉ có thể nắm được cái ngẫu nhiên.
3. Nắm lấy cái tất nhiên, chi phối, điều khiển, phòng ngừa cái ngẫu nhiên. Đó là mục đích của nhận thức và hành động của con người trong khi giải quyết mối quan hệ giữa tất nhiên và ngẫu nhiên.
4. Nắm lấy cái tất nhiên để chi phối, điều khiển, phòng ngừa mặt tác hại của ngẫu nhiên. Nhận thức không phải bằng cách đi từ phân tích ngẫu nhiên mà đi thẳng vào cái tất nhiên.

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1109: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy vật tầm thường trong lịch sử trong những luận điểm sau:

1. Kiến trúc thượng tầng pháp lí và chính trị phụ thuộc cơ cấu kinh tế của xã hội
2. Sự ra đời cũng như mất đi trong tương lai của XH có giai cấp đều dựa trên tính tất yếu kinh tế
3. Trong tất cả những chuyển biến lịch sử thì chuyển biến về chính trị là chuyển biến quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của lịch sử
4. Nhân tố Kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1110: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy tâm chủ quan trong 4 luận điểm sau:

1. Thế giới tồn tại khách quan còn quy luật vận động và phát triển của thế giới đó do ý thức con người tạo ra
2. Phát triển là quá trình tiến lên theo đường thẳng
3. Mỗi chân lí khoa học dù là có tính tương đối vẫn chứa đựng của yếu tố chân lí tuyệt đối
4. Vật lí là thực tại khách quan, tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1111: Xác định câu trả lời đúng vai trò của thực tiễn:

1. Là cơ sở, mục đích, động lực chủ yếu và trực tiếp của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lí.
2. Là nguồn gốc, cơ sở, mục đích của nhận thức.
3. Là mục đích, cơ sở, động lực của nhận thức và làm tiêu chuẩn cho kinh nghiệm
4. Là thước đo để phát hiện sự đúng sai của cảm giác, của kinh nghiệm và của chân lí.

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1112: Xác định quan niệm sai về phủ định biện chứng. Phủ định biện chứng là:

1. Phủ định chấm dứt quá trình phát triển
2. Phủ định có tính kế thừa
3. Phủ định có tính khách quan, phổ biến.
4. Phủ định đồng thời cũng là sự khẳng định

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1113: Hãy phát hiện một điểm tóm tắt sai nội dung trong các tóm tắt sau đây:

1. Đó là quy luật xã hội phổ biến trong tất cả các xã hội có đối kháng giai cấp
2. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của phương thức sản xuất, tồn tại không thể tách rời
3. Quy luật này vạch rõ sự phụ thuộc khách quan của quan hệ sản xuất vào sự phát triển của lực lượng sản xuất, đồng thời quan hệ sản xuất cũng tác động trở lại lực lượng sản xuất
4. Tác động biện chứng giữa 2 mặt đó tạo thành quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1114: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy vật biện chứng trong bốn luận điểm sau:

1. Mâu thuẫn là nguồn gốc, động lực của mọi sự vận động và phát triển
2. Phủ định của phủ định là sự loại bỏ hoàn toàn sự vật cũ
3. Nhân quả là mối liên hệ có tính chủ quan, do con người xác lập
4. Nhận thức chẳng qua chỉ là phức hợp các cảm giác của con người, do đó không có cảm giác cũng không có nhận thức

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1115: Xác định ý kiến đúng nhất trong các ý kiến sau?

1. Do vật chất quyết định ý thức lên giám đốc chỉ cần tăng lương cho người lao động là họ sẽ hăng hái sản xuất ra nhiều sản phẩm tốt hơn
2. Do vai trò tác động tích cực của ý thức nên chỉ cần thường xuyên giáo dục ý thức, tư tưởng cho người lao động là họ sẽ tự giác hăng hái sản xuất ra nhiều sản phẩm tốt
3. Vì vật chất và ý thức có quan hệ biện chứng nên đối với người lao động phải vừa khuyến khích vật chất vừa giáo dục chính trị tư tưởng
4. Vì chân lý là cụ thể nên phải tùy hoàn cảnh, tùy đối tượng cụ thể mà tăng thêm khuyến khích vật chất hoặc tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng hoặc đồng thời nhấn mạnh cả hai yếu tố đó, không nên vận dụng theo một sơ đồ chu quan, cứng nhắc

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1116: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường duy tâm lịch sử trong các luận điểm sau:

1. Quan hệ sản xuất là những quan hệ xã hội có tính vật chất, quyết định mọi quan hệ xã hội khác
2. Nguyên nhân của mọi biến đổi trong lịch sử, xét đến cùng là do tư tưởng của con người đang luôn luôn thay đổi
3. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng so với vai trò tích cực trong sự phát triển lịch sử
4. Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1117: Xác định câu trả lời đúng nhất về mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất:

1. Sự vật nào cũng có sự thống nhất giữa lượng và chất. Chất và lượng có mâu thuẫn. Sự biến đổi về lượng tích lũy lại dẫn đến sự biến đổi về chất. Sự biến đổi căn bản về chất tạo ra bước nhảy và chuyển sự vật cũ sang sự vật mới
2. Chỉ có sự thay đổi từ lượng đến chất là theo xu hướng tiến lên. Còn sự thay đổi từ chất đến lượng là không thể diễn ra
3. Sự biến đổi về chất nhanh hơn sự biến đổi về lượng mới tạo ra bước thay đổi căn bản về chất. Chất cũ mất đi, sự vật cũ bị phá vỡ, sự vật mới sinh ra
4. Sự biến đổi về chất và lượng không phải mâu thuẫn. Chỉ có sự khác nhau là lượng biến đổi nhanh hơn chất. Bước nhảy chỉ xảy ra khi chất biến đổi căn bản

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1118: Những nguyên tắc cơ bản của lý luận nhận thức là gì? Xác định câu trả lời đúng nhất?

1. Là sự thừa nhận thế giới khách quan tồn tại độc lập với ý thức, thừa nhận khả năng phản ánh đúng thế giới khách quan vào ý thức con người, đối với con người không có gì là không thể biết, là sự thừa nhận nhận thức là quá trình biện chứng và cơ sở chủ yếu và trực tiếp nhất của nhận thức là thực tiễn
2. Là sự thừa nhận thế giới khách quan tồn tại độc lập ngoài ý thức con người, là khả năng nhận thức của con người, đối với con người có nhiều điều không thể biết, là thừa nhận tính biện chứng của quá trình nhận thức

3. Là quá trình biện chứng, thừa nhận đối tượng nhận thức là khách quan, chủ thể nhận thức của con người là có hạn, do đó kết quả khả năng nhận thức của con người là đáng nghi ngờ
4. Là khẳng định khả năng nhận thức đúng của con người bằng tổng hợp các cảm giác để đạt tới chân lý

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1119: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy vật biện chứng trong những luận điểm sau:

1. Mâu thuẫn là nguồn gốc, động lực của mọi sự vận động và phát triển
2. Nhận thức chẳng qua chỉ là sự phức hợp các cảm giác của con người, do đó không có cảm giác cũng không có nhận thức
3. Nhân quả là mối liên hệ có tính chủ quan, do con người xác lập
4. Phủ định của phủ định là sự loại bỏ hoàn toàn sự vật cũ

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1120: Chân lý có tính chất gì, xác định câu trả lời đúng?

1. Chân lý có tính cụ thể, có nội dung khách quan, vừa có tính tương đối, vừa có tính tương đối
2. Không có chân lý trừu tượng, chân lý có hình thức chủ quan, nội dung khách quan, không có tính tương đối vì chân lý luôn luôn đúng trong mọi hoàn cảnh
3. Chân lý có nội dung khách quan, hình thức chủ quan, chân lý có tính trừu tượng cao siêu, chân lý còn có tính tuyệt đối và tính tương đối
4. Chân lý có hình thức chủ quan và nội dung khách quan, chân lý bao giờ cũng cụ thể, chỉ có chân lý tương đối, không có chân lý tuyệt đối vì thực tế luôn luôn biến đổi và nhận thức con người là có hạn

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1121: Xác định câu trả lời đúng nhất về ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ giữa lượng và chất:

1. Lượng - chất có quan hệ biện chứng. Phải kiên trì tích lũy về lượng mới có sự thay đổi về chất, tạo ra bước ngoặt. Không được nóng vội, chủ quan, duy ý chí, đốt cháy giai đoạn. Ngược lại, chỉ có thay đổi căn bản về chất mới chuyển được cái cũ sang cái mới
2. Lượng- chất có quan hệ biện chứng. Không được nóng vội, chủ quan. duy ý chí khi lượng đã được tích lũy đủ và ngược lại
3. Lượng- chất có quan hệ biện chứng. Không được nóng vội, chủ quan, duy ý chí khi chưa tích lũy được lượng cần thiết. Nhưng đôi khi chưa tích lũy đủ lượng cũng phải thay đổi về chất. Ngược lại, không được trù trừ, do dự, bảo thủ khi lượng đã được tích lũy
4. Phải kiên quyết, không trù trừ, do dự, thay đổi về chất khi lượng đã được tích lũy

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1122: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường duy vật siêu hình trong các luận điểm sau:

1. Động vật và thực vật hoàn toàn khác nhau, không có nguồn gốc chung
2. Mọi tri thức dù trực tiếp hay gián tiếp, dù ở trình độ cao hay thấp, xét đến cùng đều bắt nguồn từ thực tiễn
3. Sự phát huy tính năng động chủ quan của con người muốn có hiệu quả bao giờ cũng phải dựa vào cơ sở vật chất
4. Không có lí luận thì hoạt động thực tiễn của con người mò mẫm, mất phương hướng. Do đó lí luận phải có trước và không phụ thuộc vào thực tiễn

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1123: Nêu mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất của sự vật. Xác định câu trả lời đúng nhất:

1. Sự vật nào cũng có sự thống nhất giữa lượng và chất. Chất và lượng có mâu thuẫn. Sự biến đổi về lượng tích lũy lại dẫn đến sự biến đổi về chất. Sự biến đổi căn bản về chất tạo ra bước nhảy và chuyển sự vật cũ sang sự vật mới
2. Sự biến đổi về chất và lượng không phải mâu thuẫn. Chỉ có sự khác nhau là lượng biến đổi nhanh hơn chất. Bước nhảy chỉ xảy ra khi chất biến đổi căn bản
3. Sự biến đổi về chất nhanh hơn biến đổi về lượng mới tạo ra bước thay đổi căn bản về chất. Chất cũ mất đi, sự vật cũ bị phá vỡ, sự vật mới sinh ra
4. Chỉ có sự thay đổi từ lượng đến chất là theo xu hướng tiến lên. Còn sự thay đổi từ chất đến lượng là không thể diễn ra

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1124: Tính năng động, sáng tạo của ý thức dựa trên những điều kiện nào? Xác định câu trả lời đúng nhất?

1. Ý thức chỉ phụ thuộc vật chất khi nó sinh ra(nguồn gốc). Còn khi đã hình thành thì nó không phụ thuộc vào vật chất nữa, nó có đời sống riêng. Chỉ khi đó ý thức mới phát huy được tính năng động, sáng tạo
2. Sự năng động, sáng tạo của ý thức luôn luôn dựa trên những tiền đề vật chất và hoạt động thực tiễn của con người
3. Tính năng động, chủ quan của con người muốn có hiệu quả bao giờ cũng phải thông qua hoạt động thực tiễn của con người, tức là hoạt động có tính vật chất
4. Những nhà nhị nguyên luận coi vai trò của ý thức và vật chất ngang nhau, chúng tự thân vận động theo quy luật riêng

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1125: Hãy chỉ ra luận điểm thể hiện lập trường duy vật biện chứng trong những luận điểm sau đây:

1. Chân lý chỉ tồn tại trong nhận thức con người. Vì vậy nội dung của chân lý là do chủ quan của con người tạo ra
2. Sự phát huy tính năng động chủ quan của con người muốn có hiệu quả bao giờ cũng phải dựa vào cơ sở vật chất
3. Chân lý là tri thức phản ánh đúng hiện thực khách quan và đã được thực tiễn kiểm nghiệm, vì vậy, có thể áp dụng chân lý đó vào mọi nơi, mọi lúc, mọi việc đều đúng
4. Giới động vật và thực vật hoàn toàn tách rời nhau, không có nguồn gốc chung

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1126: Phát hiện một câu trả lời sai về vai trò của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng:

1. Cơ sở hạ tầng nào thì sinh ra kiến trúc thượng tầng ấy
2. Những biến đổi căn bản trong cơ sở hạ tầng sớm hay muộn cũng sẽ dẫn tới sự biến đổi căn bản trong kiến trúc thượng tầng
3. Cũng có những yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng cũ tồn tại dai dẳng sau khi cơ sở kinh tế sinh ra nó không tồn tại
4. Cơ sở hạ tầng cũ mất đi thì kiến trúc thượng tầng tương ứng với nó sẽ mất theo ngay lập tức

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1127: Xác định quan niệm sai về thực tiễn?

1. Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức vì qua thực tiễn bộc lộ các thuộc tính, mối liên hệ bản chất của đối tượng
2. Thực tiễn là kết quả của nhận thức, trong đó sự phân tích lí luận là cơ bản nhất
3. Thực tiễn là động lực của nhận thức, nó đòi hỏi tư duy con người phải giải đáp những vấn đề đặt ra
4. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Nhận thức đúng hay sai không được xác định chỉ trong nhận thức

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1128: Phát hiện một luận điểm sai trong các luận điểm sau đây:

1. Các yếu tố của cấu trúc thượng tầng đều nảy sinh trên cơ sở hạ tầng, phản ánh cơ sở hạ tầng
2. Các yếu tố có cấu trúc thượng tầng không tồn tại tách rời nhau, mà tác động qua lại lẫn nhau
3. Những tác động qua lại trong nội bộ kiến trúc thượng tầng dẫn tới những kết quả nhiều khi không thể giải thích được chỉ bằng những nguyên nhân kinh tế
4. Các yếu tố thuộc cấu trúc thượng tầng đều liên hệ như nhau đối với cơ sở hạ tầng

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1129: Hãy phát hiện một điểm tóm tắt sai nội dung của phạm trù quan hệ sản xuất:

1. Mỗi quan hệ giữa người và người trong quá trình sản xuất được gọi là quan hệ sản xuất
2. Cũng như lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất thuộc lĩnh vực đời sống vật chất của xã hội
3. Tính vật chất của quan hệ sản xuất được biểu hiện ở chỗ chúng tồn tại khách quan, phụ thuộc vào ý thức con người
4. Quan hệ sản xuất là quan hệ kinh tế cơ bản của một hình thái kinh tế-xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1130: Phát hiện một điểm giải thích chưa chính xác trong những giải thích nguyên tắc nhận thức " Phải xem xét sự vật trong sự phát triển" như sau:

1. Theo nguyên tắc này ta chỉ cần liệt kê các giai đoạn vận động lịch sử mà sự vật đã trải qua là hiểu được thực chất của sự phát triển của sự vật
2. Cơ sở lý luận của nguyên tắc này là nguyên lý về sự phát triển
3. Theo nguyên tắc này cần phân đôi cái thống nhất và nhận thức các bộ phận đối lập của nó để hiểu được nguồn gốc và động lực phát triển của sự vật
4. Theo nguyên tắc này, cần vận dụng quy luật Lượng-chất để hiểu được cách thức phát triển của sự vật

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1131: Phát hiện một điểm giải thích chưa chính xác về nguyên tắc nhận thức " Tính toàn diện của sự xem xét":

1. Cơ sở lý luận của nguyên tắc này là Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
2. Nguyên lý này đòi hỏi khi nhận thức về sự vật phải xem xét tất cả các mặt, các mối liên hệ của nó
3. Phải xem xét sự vật trong tính toàn vẹn và phức tạp của nó
4. Căn cứ của nguyên tắc này là tư duy của con người ở mỗi thời điểm đều có thể bao quát được hết mọi mặt phong phú của sự vật

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1132: Hãy chỉ ra một biểu hiện không đúng với bệnh chủ quan duy ý chí:

1. Suy nghĩ vadd hành động nóng vội
2. Chạy theo nguyện vọng chủ quan
3. Không tính tới điều kiện và khả năng thực tế
4. Luôn tôn trọng quy luật khách quan

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1133: Hãy chỉ ra một nguyên tắc nhận thức và hành động để khắc phục biện pháp chủ quan duy ý chí không phù hợp trong những nguyên tắc sau:

1. Lấy ý chí và nguyện vọng làm điểm xuất phát cho mọi chủ trương, kế hoạch công tác
2. Tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan
3. Nhìn thẳng vào sự vật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật
4. Lấy dân làm gốc, lắng nghe nguyện vọng chính đáng của dân

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1134: Phát hiện luận điểm sai trong các luận điểm sau đây:

1. Đối tượng lao động là yếu tố động nhất và cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất
2. Tư liệu lao động là cơ sở của sự kế tục lịch sử
3. Cái cối quay xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến
4. Năng suất lao động xã hội là thước đo trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1135: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường triết học duy vật siêu hình trong lịch sử:

1. Quan hệ sản xuất là những quan hệ xã hội có tính vật chất, quyết định mọi quan hệ xã hội khác
2. Nguyên nhân của mọi biến đổi trong lịch sử, xét đến cùng là do tư tưởng của con người đang luôn luôn thay đổi
3. Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử
4. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng nhưng kiến trúc thượng tầng có vai trò tích cực trong sự phát triển lịch sử

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1136: Hãy chỉ ra một điểm viết không đúng về tính độc lập, tương đối của ý thức:

1. Thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội
2. Không phụ thuộc vào tồn tại xã hội
3. Tính kế thừa trong sự phát triển
4. Có thể vượt trước tồn tại xã hội

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1137: Nêu vai trò của thực tiễn đối với nhận thức? Xác định câu trả lời thiếu nội dung nhất:

1. Là cơ sở, mục đích, động lực chủ yếu và trực tiếp của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lý
2. Là nguồn gốc, cơ sở, mục đích của nhận thức
3. Là thước đo của nhận thức tình cảm, là nguồn gốc, cơ sở, động lực của nhận thức
4. Thước đo để phát hiện sự đúng sai của cảm giác, của kinh nghiệm và của lí luận

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1138: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy tâm trong bốn luận điểm sau:

1. Chân lý là tri thức phản ánh đúng hiện thực khách quan và đã được thực tiễn kiểm nghiệm, vì vậy, có thể áp dụng chân lý đó vào mọi nơi, mọi lúc, mọi việc đều đúng
2. Giới động vật và thực vật hoàn toàn tách rời nhau, không có nguồn gốc chung
3. Sự phát huy tính năng động chủ quan của con người muốn có hiệu quả bao giờ cũng phải dựa vào cơ sở vật chất
4. Chân lý chỉ tồn tại trong nhận thức con người. Vì vậy nội dung của chân lý là do chủ quan của con người tạo ra

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1139: Hãy chỉ ra một yếu tố viết thừa về kết cấu của quan hệ sản xuất:

1. Quan hệ thuê mướn nhân công
2. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động
3. Quan hệ tổ chức quản lý
4. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1140: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy tâm trong bốn luận điểm sau:

1. Không có lý luận thì hoạt động thực tiễn của con người mò mẫm, mất phương hướng. Do đó lý luận phải có trước và không phụ thuộc vào thực tiễn
2. Sự phát huy tính năng động chủ quan của con người muốn có hiệu quả bao giờ cũng phải dựa vào cơ ở vật chất
3. Động vật và thực vật hoàn toàn khác nhau, không có nguồn gốc chung

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1141: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường triết học duy tâm lịch sử trong các luận điểm sau:

1. Chỉ dựa vào các quan hệ kinh tế hiện có cũng có thể giải thích đúng bất kỳ tư tưởng pháp quyền nào
2. Hoạt động của con người khác với động vật là có ý thức, vì thế ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ
3. Mọi thuyết đạo đức có từ trước đến nay, xét đến cùng, đều là sản phẩm của tình hình kinh tế lúc bấy giờ
4. Chỉ dựa vào các quan hệ kinh tế hiện có cũng có thể giải thích đầy đủ bất kỳ học thuyết chính trị nào

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1142: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy vật siêu hình trong bốn luận điểm sau:

1. Mâu thuẫn là nguồn gốc, động lực của mọi sự vận động, phát triển
2. Phủ định của phủ định là sự loại bỏ hoàn toàn sự vật cũ
3. Nhân quả là mối liên hệ có tính chủ quan, do con người xác lập
4. Nhận thức chẳng qua chỉ là phức hợp các cảm giác của con người, do đó không có cảm giác không có nhận thức

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1143: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy vật siêu hình trong bốn luận điểm sau:

1. Nhận thức của con người là một quá trình biện chứng
2. Cái tất nhiên và cái ngẫu nhiên không có quan hệ với nhau vì cái tất nhiên sâu sắc, bên trong, ổn định còn cái ngẫu nhiên phong phú, bên ngoài, biến đổi
3. Nội dung chân lí có tính khách quan còn hình thức chân lí có tính chủ quan
4. Phủ định của phủ định là quy luật phổ biến trong tự nhiên, trong xã hội và tư duy

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1144: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường duy tâm lịch sử trong bốn luận điểm sau:

1. Giai cấp nào chi phối những tư liệu sản xuất tinh thần thì cũng chi phối luôn cả những tư liệu và điều kiện sản xuất vật chất
2. Nhà nước và pháp luật là hai yếu tố chỉ có vai trò thụ động đối với các hoạt động kinh tế
3. Vì bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội nên không có các cá nhân khác nhau mà chỉ có xã hội với những con người hoàn toàn khác nhau
4. Trí tuệ của các lãnh tụ, các cá nhân kiệt xuất có ảnh hưởng to lớn đến tiến trình lịch sử nhưng quần chúng nhân dân mới có vai trò quyết định

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1145: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường triết học duy vật lịch sử trong các luận điểm sau:

1. Quan hệ sản xuất là những quan hệ xã hội có tính chất quyết định mọi quan hệ xã hội khác
2. Sự thịnh suy của mỗi dân tộc là do ý chí của người đứng đầu quốc gia quyết định
3. Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử

4. Nguyên nhân của mọi biến đổi trong lịch sử, xét đến cùng là do tư tưởng của con người đang luôn luôn thay đổi

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1146: Một sinh viên tóm tắt về "tồn tại xã hội" và "ý thức xã hội" như sau. Hãy phát hiện một tóm tắt đúng?

1. Tồn tại xã hội là toàn bộ những yếu tố vật chất và tinh thần mà xã hội dựa vào để phát triển bao gồm phương thức sản xuất, hoàn cảnh địa lý, dân số, Nhà nước và văn hóa
2. Tồn tại xã hội phụ thuộc vào ý thức xã hội
3. Ý thức xã hội có tính tương đối so với tồn tại xã hội
4. Ý thức cá nhân là thể giới tinh thần của từng con người riêng biệt, phản ánh hoàn cảnh sống riêng của con người đó. Vì vậy, nó nghèo nàn hơn ý thức xã hội

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1147: Mâu thuẫn biện chứng là gì? Xác định câu trả lời sai nhất?

1. Sự liên tác động lẫn nhau giữa các mặt, thuộc tính, có khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau, tồn tại khách quan trong sự vật tạo thành mâu thuẫn biện chứng
2. Là khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau trong sự liên hệ tác động qua lại của các mặt do con người tạo ra
3. Là sự tác động lẫn nhau của các mặt có sự khác nhau một cách khách quan, phổ biến giữa các sự vật hiện tượng
4. Là sự liên hệ phổ biến của các mặt, các thuộc tính trong sự vật hiện tượng, trong sự thống nhất với nhau

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1148: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường triết học duy tâm lịch sử trong những luận điểm sau:

1. Trong tất cả những chuyển biến lịch sử thì chuyển biến kinh tế là chuyển biến quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của lịch sử
2. Dân dĩ thực vi thiên
3. Do có được những lực lượng sản xuất mới, loài người thay đổi phương thức sản xuất của mình, đồng thời thay đổi tất cả những quan hệ xã hội của mình
4. Xã hội vận động theo những quy luật phụ thuộc vào ý thức của con người

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1149: Mối quan hệ giữa mâu thuẫn bên trong với mâu thuẫn bên ngoài. Xác định câu trả lời đúng nhất?

1. Mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài có tác động ngang nhau đối với sự phát triển, vì không có sự vật nào lại chỉ phát triển nhờ mâu thuẫn bên trong
2. Mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài đều là nguyên nhân của sự phát triển, nhưng suy tới cùng mâu thuẫn bên trong giữ vai trò quyết định nhất, còn mâu thuẫn bên ngoài là không thể thiếu, rất quan trọng.
3. Mâu thuẫn bên trong mới giữ vai trò quyết định tuyệt đối còn mâu thuẫn bên ngoài chỉ có tác động phụ đến sự phát triển
4. Mâu thuẫn bên trong hay bên ngoài có vai trò quyết định là tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể, không thể khẳng định được

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1150: Hãy chỉ ra luận điểm thuộc lập trường triết học duy vật siêu hình trong lịch sử trong những luận điểm sau:

1. Xã hội là một tổ hợp các bộ phận được cấu thành và biến đổi một cách ngẫu nhiên

2. Xã hội là một tổng số các bộ phận cấu thành và biến đổi tùy theo ý muốn của con người
3. tất cả cái gì thúc đẩy con người hành động đều phải thông qua đầu óc của họ. Vì vậy phải tìm động lực sâu xa của lịch sử ở trong tư tưởng và ý chí của con người
4. Quy luật kinh tế là quyết định mặc dù chính sách kinh tế có thể kìm hãm hay thúc đẩy sự hoạt động của quy luật đó

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1151: Phát hiện luận điểm sai trong các luận điểm sau đây?

1. Cái cối xay gió chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp
2. Tư liệu lao động là cơ sở của sự kế tục lịch sử
3. Các quan hệ xã hội tồn tại độc lập với lực lượng sản xuất của xã hội
4. Trình độ phát triển của tư liệu lao động là thước đo trình độ chinh phục tự nhiên của loài người

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1152: Hãy phát hiện một điểm tóm tắt có nội dung sai trong những tóm tắt sau:

1. Trong đó phương thức sản xuất chi phối hoàn cảnh tự nhiên và dân số
2. Chỉ toàn bộ các yếu tố vật chất mà xã hội dựa vào để tồn tại và phát triển
3. Đó là một khái niệm cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử
4. bao gồm hoàn cảnh tự nhiên, dân số và phương thức sản xuất tinh thần

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1153: Xác định quan niệm sai về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng:

1. Cái chung chỉ tồn tại trong cái riêng, thông qua cái riêng
2. Quan hệ giữa cái chung và cái riêng là quan hệ tính chủ quan
3. Quan hệ giữa cái chung và cái riêng là có tính phổ biến
4. Cái chung là bộ phận còn cái riêng là cái toàn thể

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1154: Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào. Luận điểm trên đây thuộc lập trường triết học nào? Chọn câu trả lời đúng:

1. Thuyết không thể biết
2. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
3. chủ nghĩa duy vật biện chứng lịch sử
4. Chủ nghĩa duy vật tầm thường (Chủ nghĩa duy vật kinh tế)

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1155: Hãy phát hiện một điểm tóm tắt sai nội dung mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất:

1. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của phương thức sản xuất tồn tại không tách rời nhau
2. Tác động biện chứng giữa hai mặt đó tạo thành quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất
3. Đó là quy luật xã hội phổ biến trong tất cả các xã hội không có đối kháng giai cấp
4. Quy luật này vạch rõ sự phụ thuộc khách quan của quan hệ sản xuất vào sự phát triển của lực lượng sản xuất, đồng thời quan hệ vật chất cũng tác động trở lại lực lượng sản xuất

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1156: Xác định quan niệm sai về vai trò của mâu thuẫn và của quy luật mâu thuẫn:

1. Mâu thuẫn vừa có tính khách quan, vừa có tính phát triển trong tự nhiên, xã hội và nhận thức
2. Không chỉ cần nắm được vai trò động lực, nguồn gốc của mâu thuẫn trong phát triển mà còn biết phân biệt các mâu thuẫn khác nhau để có giải pháp giải quyết khác nhau
3. Quy luật mâu thuẫn là hạt nhân của phép biện chứng duy vật, nó chỉ phương hướng của sự phát triển
4. Sự vật tự nhiên muốn có mâu thuẫn bên trong, mâu thuẫn này là nguồn gốc vận động của sự vật

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1157: Phương thức sản xuất đời sống vật chất..... toàn bộ đời sống xã hội, đời sống chính trị và đời sống tinh thần của xã hội. Luận điểm này viết thiếu hai từ. Hãy chọn cụm từ đúng nhất cho chỗ viết thiếu đó:

1. Chi phối
2. Liên quan
3. Thúc đẩy
4. Phụ thuộc

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1158: Xác định quan niệm sai về quy luật phủ định của phủ định:

1. Phủ định của phủ định là vòng khâu của sự phát triển, mỗi chu kỳ hình như lặp lại giai đoạn đầu
2. Phủ định của phủ định có hình xoắn ốc theo hướng tiến lên đến vô tận, không có khởi đầu
3. Phủ định của phủ định có tính khách quan còn phủ định trong tư duy là sự phản ánh phủ định trong hiện thực
4. Phủ định của phủ định là quy luật chỉ tồn tại trong giới tự nhiên

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1159: Điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội bao gồm các yếu tố: hãy chỉ ra một yếu tố viết thừa và không đúng:

1. Văn hóa phi vật thể
2. Hoàn cảnh tự nhiên
3. Phương thức sản xuất
4. Dân số

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1160: Lực lượng sản xuất vật chất bao gồm các yếu tố: Hãy chỉ ra một yếu tố viết thừa:

1. Đối tượng lao động
2. Công cụ lao động
3. Tư liệu lao động
4. Người lao động

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1161: Xác định câu trả lời đúng nhất về ý nghĩa của phương pháp luận của quy luật phủ định của phủ định:

1. Phủ định của phủ định là quá trình cái cũ mất đi, cái mới hợp quy luật ra đời. Cái mới ra đời thường gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Cần có thái độ tích cực ủng hộ, giúp đỡ, bảo vệ cái mới và kiên quyết từ bỏ cái cũ lỗi thời
2. Phủ định của phủ định là quá trình cái cũ ra đời. Cần có thái độ giúp đỡ, ủng hộ, bảo vệ cái mới. Vì khi nó ra đời thường gặp nhiều khó khăn
3. Phủ định của phủ định là làm cho cái cũ mất đi, cái mới ra đời phù hợp với quy luật. Cần phải xây dựng thái độ ủng hộ, giúp đỡ, phê phán cái mới

4. Phủ định của phủ định là quá trình cái cũ mất đi, cái mới ra đời hợp với quy luật. Cần có nhận thức đúng về vai trò tích cực, tiến bộ của cái mới

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1162: Theo quan điểm duy vật lịch sử, nhân tố.....trong lịch sử, xét đến cùng là sự sản xuất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực. Luận điểm trên bị viết thiếu hai từ. Hãy chọn cụm từ đúng nhất cho sự viết thiếu đó:

1. Quan trọng
2. Chủ yếu
3. Thứ yếu
4. Quyết định

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1163: Hãy phát hiện một điểm tóm tắt trong đó có nội dung sai về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng:

1. Từ trong toàn bộ các quan hệ xã hội hết sức phức tạp Mác đã phân biệt những quan hệ vật chất tạo nên cơ sở hạ tầng xã hội, với những quan hệ tư tưởng tinh thần tại lên kiến trúc thượng tầng của xã hội
2. Cơ sở hạ tầng là toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định
3. Kiến trúc thượng tầng là toàn bộ những quan điểm xã hội, những thiết chế tương ứng và những quan hệ nội tại của thượng tầng, hignh thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định
4. Cơ sở hạ tầng nào thì sinh ra kiến trúc thượng tầng ấy nên giữa chúng luôn luôn không có sự mâu thuẫn nào cả

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1164: Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất là quy luật.....của sự phát triển. Luận điểm này bị viết thiếu hai từ. hãy chọn ra cụm từ đúng cho chỗ viết thiếu đó:

1. Chung nhất
2. Tạm thời
3. Riêng biệt
4. Đặc thù

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1165: Hãy phát hiện một điểm tóm tắt sai nội dung về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất:

1. Lực lượng sản xuất là hình thức còn quan hệ sản xuất là nội dung của phương thức sản xuất
2. Tác động biện chứng giữa hai mặt đó tạo thành quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất
3. Đó là quy luật xã hội phổ biến của toàn bộ lịch sử loài người
4. Quy luật này vạch rõ sự phụ thuộc khách quan của quan hệ sản xuất vào sự phát triển của lực lượng sản xuất đồng thời quan hệ sản xuất cũng tác động lại lực lượng sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1166: Ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ biện chứng giữa hiện tượng và bản chất:

1. Hiện tượng là biểu hiện ra bên ngoài của bản chất, thường làm sai lệch bản chất nên tốt nhất là nhận thức, hành động đi thẳng vào bản chất sẽ tránh được sai lầm
2. Phương pháp nhận thức đúng là đi từ hiện tượng đến bản chất, đi từ bản chất ít sâu sắc đến bản chất sâu sắc hơn, không nhầm lẫn hiện tượng với bản chất

3. Nhận thức và hành động của con người không thể đạt tới bản chất của sự vật vì nó bị vô số hiện tượng bao bọc bên ngoài, trong đó lại có những hiện tượng làm sai lệch, xuyên tạc bản chất
4. Chỉ có bản chất mới là mối quan hệ khách quan, còn hiện tượng là mối quan hệ chủ quan do tác động tiêu cực của con người tạo ra làm sai lệch bản chất. Do đó, muốn nhận thức đúng bản chất, con người đi thẳng vào tìm hiểu và nắm lấy bản chất sẽ tránh được sai lầm c.

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1167: Ý thức xã hội là sự phản ánh tích cực xủa tồn tại xã hội. Luận điểm này thuộc lập trường triết học nào? Chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy tâm
3. Chủ nghĩa duy vật
4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1168: Ý thức xã hội là cái phản ánh tồn tại xã hội, vì vậy nó không có vai trò gì đối với tồn tại xã hội. Quan điểm này thuộc lập trường triết học nào? Chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng lịch sử
2. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
3. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
4. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(Chủ nghĩa duy vật kinh tế)

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1169: Ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ giữa nội dung và hình thức là gì? Xác định câu trả lời đúng và đầy đủ nhất?

1. Trong nhận thức và hành động không được tách rời hoặc tuyệt đối hóa một mặt nội dung hay hình thức. Phải coi trọng nội dung đồng thời phải chú trọng thích đáng tới hình thức, bảo đảm cho nội dung có một hình thức phù hợp nhất. Khi một trong chúng đã tỏ ra lỗi thời thì phải thay đổi cho phù hợp
2. Trong nhận thức và hành động không được tách rời, tuyệt đối hóa một mặt nội dung hay hình thức. Trước hết phải chú trọng vai trò quyết định của hình thức, đồng thời coi trọng nội dung. Khi một trong chúng đã lỗi thời phải thay đổi cho phù hợp, chống chủ nghĩa hình thức
3. Trong nhận thức và hành động không được tách rời, tuyệt đối hóa một mặt nội dung hay hình thức. Trước hết phải chú trọng vai trò quyết định của nội dung, nhưng phải chú trọng tới hình thức
4. Trong nhận thức và hành động không thể tuyệt đối hóa một mặt nội dung hay hình thức

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1170: Quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả thể hiện như nào? Xác định câu trả lời theo quan điểm siêu hình:

1. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có sau kết quả. Một nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả và ngược lại. Nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hóa cho nhau
2. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân chỉ sinh ra một kết quả và ngược lại, nguyên nhân và kết quả không thể chuyển hóa cho nhau
3. Trong những điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân sinh ra nhiều kết quả và ngược lại, nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hóa cho nhau
4. Trong điều kiện xác định, nguyên nhân có trước kết quả, một nguyên nhân sinh ra nhiều kết quả và ngược lại. Nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hóa cho nhau trong quá trình vận động

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1171: Trong mọi thời đại, những tư tưởng của giai cấp thống trị là những tư tưởng thống nhất xã hội. Luận điểm này thể hiện lập trường triết học nào. Chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(chủ nghĩa kinh tế)
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1172: Một sinh viên giải thích nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn như sau. Phát hiện một giải thích không chính xác?

1. Thực tiễn mà không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng
2. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông
3. Lý luận đóng vai trò quyết định trong quan hệ đối với thực tiễn
4. Thực tiễn là hoạt động vật chất, còn lý luận là hoạt động tinh thần

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1173: Mọi thuyết đạo đức có từ trước đến nay, xét đến cùng, đều là sản phẩm của tình hình kinh tế lúc bấy giờ. Quan điểm này thuộc lập trường triết học nào? Chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
2. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
3. Chủ nghĩa duy vật
4. Nhị nguyên luận

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1174: Muốn phân tích một hình thái ý thức xã hội nào đó thì phải làm gì? Một sinh viên đã trả lời như sau, hãy chỉ ra một trả lời sai?

1. Trước hết cần chú ý đến cá điều kiện kinh tế-xã hội đã sinh ra nó
2. Đồng thời xem xét những yếu tố mà nó kế thừa được trong ý thức của các thời đại trước
3. Mặt khác cũng phải chú ý đến sự tác động lên nó của các hình thái ý thức xã hội khác
4. Phải lưu ý rằng tính độc lập của hình thái ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội là tuyệt đối

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1175: Hoạt động của con người khác với động vật là có ý thức, vì thế ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ. Luận điểm này thể hiện lập trường triết học nào? Chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy vật
2. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
3. Chủ nghĩa duy tâm
4. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(chủ nghĩa kinh tế)

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1176: Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật phủ định của phủ định. Xác định câu trả lời đúng nhất?

1. Phủ định của phủ định là quá trình cái cũ mất đi, cái mới hợp quy luật ra đời. Cái mới ra đời thường gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Cần có thái độ tích cực ủng hộ, giúp đỡ, bảo vệ cái mới và kiên quyết từ bỏ cái cũ lỗi thời
2. Phủ định của phủ định là quá trình cái mới ra đời. Cần có thái độ giúp đỡ, ủng hộ, bảo vệ cái mới. Vì khi nó ra đời thường xuyên gặp nhiều khó khăn
3. Phủ định của phủ định là làm cho cái cũ mất đi, cái mới ra đời hợp với quy luật. Cần phải xây dựng thái độ ủng hộ, giúp đỡ, phê phán cái mới
4. Phủ định của phủ định là quá trình cái cũ mất đi, cái mới ra đời hợp với quy luật. Cần có nhận thức đúng về vai trò của quy luật. cần có nhận thức đúng về vai trò tích cực, tiến bộ của cái mới

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1177: Phương thức sản xuất đời sống vật chất phụ thuộc vào đời sống chính trị, đời sống xã hội và đời sống tinh thần ní chung. Luận điểm ày đã viết sai cụm từ nào? chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Phụ thuộc
2. Phương thức sản xuất
3. Đời sống chính trị
4. Đời sống tinh thần

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1178: Có thể tóm tắt mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng theo mấy điểm sau. Hãy phát hiện một điểm tóm tắt trong đó có nội dung sai?

1. Từ trong toàn bộ các quan hệ hết sức phức tạp Mác đã phân biệt những quan hệ vật chất tạo nên cơ sở hạ tầng của xã hội, với những quan hệ tư tưởng tinh thần tạo nên kiến trúc thượng tầng của xã hội
2. Cơ sở hạ tầng là toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định
3. Kiến trúc thượng tầng là toàn bộ những quan điểm xã hội, những thiết chế tương ứng và những quan hệ nội tại của thượng tầng, hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định
4. Cơ sở hạ tầng nào thì sinh ra kiến trúc thượng tầng ấy đồng thời kiến trúc thượng tầng tác động trở lại cơ sở hạ tầng. Bất cứ sự biến đổi nào trong kiến trúc thượng tầng cũng được giải thích chỉ bằng những nguyên nhân kinh tế

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1179: Có thể tóm tắt nội dung mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất theo các điểm sau đây: Hãy phát hiện một điểm tóm tắt sai nội dung?

1. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của phương thức sản xuất, tồn tại tách rời nhau
2. Tác động biện chứng giữa hai mặt đó tạo thành quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất
3. Đó là quy luật xã hội phổ biến của toàn bộ lịch sử loài người
4. Quy luật này vạch rõ sự phụ thuộc khách quan của quan hệ sản xuất vào sự phát triển của lực lượng sản xuất đồng thời quan hệ sản xuất cũng tác động trở lại lực lượng sản xuất

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1180: Xã hội là một tổ hợp các bộ phận được cấu thành và biến đổi một cách ngẫu nhiên. quan điểm này thuộc lập trường triết học nào? chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng lịch sử
2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình trong lịch sử
3. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1181: Phủ định biện chứng là gì? Chọn câu trả lời đúng nhất và khái quát nhất:

1. Phủ định biện chứng là sự thủ tiêu hoàn toàn cái cũ do tác động từ bên ngoài vào sự vật
2. Phủ định biện chứng là phủ định có sự kế thừa, do đó cũng đồng thời là sự khẳng định
3. Phủ định biện chứng là sự thống nhất giữa loại bỏ và kế thừa để dẫn đến sự ra đời cái mới tiến bộ hơn
4. Phủ định biện chứng là quá trình tự thân phủ định và là mắt khâu của sự phát triển

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1182: xã hội là một tổng số các bộ phận được cấu thành và biến đổi tùy theo ý muốn của con người. Quan niệm này thuộc lập trường triết học nào? Chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng lịch sử
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
3. Chủ nghĩa duy tâm
4. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1183: Một sinh viên tóm tắt nội dung quy luật về sự phù hợp giữa QHSX với trình độ của LLXH như sau. Phát hiện câu tóm tắt đúng?

1. LLSX và QHSX lag hai mặt của PTSX tồn tại tách rời nhau
2. Quy luật này chỉ tồn tại trong một vài chế độ xã hội
3. Quy luật này vạch rõ sự phụ thuộc khách quan của LLSX và QHSX
4. Quy luật về sự phù hợp của LLSX với trình độ của QHSX là quy luật cơ bản của sự phát triển xã hội loài người

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1184: Kiến trúc thượng tầng pháp lí và chính trị quyết định cơ cấu kinh tế của xã hội. Quan điểm này thuộc lập trường triết học nào? Chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
2. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
3. Chủ nghĩa duy tâm
4. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(chủ nghĩa duy vật kinh tế)

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1185: Chỉ dựa vào các quan hệ kinh tế hiện có cũng có thể giải thích đầy đủ bất kỳ học thuyết chính trị nào. Luận điểm này thuộc lập trường triết học nào? chọn câu trả lời đúng:

1. chủ nghĩa duy tâm lịch sử
2. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(chủ nghĩa duy vật kinh tế)
3. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
4. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1186: Chỉ dựa vào các quan hệ kinh tế hiện có cũng có thể giải thích đầy đủ bất kỳ tư tưởng pháp quyền nào. Luận điểm này thuộc lập trường triết học nào? chọn câu trả lời đúng:

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(chủ nghĩa kinh tế)
3. Chủ nghĩa duy tâm
4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Đáp án: B là đáp án đúng

Câu 1187: Khi nghiên cứu phương thức tư bản chủ nghĩa, C.Mác bắt đầu từ:

1. Sản xuất của cải vật chất
2. Lưu thông hàng hoá
3. Sản xuất hàng hoá giản đơn và hàng hóa
4. Sản xuất giá trị thặng dư

Đáp án: C là đáp án đúng

Câu 1188: Học thuyết kinh tế nào của C.Mác được coi là hòn đá tảng?

1. Học thuyết tái sản xuất tư bản xã hội

2. Học thuyết tích lũy tư sản
3. Học thuyết giá trị lao động
4. Học thuyết giá trị thặng dư

Đáp án: D là đáp án đúng

Câu 1189: Tất cả cái gì thúc đẩy con người hành động đều phải thông qua đầu óc của họ. Vì vậy phải tìm động lực sâu xa của lịch sử ở trong tư tưởng và ý chí của con người. Quan niệm này thuộc lập trường triết học nào? chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng lịch sử
4. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(chủ nghĩa kinh tế)

Đáp án: A là đáp án đúng

Câu 1190: Trong tất cả những chuyển biến về lịch sử thì chuyển biến về chính trị là chuyển biến quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của lịch sử. Quan niệm này thuộc lập trường triết học nào? chọn câu trả lời đúng nhất:

1. Chủ nghĩa duy tâm lịch sử
2. Chủ nghĩa duy vật tầm thường(chủ nghĩa kinh tế)
3. Chủ nghĩa duy tâm
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng lịch sử

Đáp án: A là đáp án đúng